

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ XUYẾN

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ
VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ, THỊ XÃ
TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 3 (2015 - 2017)**

Hà Nội, 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ XUYỀN

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ
VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ, THỊ XÃ
TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ VĂN HÓA

Chuyên ngành: Quản lý văn hóa

Mã số: 60310642

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. TRỊNH THỊ MINH ĐỨC

Hà Nội, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài luận văn thạc sĩ “*Quản lý di tích lịch sử khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*” là công trình tổng hợp tư liệu và nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực. Những ý kiến, nhận định, tư liệu khoa học của các tác giả được ghi chú xuất xứ đầy đủ.

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Xuyên

DANH MỤC BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
â.l:	Âm lịch
BQL DT:	Ban quản lý di tích
CTQG:	Chính trị quốc gia
DSVH:	Di sản văn hóa
DT LSVH:	Di tích lịch sử văn hóa
H.1:	Hình 1
HĐND:	Hội đồng nhân dân
Nxb:	Nhà xuất bản
QL DSVH:	Quản lý di sản văn hóa
QLDT:	Quản lý di tích
QLDT LSVH:	Quản lý di tích lịch sử văn hóa
QLNN:	Quản lý nhà nước
TLPV:	Tư liệu phỏng vấn
UBND:	Ủy ban nhân dân
UNESCO:	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa
VHTT:	Văn hóa thông tin
VH,TT&DL:	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
XHH:	Xã hội hóa

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN, TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ	10
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa	10
1.1.1. Một số khái niệm	10
1.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa	17
1.2. Cơ sở pháp lý về công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa	18
1.2.1. Văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước	18
1.2.2. Văn bản của tỉnh Bắc Ninh về vấn đề quản lý di tích lịch sử văn hóa	21
1.2.3. Văn bản của thị xã Từ Sơn và phường Đình Bảng về vấn đề quản lý di tích lịch sử văn hóa	22
1.3. Tổng quan về di tích khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý	23
1.3.1. Khái quát về triều đại nhà Lý	23
1.3.2. Tổng quan về di tích Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý	25
Tiểu kết	38
Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ	39
2.1. Các chủ thể quản lý - Chức năng, nhiệm vụ	39
2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh	40
2.1.2. Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã Từ Sơn	41
2.1.3. Ban quản lý di tích phường Đình Bảng	41
2.1.4. Ban quản lý di tích đền Đô	45
2.2. Hoạt động công tác quản lý khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý	50
2.2.1. Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị tại khu di tích	50
2.2.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cộng đồng về pháp luật bảo vệ di	53

sản văn hóa tại khu di tích	
2.2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ nhằm giữ gìn và phát huy giá trị tại khu di tích	58
2.3. Đánh giá chung	75
2.3.1. Ưu điểm	75
2.3.2. Hạn chế	77
Tiểu kết	79
Chương 3: GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ TRONG THỜI GIAN TỚI	81
3.1. Phương hướng, nhiệm vụ quản lý di tích lịch sử văn hoá của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2016 - 2020	81
3.1.1. Phương hướng	81
3.1.2. Nhiệm vụ	81
3.2. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban quản lý di tích đền Đô trong giai đoạn 2016 - 2020	83
3.2.1. Phương hướng	83
3.2.2. Nhiệm vụ	84
3.3. Giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tại khu di tích lăng mộ và đền Đô trong thời gian tới	85
3.3.1. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và việc chỉ đạo triển khai các văn bản pháp quy	85
3.3.2. Nhóm giải pháp bảo tồn giá trị di tích khu lăng mộ và đền Đô	91
3.3.3. Nhóm giải pháp phát huy giá trị di tích khu lăng mộ và đền Đô	98
Tiểu kết	103
KẾT LUẬN	104
TÀI LIỆU THAM KHẢO	106
PHỤ LỤC	111

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Dân tộc Việt Nam đã trải qua một quá trình lịch sử lâu dài dựng nước và giữ nước. Theo dòng thời gian, ông cha đã để lại một kho tàng DSVH đồ sộ, phong phú và mang nhiều giá trị. Ngày nay, những DSVH ấy có vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. DSVH của mỗi quốc gia trên thế giới hay ở từng địa phương trong mỗi quốc gia đều có những điểm khác biệt nhau. Điều đó tạo nên những đặc trưng, bản sắc văn hóa riêng của mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Trên quan điểm kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa của cha ông và sáng tạo ra những giá trị văn hoá mới, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo tồn, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử văn hóa và đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Để tiếp tục gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa một cách bền vững, chúng ta cần tăng cường vai trò công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là quản lý nhà nước về hệ thống di tích lịch sử văn hóa tại các địa phương, các làng, khu dân cư... thông qua các nghiên cứu, khảo sát, đánh giá để nắm bắt được thực trạng công tác quản lý cũng như giá trị hệ thống di tích lịch sử văn hóa một cách toàn diện. Trên cơ sở đó, chủ động điều chỉnh, hoàn thiện bộ máy quản lý, định hướng và xây dựng các kế hoạch, giải pháp cho công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa giải quyết thoả đáng mối quan hệ giữa kinh tế và văn hóa nói chung, giữa bảo tồn và phát triển nói riêng.

Thị xã Từ Sơn là cửa ngõ phía Nam của tỉnh Bắc Ninh hiện nay, được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ký ngày 24/9/2008 trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Từ Sơn cũ. Theo thống kê của Ban quản lý di tích tỉnh Bắc Ninh, toàn bộ thị xã có 134 di tích lịch sử văn hóa, trong đó có 49 di tích và cụm di tích được xếp hạng cấp Quốc gia, cấp tỉnh...

Đình Bảng nằm ở vùng châu thổ sông Hồng. Trãi dọc theo trục đường quốc lộ 1A, cách Thủ đô Hà Nội 16 km về phía Bắc. Trước đây, làng Đình Bảng là một xã, nay là phường Đình Bảng, thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. “Đình

Bảng rộng 8,3 km² và có 16.771 dân (tháng 9/2008). Phía Đông giáp phường Tân Hồng, phía Tây và phía Nam giáp huyện Gia Lâm (thành phố Hà Nội), phía Bắc giáp phường Trang Hạ. Đình Bảng là vùng quê địa linh nhân kiệt” [19, tr.12]. Đây là nơi phát tích vương triều Lý, là quê hương của Lý Thái Tổ - người khởi lập triều Lý, khai sáng Thăng Long Hà Nội. Đình Bảng có cụm di tích lịch sử văn hóa, nhất là những di tích có liên quan đến triều Lý, tạo thành một cụm di tích độc đáo, âm vang lịch sử, có tầm cỡ quốc gia năm 2014. Trong cụm di tích đền Đô, còn gọi là *Đền Lý Bát Đế* hoặc *Cổ Pháp Điện* là một quần thể kiến trúc tín ngưỡng thờ tám vị vua đầu tiên của nhà Lý. Đền Lý Bát Đế và khu lăng mộ (ở phía trước đền Đô), nơi an nghỉ của các vị vua triều Lý đã được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia đặc biệt. Đền Đô là nơi lưu giữ nhiều cổ vật quý, nhiều tài liệu lịch sử quan trọng, đền Đô thực sự là công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, trở thành di sản văn hóa quý giá của dân tộc ta. Đặc biệt, tại đền Đô còn lưu giữ văn bia “Cổ Pháp Điện tạo bi” của Trạng nguyên Phùng Khắc Khoan, được khắc vào năm 1602, nhân việc nhà Lê cho trùng tu lại đền Đô. Bên cạnh đó, hệ thống các lăng mộ vua Lý gọi là khu “Sơn lăng cấm địa” hay “Thọ lăng Thiên Đức” nằm ở ngoài cánh đồng, cách di tích đền Đô khoảng 800 m, gồm 13 lăng, tháp mộ, đó là các lăng mộ của các vua nhà Lý và các thân tộc nhà Lý.

Trong thời gian qua, công tác quản lý nhà nước về di tích lịch sử Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý đã được các cấp và các ngành từ Trung ương đến địa phương quan tâm và đạt được những kết quả đáng kể. Tuy nhiên, trong công tác này vẫn còn gặp không ít khó khăn, vướng mắc về cơ chế quản lý, bộ máy nhân sự, tài chính... Bên cạnh đó, việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới các cộng đồng sinh sống quanh khu di tích chưa được quan tâm nhiều. Việc hưởng ứng tham gia bảo vệ, phát huy giá trị tại di tích lịch sử Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý của người dân còn hạn chế. Vì vậy, hơn bao giờ hết, công tác tổ chức và quản lý tại khu di tích trong giai đoạn hiện nay cần được tăng cường và nâng cao hiệu

quả hoạt động để đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao của nhân dân và góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Là người con quê hương hiện đang công tác trong BQLDT tỉnh Bắc Ninh, xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước về di sản văn hoá của địa phương trong giai đoạn mới hiện nay, tác giả đã chọn đề tài: “*Quản lý di tích lịch sử khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*” làm Luận văn tốt nghiệp Cao học, chuyên ngành Quản lý văn hoá.

2. Tình hình nghiên cứu

Trong những năm gần đây, các đề tài nghiên cứu về vùng đất Đình Bảng cùng với di tích lịch sử Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý đã được một số tác giả, nhà nghiên cứu quan tâm, giới thiệu như:

2.1. Những công trình viết về khu di tích

Bắc Ninh Dư địa chí [54] do tác giả Đỗ Trọng Vĩ biên soạn, nội dung cuốn sách 02 phần: phần 1. Nhân vật (13 chương); phần 2. Địa dư Bắc Ninh (02 chương), trong đó ở trang 182 của cuốn sách có dành một vài dòng viết ngắn gọn về di tích lăng mộ và đền Đô với tư cách là nơi an nghỉ cuối cùng của các vị vua triều Lý tại Từ Sơn.

Các di tích lịch sử văn hóa tỉnh Bắc Ninh [32] do tác giả Lê Viết Nga chủ biên, nội dung cuốn sách viết về hệ thống các di tích ở tỉnh Bắc Ninh theo đơn vị hành chính, trong đó các tác giả đã dành 75 trang (từ trang 319 đến trang 394) để giới thiệu về các di tích của Từ Sơn. Đặc biệt, cuốn sách đã dành 08 trang để viết về các di tích của xã Đình Bảng (từ tr.361 đến tr.167) và có giới thiệu về di tích khu lăng mộ và đền Đô - Nơi thờ các vị vua triều Lý.

Di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu ở Bắc Ninh [34] do tác giả Nguyễn Duy Nhất chủ biên. Nội dung cuốn sách đề cập đến 02 nội dung: phần 1. Bắc Ninh - Vùng đất, con người và bản sắc văn hóa; phần 2. Các di tích tiêu biểu tỉnh Bắc Ninh, trong đó có bài viết của tác giả Nguyễn Duy Nhất với tiêu đề “Đền Đô và lăng mộ các vị vua triều Lý” từ tr.181 đến tr.184.

Nhân dịp 990 năm Thăng Long - Hà Nội, hai tác giả Nguyễn Đăng Duy và Nguyễn Duy Nhất cho ra đời tác phẩm “*Văn hóa quê hương nhà Lý*” được nhà xuất bản Văn hóa dân tộc ấn hành năm 1999 [16]. Bằng phương pháp nghiên cứu duy vật lịch sử, dựa theo tiếng nói văn hóa địa lý, văn hóa nhân văn được ghi lại trong thư tịch, được động lại ở các địa danh, địa chỉ hóa. Tư liệu trong cuốn sách đã khái quát những vấn đề xung quanh cuộc đời và sự nghiệp của Lý Công Uẩn. Đồng thời còn giới thiệu những địa chỉ văn hóa như địa danh Đình Bảng, Cổ Pháp và về Phật giáo ở vùng quê của Lý Công Uẩn.

Kỷ yếu hội thảo khoa học gồm 30 bài tham luận với chủ đề “*Làng Dương Lôi với vương triều Lý*” [24] do Hội khoa học lịch sử Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Hà Bắc và Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng tổ chức năm 1994. Trong hội thảo gồm các nhà nghiên cứu khoa học như: Trần Quốc Vượng, Chu Quang Trứ, Cung Khắc Lược, Khổng Đức Thiêm, Trần Thị An, Trần Đình Luyện, Lại Văn Hùng... Với những bài viết của mình các nhà nghiên cứu cho rằng Dương Lôi mới chính là quê hương nơi Lý Thái Tổ ra đời. Ý kiến này còn chưa thống nhất trong giới nghiên cứu, các nhà khoa học còn tiếp tục thẩm định.

“*Cổ Pháp cổ sự*” (Chuyện làng Đình Bảng xưa) [27] của tác giả Nguyễn Khôi, đây là một tập tùy bút về phong tục, lịch sử và các sự tích ở làng Đình Bảng xưa. Mỗi chuyện kể một việc, một sự tích đều có căn cứ theo sách sử, tài liệu nghiên cứu và truyện kể dân gian, trong đó, các câu chuyện về đền Đô, chùa Lục Tổ, chùa Cổ Pháp và các truyền thuyết về vua Lý Thái Tổ ở Đình Bảng.

“*Di tích lịch sử văn hóa Đền Đô*” do tác giả Nguyễn Đức Thìn chủ biên, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc năm 2006 [46]. Đây là ấn phẩm đầu tiên giới thiệu một cách hệ thống và khá toàn diện về di tích đền Đô, trong đó tập trung giới thiệu về không gian cùng các đơn nguyên kiến trúc trong khu di tích này, ngoài ra còn giới thiệu về các di tích đền đài, chùa, tháp, lăng mộ thời Lý và các di tích lịch sử cách mạng của xã Đình Bảng. Qua đó giúp người đọc hiểu biết một cách sâu sắc về lịch sử truyền thống văn hiến và cách mạng của làng xã tiêu biểu này. Cuốn sách giới thiệu công lao to lớn của các vị vua triều Lý, trong đó

tập trung khảo tả chi tiết di tích đền Đô và lễ hội truyền thống đền Đô vào ngày rằm tháng ba âm lịch hàng năm kỷ niệm ngày vua Lý Thái Tổ đăng quang. Đặc biệt cuốn sách cũng giới thiệu sơ qua quá trình tiến hành và kết quả phục dựng lại di tích đền Đô - công trình thờ tám vị vua nhà Lý đã bị phá hủy hoàn toàn trong chiến tranh chống Pháp.

Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt khu di tích lăng mộ các vị vua nhà Lý và đền Đô ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh [3] do BQL DT tỉnh Bắc Ninh thực hiện vào năm 2014. Hồ sơ gồm các vấn đề như: nội dung khảo tả hiện trạng và đánh giá giá trị của khu di tích, các bản vẽ hiện trạng, biên bản khoanh vùng và bản đồ khoanh vùng đánh dấu không gian của khu tích được xếp hạng.

2.2. Những công trình viết về quản lý di tích

Kỷ yếu hội thảo “*Xây dựng đề án quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích nhà Lý trên quê hương Đình Bảng*” [41] hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội. Sở Văn hóa Thông tin Hà Bắc phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đình Bảng tổ chức. Sau đó, những báo cáo đó được tập hợp và in thành cuốn “*Đình Bảng - quê hương nhà Lý*” [37] đã cho thấy phần nào diện mạo của các di tích sau khi kháng chiến chống Pháp kết thúc và những đề xuất tôn tạo, tu bổ các di tích tại Đình Bảng - Từ Sơn - Bắc Ninh trong hệ thống các di tích nhà Lý.

Kỷ yếu hội thảo với chủ đề “*Bắc Ninh với vương triều Lý*” [48] do Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tổ chức với mục đích hướng tới đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Hội thảo thu hút được nhiều nhà nghiên cứu với các tham luận về chế độ khoa cử, Phật giáo, danh nhân, đặc biệt là các di tích lịch sử văn hóa liên quan đến triều Lý. Các di tích được tiếp cận từ nhiều khía cạnh như hiện trạng, giá trị đến việc bảo tồn, phát huy giá trị của các di tích ấy trong hoàn cảnh hiện nay, việc xây dựng sản phẩm du lịch độc đáo thông qua các di tích... Nhìn chung các tham luận, các ý kiến bàn thảo đều thống nhất cho rằng các DSVH liên quan đến vương triều Lý là vô cùng quý báu, vì vậy cần có sự quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị một cách hợp lý. Trong đó, đáng chú ý có bài của tác giả Nguyễn Đăng Túc với tiêu đề

“*Bảo tồn, quản lý, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa liên quan đến triều Lý ở Bắc Ninh*” [48]. Bài viết đề cập đến hoạt động quản lý các di tích này về: xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho việc bảo tồn; nghiên cứu khoa học nhằm làm sáng tỏ nhiều vấn đề lịch sử văn hóa liên quan đến thời Lý... Để khắc phục những hạn chế và nguy cơ xâm hại, đồng thời phát huy được các giá trị di tích, tác giả đề ra các nhóm nhiệm vụ cho cơ quan quản lý di tích cần thực hiện như tăng cường chỉ đạo công tác quản lý đối với các di tích đã được xếp hạng; nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị nhà nước xếp hạng cho một số di tích; khuyến khích các địa phương đóng góp và tham gia tu bổ, tôn tạo các di tích đang xuống cấp; quan tâm nghiên cứu, sưu tầm, tuyên truyền giá trị của các DSVH thời Lý...

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ “*Nghiên cứu giá trị các di tích lịch sử văn hóa có liên quan đến triều Lý ở Bắc Ninh*” [22] do tác giả Trịnh Thị Minh Đức làm chủ nhiệm. Đây là công trình nghiên cứu về giá trị của các di tích, trong công trình cũng đã nêu ra nhiều nội dung liên quan đến vấn đề quản lý nhà nước về di tích, trong chương 3 của đề tài, tác giả đã dành một dung lượng khá lớn đề cập tới những giải pháp nhằm bảo tồn tôn tạo và phát huy giá trị các di tích có liên quan đến nhà Lý. Trong các giải pháp này, tác giả đề cập trực tiếp tới việc nâng cao chất lượng các hoạt động quản lý như về tu bổ, tôn tạo, kiểm tra và xử lý các vụ vi phạm di tích, giải pháp về tư liệu hóa, về nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng quản lý, tuyên truyền phổ biến các văn bản của nhà nước cho cộng đồng để cộng đồng tích cực tham gia vào công tác bảo vệ di tích. Bàn tới các giải pháp về phát huy giá trị, cần tăng cường quảng bá cho di tích, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực để phát triển du lịch. Đặc biệt tác giả đề cao việc tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo trong và ngoài nước. Tuy chỉ dừng lại trong khuôn khổ các di tích liên quan tới thời Lý, trong đó có phòng tuyến sông Như Nguyệt nhưng những đề xuất đó là những gợi mở thực tế và có khả năng áp dụng vào thực tiễn đối với các di tích khác ở Bắc Ninh.

Đề tài luận án *Quản lý di sản văn hóa ở làng trong quá trình đô thị hóa (trường hợp thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)* [26], chuyên ngành Quản lý văn hóa

của tác giả Nguyễn Thị Thu Hường. Nội dung luận án chia làm 03 chương chính: Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu; chương 2. Thực trạng quản lý di sản văn hóa ở thị xã Từ Sơn; chương 3. Bàn luận vấn đề nghiên cứu, kiến nghị và giải pháp. Tác giả luận văn đặc biệt quan tâm đến nội dung của chương 2 luận án đã khái quát về vùng đất Đình Bảng và hoạt động quản lý tại nơi đây, trong đó có dẫn ra trường hợp đền Đô làm minh chứng cho nhận định trong luận án.

Đề tài luận án *Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, chuyên ngành Quản lý văn hóa [33] của tác giả Trần Đức Nguyên. Nội dung luận án nghiên cứu những vấn đề quản lý di tích trên địa bàn của một tỉnh, cụ thể như sau: chương 1. Cơ sở lý thuyết về quản lý di tích, tổng quan về hệ thống di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh; chương 2. Thực trạng quản lý di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh; chương 3. Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh trong quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa. Trong luận án đã dẫn hoạt động quản lý tại khu di tích đền Đô làm trường hợp minh chứng cho nhận định, luận điểm mà tác giả luận án đưa ra.

Đề tài luận văn *Quản lý di sản văn hóa vương triều Lý ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*, chuyên ngành Quản lý văn hóa [38] của tác giả Quyền Minh Hoàng Phương. Nội dung đề tài chia thành 03 chương: chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý di sản văn hóa và khái quát chung về vương triều Lý ở thị xã Từ Sơn; chương 2. Thực trạng quản lý di sản văn hóa vương triều Lý ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; chương 3. Nâng cao hiệu quả quản lý di sản văn hóa vương triều Lý ở thị xã Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh. Trong nội dung luận văn, tác giả đã dẫn công tác quản lý di sản văn hóa tại khu di tích đền Đô **như một trường hợp dẫn chứng ở mục 2.2. ở tr.58.**

Đề tài luận văn *Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh* [25] do tác giả Lê Thị Hương thực hiện. Nội dung luận văn chia làm 03 chương: chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa và tổng quan về hệ thống di tích lịch sử văn hóa ở thị xã Từ Sơn; chương 2. Thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa ở thị xã Từ Sơn; chương 3. Phương hướng và giải

pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa ở thị xã Từ Sơn.

Nhìn chung, các công trình, bài viết của các tác giả đi trước nghiên cứu về di tích khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý ở nhiều khía cạnh khác nhau. Song đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện về công tác quản lý di tích khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý ở Đình Bảng. Do vậy, tác giả đã lựa chọn vấn đề nêu trên làm đối tượng nghiên cứu của luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở đánh giá thực trạng hoạt động quản lý tại khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh từ năm 2012 đến nay. Đề xuất giải pháp cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại khu di tích này trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung giải quyết một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và cơ sở pháp lý về công quản lý di sản văn hóa nói chung và quản lý di tích lịch sử văn hóa nói riêng.
- Nghiên cứu tổng quan về khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng công tác quản lý tại khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý từ năm 2012 đến nay.
- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn đi sâu khảo sát, nghiên cứu về công tác quản lý khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi thời gian: Công tác quản lý khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua Lý từ năm 2012 đến nay (Bởi năm 2012, BQL DT đền Đô được thành lập

theo quyết định 01-QĐ/MTTQ ngày 03/01/2012).

- Phạm vi không gian: Luận văn tập trung chủ yếu nghiên cứu hoạt động quản lý tại khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

5. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu liên ngành: Quản lý văn hoá, lịch sử, bảo tàng học, xã hội học.

- Phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích các nguồn tư liệu có được tại các nguồn khác nhau để góp phần làm rõ các nội dung trong đề tài nghiên cứu của luận văn.

- Phương pháp khảo sát, điền dã tại khu di tích, trên cơ sở đó tổ chức thu thập thông tin tư liệu thông qua điều tra xã hội học như phỏng vấn các đối tượng khác nhau như: Nhà quản lý, đại diện cộng đồng và khách tham quan...

6. Những đóng góp của luận văn

- Đánh giá thực trạng công tác quản lý khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý. Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại khu di tích lịch sử đặc biệt này trong thời gian tới.

- Luận văn có thể là tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho các di tích có điều kiện tương đồng xem xét, vận dụng vào quá trình đổi mới công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa của địa phương mình.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận văn gồm 3 chương:

- Chương 1: Cơ sở lý luận, tổng quan về di tích lịch sử khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý

- Chương 2: Thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý

- Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý trong thời gian tới

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN, TỔNG QUAN VỀ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ

1.1. Cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.1.1. Một số khái niệm

Cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý là một trong những tiền đề quan trọng cho công tác QL DSVH nói chung và công tác QLDT LSVH tại phường Đình Bảng nói riêng, trong đó có Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, nhằm giải quyết từng bước những vấn đề còn hạn chế trong quá trình quản lý nhà nước về DSVH. Trong xã hội hiện nay bao gồm rất nhiều phương diện, nhu cầu và đòi hỏi có nhiều lĩnh vực hoạt động của con người để đáp ứng nhu cầu đó như: hoạt động trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, khoa học, văn hóa, giáo dục... Mỗi lĩnh vực đều đặt dưới sự điều chỉnh của một cơ chế quản lý toàn xã hội, có sự chỉ đạo để điều hòa hoạt động của các cá nhân, từ đó hình thành nên hoạt động về quản lý.

1.1.1.1. Di sản văn hóa

Văn hóa là lĩnh vực rộng, trong đó có DSVH là một bộ phận cấu thành quan trọng hình thành nên bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia.

Theo *Từ điển Tiếng Việt*: “Di sản là cái thời trước để lại; còn văn hóa là tổng thể nói chung những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử” [39, tr.26].

Trong Công ước về *Bảo vệ DSVH và thiên nhiên thế giới* của UNESCO ban hành năm 1972, tại điều 1 có quy định những loại hình sẽ được coi như là “di sản văn hóa” bao gồm:

Di tích kiến trúc (monuments): Các công trình kiến trúc, các công trình điêu khắc và hội họa kiến trúc, các bộ phận hoặc kết cấu có tính chất khảo cổ học, các bi ký, các hang động cư trú và những bộ phận kết hợp, xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hoặc khoa học.

Nhóm công trình xây dựng (groups of buildings): Các nhóm công trình

riêng lẻ hoặc liên kết mà có, do tính chất kiến trúc, tính chất đồng nhất hoặc vị thế của chúng trong cảnh quan, xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hoặc khoa học [53, tr.8].

Khái niệm di sản trong một số từ điển được hiểu theo một nghĩa đơn giản đó là tính năng thuộc về nền văn hóa của một xã hội cụ thể, chẳng hạn như truyền thống, ngôn ngữ, hoặc các tòa nhà, đã được tạo ra trong quá khứ và vẫn còn có tầm quan trọng trong lịch sử.

Theo Luật DSVH được ban hành năm 2001 và sửa đổi, bổ sung năm 2009:

DSVH bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng Hòa XHCN Việt Nam. Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan; có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng; không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác. Di sản văn hóa vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, bao gồm di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia [40, tr.8].

Qua các khái niệm trên, thấy rõ được DSVH Việt Nam chính là thành quả của các thế hệ cha ông ta hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh trong quá trình dựng nước và giữ nước; đồng thời cũng là bằng chứng sống động nhất, hấp dẫn nhất cho sự vận động, biến chuyển, giao thoa và sự phát triển toàn diện của đời sống xã hội.

1.1.1.2. Di tích lịch sử văn hóa và di tích quốc gia đặc biệt

** Di tích lịch sử văn hóa*

Các nước trên thế giới có nhiều khái niệm khác nhau về di tích LSVH, mỗi khái niệm đều mang ý nghĩa khác nhau. Di tích là một bộ phận của di sản văn hóa, là thành tố quan trọng của môi trường xã hội, góp phần vào việc giáo

dục truyền thống cho cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ ngày nay, di tích là thông điệp của quá khứ truyền lại cho thế hệ mai sau, nó có chức năng giáo dục và sống cùng với thời gian.

Theo *Từ điển Tiếng Việt* giải thích: Di tích là các dấu vết của quá khứ, chủ yếu là nơi cư trú và mộ táng của người xưa được khoa học nghiên cứu. Theo nghĩa di tích văn hóa thì nó là di sản văn hóa bất động [39, tr.18].

Trong giáo trình *Bảo tồn di tích lịch sử văn hóa* của Trường Đại Học Văn hóa Hà Nội thì di tích là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó chứa đựng các giá trị điển hình lịch sử; do tập thể hoặc cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử để lại [21, tr.30].

Tại điều I của Hiến chương Venice - Italia quy định:

Di tích lịch sử văn hóa không chỉ là một công trình kiến trúc đơn chiếc mà cả khung cảnh đô thị hoặc nông thôn có chứng tích của một nền văn minh riêng, một phát triển có ý nghĩa hoặc một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng với những công trình nghệ thuật to lớn mà cả với những công trình khiêm tốn hơn vốn đã cùng với thời gian, thấm nhập được một ý nghĩa văn hóa [9, tr.145].

Khái niệm trong Luật Di sản văn hóa quy định về DT LSVH: Di tích lịch sử văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia [40, tr.33].

* Di tích quốc gia đặc biệt được quy định trong điều 29 của Luật Di sản văn hóa được sửa đổi năm 2009 như sau: Di tích quốc gia đặc biệt là di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia [40, tr.50]. Việc quy định này bao gồm cả 04 loại hình di tích, riêng khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý được xác định là công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm có giá trị đặc biệt đánh dấu các giai đoạn phát triển kiến trúc nghệ thuật Việt Nam.

Tiêu chí để trở thành di tích lịch sử văn hóa. Tại điều 28 của Luật Di sản văn hóa có quy định:

Di tích lịch sử văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau đây:

1. Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương.
2. Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc địa phương trong thời kỳ lịch sử.
3. Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu.
4. Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc nghệ thuật.

Danh lam thắng cảnh phải có một trong các tiêu chí sau đây:

1. Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu.
2. Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất [40, tr.14].

1.1.1.3. Quản lý

Quản lý là một khái niệm có từ rất sớm, đây là một phạm trù tồn tại khách quan, ra đời từ nhu cầu ở mỗi chế độ xã hội, mỗi quốc gia và mỗi thời đại. Phương Tây dùng từ quản lý là “management”, là bàn tay hoặc liên quan đến hoạt động của bàn tay, tức là hành động theo một quan điểm tác động để dẫn dắt.

Quản lý trong từ Hán Việt được ghép giữa từ “quản” và từ “lý”. “Quản” là sự trông coi, chăm sóc, giữ gìn, duy trì ở trạng thái ổn định. “Lý” là sự sửa sang, sắp xếp, làm cho nó phát triển. Vậy, quản lý là sự trông coi, chăm sóc, sửa sang làm cho nó phát triển.

Theo giáo trình *Quản lý hoạt động văn hóa* được xuất bản vào năm 1998 cho biết thông tin: Theo Các Mác quan niệm rằng:

Quản lý được phát sinh từ lao động, không tách rời với lao động và bản thân quản lý cũng là một hoạt động lao động: Bất kỳ lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào đó mà được tiến hành trên quy mô tương đối lớn đều cần có sự quản lý ở mức độ nhiều hay ít nhằm phối hợp những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung... Một nhạc công tự điều khiển mình nhưng một dàn nhạc cần phải có nhạc trưởng [35, tr.28].

Theo giáo trình *Quản lý hành chính nhà nước* của Học viện Hành chính Quốc gia ghi rõ: “Quản lý là sự tác động chỉ huy, điều khiển các quá trình xã hội và hành vi hoạt động của con người để chúng phát triển phù hợp với quy luật, đạt tới mục đích đã đề ra và đúng ý chí của người quản lý” [23, tr.13].

Nói chung, quản lý là chức năng nhằm bảo vệ và duy trì các cơ cấu xác định của một tổ chức, đồng thời duy trì chế độ hoạt động thực hiện một chương trình và một mục tiêu của hoạt động đã được ý thức hóa của một tập đoàn người, của một tổ chức xã hội hoặc một cá nhân nào đó với tư cách là một chủ thể của hoạt động quản lý. Hiểu theo nghĩa thông thường thì quản lý là hoạt động nhằm tác động một cách có tổ chức và định hướng của chủ thể quản lý vào đối tượng nhất định để điều chỉnh các quá trình xã hội và hành vi của con người nhằm duy trì tính ổn định và phát triển của đối tượng theo những mục tiêu đã định. Căn cứ vào quy mô và tính chất, có thể chia quản lý thành: *Quản lý vĩ mô* bao gồm “hoạt động quản lý nhà nước nói chung về các lĩnh vực, ngành nghề trong xã hội. Hình thức này là sự tác động mang tính chất quyền lực nhà nước, theo hướng điều tiết và định hướng với các nhiệm vụ cơ bản” [23. Tr.16]. *Quản lý vi mô* là “những tổ chức cụ thể như một doanh nghiệp, một cơ quan nghiên cứu, một bảo tàng... Hình thức này đi sâu vào mục tiêu, nhiệm vụ và môi trường đặc thù của từng tổ chức cá nhân” [23, tr.17].

Hoạt động quản lý bao gồm các yếu tố sau:

Chủ thể quản lý: Là tác nhân tạo ra các tác động quản lý. Chủ thể luôn là con người hoặc tổ chức. Chủ thể quản lý tác động lên đối tượng quản lý bằng các công cụ với những phương pháp thích hợp theo những nguyên tắc nhất định.

Đối tượng quản lý: Tiếp nhận trực tiếp sự tác động của chủ thể quản lý. Tùy từng loại đối tượng khác nhau mà người ta chia thành các dạng quản lý khác nhau.

Khách thể quản lý: Chịu sự tác động hay điều chỉnh của chủ thể quản lý, đó là hành vi của con người hoặc quá trình xã hội.

Mục tiêu của quản lý: là cái đích phải đạt tới tại một thời điểm nhất định do chủ thể quản lý định trước. Đây là căn cứ để chủ thể quản lý thực hiện các động tác quản lý cũng như lựa chọn các phương pháp quản lý thích hợp. Quản lý ra đời chính là hướng đến hiệu quả nhiều hơn, năng suất cao hơn trong công việc [23, tr.15].

1.1.1.4. Quản lý văn hóa

Quản lý văn hóa là một thuật ngữ được sử dụng khá phổ biến trong những năm gần đây, tuy nhiên thuật ngữ này có nội hàm khá rộng, do đó khi nghiên cứu cần phải áp dụng cho từng trường hợp cụ thể để nhận diện về đối tượng nghiên cứu cho phù hợp. Trên thực tế, hoạt động văn hóa là những quá trình thực hành của cá nhân và các thiết chế xã hội trong việc sản xuất, bảo quản, phân phối giao lưu và tiêu dùng những giá trị văn hóa tinh thần, nhằm giao lưu những tư tưởng, ý nghĩa và những tác phẩm văn hóa của con người sinh ra và cũng chính là để hoàn thiện chất lượng sống của con người trong xã hội. Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của Nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của nhà nước thông qua Hiến pháp, pháp luật và cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa dân tộc.

Quản lý về văn hóa là một lĩnh vực cụ thể của khoa học quản lý, nó mang

tính đặc thù vì:

Thứ nhất, hoạt động văn hóa là một hoạt động sáng tạo, các sản phẩm văn hóa mang giá trị lưu truyền từ đời này sang đời khác, làm phong phú cho cuộc sống con người. Hoạt động đó đòi hỏi phải có những không gian dành riêng, giúp cho sức tưởng tượng của chủ thể có khả năng sáng tạo theo khả năng của mình.

Thứ hai, hoạt động văn hóa là hoạt động tư tưởng, có khả năng gây “hiệu ứng” (tốt hoặc xấu) trong xã hội.

Thứ ba, hoạt động văn hóa là hoạt động kinh tế, một nguồn lực trực tiếp cho sự phát triển kinh tế - xã hội [35, tr.32].

1.1.1.5. Quản lý di tích lịch sử văn hóa

QLDT LSVH là một hoạt động nằm trong công tác quản lý DSVH. Theo quan điểm khoa học, quản lý DSVH không chỉ đơn thuần là quản lý những giá trị vật thể mà quan trọng hơn là người làm công tác quản lý phải quan tâm đến những giá trị văn hóa phi vật thể để có tác động tích cực đến đời sống của cộng đồng. Đặc biệt hơn là các DT LSVH luôn tổ chức lễ hội tại không gian thiêng liêng và tự nhiên của di tích.

Quản lý DSVH về bản chất là sử dụng có hiệu quả các công cụ quản lý để tác động đến đối tượng bị quản lý để đạt được mục tiêu đặt ra là bảo vệ lâu dài các yếu tố gốc cấu thành giá trị DSVH và phát huy giá trị phục vụ cho sự phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của các tầng lớp cư dân trong xã hội.

Ở nước ta, quản lý DSVH là quá trình xuyên suốt trong đời sống xã hội ở tất cả các cấp độ, các địa phương. Công tác này giúp cho đời sống văn hóa của xã hội có được nền tảng ổn định bền vững để tồn tại và phát triển. Di sản văn hóa là tài sản của quá khứ để lại, lưu giữ dấu ấn thời gian nhưng cũng trở thành đối tượng bị thời gian tàn phá cho nên chúng ta cần có những biện pháp bảo tồn thích hợp để có thể gìn giữ lâu dài. Đồng thời phải làm cho các di sản đến từ quá

khứ phải trở thành một phần quan trọng trong đời sống xã hội hiện đại. Như vậy, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa là hoạt động thiết thực nhằm hướng tới xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và đóng góp vào việc giữ gìn, làm phong phú cho kho tàng di sản văn hóa nhân loại. Tuy nhiên, công tác quản lý DSVH không chỉ dừng lại ở việc bảo tồn những giá trị đặc sắc mà còn phải tiến hành những động thái tích cực, phù hợp để bổ sung, nâng cao những giá trị đó phù hợp với yêu cầu của xã hội đương đại.

Quản lý DT LSVH là sự định hướng, tạo điều kiện tổ chức, điều hành việc bảo vệ, giữ gìn các di tích lịch sử văn hóa, làm cho các giá trị của di tích được phát huy theo chiều hướng tích cực và thực sự trở thành mục tiêu và động lực phát triển. Các DT LSVH cần được tôn trọng và bảo vệ vì đây là tài sản vô giá, là tài nguyên kinh tế du lịch không bao giờ cạn kiệt nếu như chúng ta biết cách khai thác. Việc bảo vệ, khai thác, sử dụng có hiệu quả những di tích có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục truyền thống, phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ và văn hóa của nhân dân. Đặc biệt trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước như đặc thù của nước ta hiện nay thì văn hóa cần được quản lý và định hướng để phục vụ cho mục tiêu phát triển KT-XH của đất nước, đồng thời bảo tồn được các giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc. Như vậy, về thực chất, việc quản lý di tích nhằm hướng tới mục đích chính: *Một là*, bảo tồn, gìn giữ các di tích chống lại sự tàn phá của thiên nhiên, con người; *Hai là*, khai thác, phát huy có hiệu quả các di tích phục vụ sự phát triển của đất nước.

1.1.2. Nội dung quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa

Di tích lịch sử văn hóa là một bộ phận của DSVH vật thể, do vậy nội dung quản lý di tích lịch sử văn hóa cũng bám sát các nội dung của quản lý DSVH.

Nội dung quản lý nhà nước về DSVH được đề cập cụ thể tại Điều 54 và Điều 55. Tại Điều 54, Mục 1, chương 5 của *Luật di sản văn hóa* ban hành năm 2001 và sửa đổi, bổ sung năm 2009, gồm:

- 1) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị DSVH.
- 2) Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về DSVH.
- 3) Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về DSVH;
- 4) Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về DSVH;
- 5) Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị DSVH;
- 6) Tổ chức, chỉ đạo khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị DSVH;
- 7) Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
- 8) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về DSVH [40, tr.65-66].

Những nội dung quản lý tại Điều 54 và Điều 55 của Luật Di sản văn hóa đã cụ thể hóa được chức năng, nhiệm vụ quản lý về DT LSVH. Trong đó nội dung quản lý về DT LSVH rất rộng, nên trong quá trình quản lý vẫn phải vận dụng được phương pháp phù hợp để thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về DT LSVH nói riêng và DSVH nói chung.

1.2. Cơ sở pháp lý về công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.2.1. Văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước

Nước Việt Nam đã trải qua mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, để lại trên mảnh đất hình chữ “S” nhiều di tích nổi tiếng, có giá trị lớn. Để tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị các di tích ngay từ khi mới độc lập cho đến nay, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về công tác quản lý DT LSVH.

Sắc lệnh số 65/SL ngày 23/11/1945 về việc thành lập Đông phương Bắc

cổ Học viện và Bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký. Sắc lệnh gồm 6 điều, trong đó nội dung chính là ấn định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ Học viện. Sắc lệnh đã nhấn mạnh đến việc bảo tồn cổ tích là việc làm cần thiết của nước ta. Sắc lệnh quy định toàn bộ di tích lịch sử văn hóa là tài sản của nhân dân, nghiêm cấm việc phá hủy đình, đền, chùa, miếu và các di tích khác chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy bia ký, văn bằng có ích cho lịch sử. Đồng thời Sắc lệnh cũng quy định nhà nước chỉ ngân sách cho việc bảo vệ, tu sửa và công nhận các khoản trợ cấp cho Học viện Đông phương Bác cổ.

Nghị định số 519-TTg ngày 29/10/1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định các luật lệ cơ bản cho hoạt động bảo tồn di tích. Đây là một văn bản pháp lý quan trọng, có giá trị nền tảng cho hoạt động bảo vệ di tích nói riêng và bảo tồn, bảo tàng nói chung.

Pháp lệnh số 14-LCT/HĐND ngày 04/04/1984 của Hội đồng Nhà nước bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Pháp lệnh ra đời là căn cứ pháp lý quan trọng để bảo vệ di tích trong thời kỳ đất nước vừa hoàn toàn thống nhất. Đây là bước tiến lớn của ngành bảo tồn, bảo tàng nhằm thống nhất quản lý và chỉ đạo mọi hoạt động bảo vệ di tích bằng các điều luật cụ thể.

Luật di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa năm 2009. Những nội dung cơ bản của Luật đã cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xã hội hóa các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DSVH, mở rộng phạm vi điều chỉnh cả DSVH phi vật thể là một vấn đề mà đã được nhiều quốc gia đề cập tới. Luật tạo cơ sở pháp lý để triển khai các hoạt động cần thiết trong việc bảo vệ, phát huy giá trị DSVH; xác định rõ quyền hạn, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và chủ sở hữu đối với DSVH, chỉ rõ những việc được làm và không được làm, những hành vi bị nghiêm cấm, cơ chế khen thưởng, tôn vinh những người có công, xử phạt các hành vi vi phạm di tích; trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành có liên quan ở trung ương và UBND các cấp trong việc bảo tồn DSVH. Tuy nhiên, trong quá trình

đưa Luật áp dụng vào thực tiễn bên cạnh những mặt tích cực, cũng nảy sinh một số hạn chế như chưa xử lý thoả đáng mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển dẫn đến tình trạng thương mại hoá di tích... Vì vậy, năm 2009, Quốc hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Quy hoạch tổng thể Bảo tồn và Phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020 đã được Bộ Trưởng Bộ VHTT ký Quyết định phê duyệt số 1706/QĐ-BVHTT, ngày 24/7/2001, kèm theo danh sách 32 di tích ưu tiên đầu tư xuống cấp và tôn tạo đến năm 2020.

Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Nghị định này quy định chi tiết việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, tổ chức và hoạt động của bảo tàng; việc khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân phát hiện và giao nộp di vật, cổ vật, bảo tàng quốc gia.

Thông tư 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Quy định nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Thông tư hướng dẫn về nội dung khoa học để xếp hạng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt.

Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh. Nghị định nhằm hướng dẫn cụ thể hóa Luật Di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009 và các vấn đề về quy hoạch bảo tồn và khôi phục di tích lịch sử.

Thông tư 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Thông tư này quy định về điều kiện năng lực và điều kiện hành nghề của tổ chức, cá nhân tham gia lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích,

báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; nội dung hồ sơ thiết kế tu bổ di tích, thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế tu bổ di tích; thi công tu bổ di tích.

Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2013 hướng dẫn xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Thông tư này hướng dẫn việc xác định chi phí lập quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh sử dụng 30% vốn nhà nước trở lên.

1.2.2. Văn bản của tỉnh Bắc Ninh về vấn đề quản lý di tích lịch sử văn hóa

Căn cứ theo văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước ban hành. UBND tỉnh Bắc Ninh cũng ban hành một số thông tư, chỉ thị, hướng dẫn trong công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Chỉ thị số 15/CT-CT ngày 30/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc *Tăng cường bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.*

Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 15/1/2010 của UBND tỉnh về việc *Phê duyệt kế hoạch tu bổ di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 -2015.*

Quyết định số 101/2011/QĐ-UBND ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh về việc *Quy định một số điều về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận các danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh.*

Quyết định số 151/2011/QĐ-UBND ngày 12/12/2011 của UBND tỉnh về việc *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2011-2030.*

Quyết định số 108/2012/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh về việc *phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.*

Quyết định số 242/2014/QĐ-UBND ngày 11/6/2014 của UBND tỉnh về việc *Ban hành quy định về quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên*

địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh về việc *Ban hành Quy định chế độ thù lao đối với người trông coi, bảo vệ di tích lịch sử cách mạng xếp hạng Quốc gia và di tích lịch sử - văn hóa Văn Miếu trên địa bàn tỉnh.*

1.2.3. Văn bản của thị xã Từ Sơn và phường Đình Bảng về vấn đề quản lý di tích lịch sử văn hóa

Công tác quản lý di sản văn hóa cũng được UBND thị xã Từ Sơn và UBND phường Đình Bảng chú trọng quan tâm từ những ngày đầu thành lập thị xã, dưới đây là một số văn bản đã được ban hành, gồm:

Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của UBND thị xã về việc ban hành Quy chế hoạt động, quản lý và sử dụng di tích lịch sử văn hóa làm cơ sở cho các hoạt động của Ban quản lý di tích phường và Ban quản lý các điểm di tích.

Văn bản số 20/BQLDT-HCTH ngày 6/3/2014 của UBND thị xã nhằm hướng dẫn, nhắc nhở Ban quản lý di tích cơ sở thực hiện việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; bảo vệ đất đai, kiến trúc, cổ vật của di tích; quản lý các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng đặc biệt là nghi lễ hầu đồng, tránh để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật tại di tích.

Công văn số 61/CV-BQLDT ngày 18/6/2014 của UBND thị xã về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục và tổ chức thực hiện tu bổ chống xuống cấp di tích theo chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014.

Công văn số 111/BQLDT-NV ngày 4/9/2014 của UBND thị xã hướng dẫn, nhắc nhở Ban quản lý di tích cơ sở không sử dụng biểu tượng, sản phẩm, linh vật không phù hợp trong di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 của UBND phường Đình Bảng về việc ban hành Quy chế quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn phường Đình Bảng.

Những văn bản pháp lý của Trung ương và tỉnh Bắc Ninh đã góp phần đưa công tác bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đạt

được nhiều kết quả nhất định, đặc biệt là công tác tổ chức và quản lý các di sản văn hóa của Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý.

1.3. Tổng quan về di tích khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý

1.3.1. Khái quát về triều đại nhà Lý

Bắc Ninh nói chung và thị xã Từ Sơn nói riêng, là một trong những nơi còn tồn tại nhiều di tích lịch sử tiêu biểu, đặc biệt là các di tích có liên quan tới nhà Lý - một triều đại khai mở, tạo dựng, phát triển quốc gia và nền văn hóa Đại Việt rực rỡ tồn tại trong lịch sử Việt Nam hơn hai thế kỷ từ (1009-1225) với 9 đời vua.

Lý Công Uẩn sinh ngày 12-2 năm Giáp Tuất (8-3-974) ở hương Cổ Pháp (Tiên Sơn, Bắc Ninh). Chính sử chép mẹ ông người họ Phạm mà theo truyền thuyết ở làng Dương Lôi (Tiên Sơn, Bắc Ninh) là Phạm Thị Ngà và theo chính sử “đi chơi chùa Tiêu Sơn, cùng với người thần giao hợp rồi có chữa” [36, tr.36]. Đó là sự mang thai thần kỳ mà người con sinh ra chỉ biết mẹ, không biết cha. Nhưng trên thực tế, sau khi lên ngôi vua cuối năm 1009 ông đã truy phong mẹ làm Minh Đức Thái hậu, cha làm Hiển Khánh Vương. Lên 3 tuổi Lý Công Uẩn được nhà sư Vạn Hạnh ở chùa Cổ Pháp nhận làm con nuôi và sau đó được vị cao tăng Vạn Hạnh chùa Lục Tổ nuôi dạy. Lý Công Uẩn được coi là người "thông minh", "tuấn tú", "chỉ học kinh sử qua loa, khảng khái, có chí lớn". Lúc đó triều Tiền Lê (980-1009) đang trị vì nước Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư (Ninh Bình). Nhà sư Vạn Hạnh được vua Lê Đại Hành và nhà Tiền Lê rất trọng vọng, coi như cố vấn chính trị, mọi việc quốc gia đại sự như chống Tống, đánh Chiêm đều tham khảo ý kiến nhà sư. “Có lẽ do sự tiến cử của Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn được cử làm Điện tiền quân đời Lê Trung Tông (1005), Tứ sương quân Phó chỉ huy sứ rồi Tả Thân vệ điện tiền chỉ huy sứ đời Lê Ngọa Triều (1005-1009). Sau khi Ngọa Triều Lê Long Định mất, triều thần suy tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua, sáng lập ra vương triều Lý (1009-1225)” [37, tr.43].

Lý Công Uẩn lên ngôi ngày 2 tháng 11 năm Kỷ Dậu tức ngày 21-11-1009 tại kinh đô Hoa Lư (Ninh Bình). Ông là người sáng lập vương triều Lý trong một

cuộc vận động chính trị của giới Phật giáo được triều thần ủng hộ. Đây là một cuộc thay đổi vương triều diễn ra êm thấm, không đổ máu. Vua Lý Thái Tổ trị vì từ năm 1009 đến lúc từ trần năm 1028, ở ngôi 20 năm, thọ 55 tuổi. Với cương vị Hoàng đế sáng lập vương triều, nhà vua trước hết lo xây dựng vương triều, củng cố chính quyền trung ương. Bộ máy hành chính được xây dựng có qui củ, cả nước chia làm 24 lộ, các thế lực cát cứ địa phương bị dẹp yên. Nhà vua đặc biệt chăm lo xây dựng cơ sở xã hội, chính trị, tư tưởng cho vương triều. Lý Công Uẩn thi hành chính sách "thân dân", năm 1013 định lại các lệ thuế, từ thuế ruộng đất, ao hồ đến thuế bãi dâu, các thuế sản vật..., và nhiều năm xá thuế cho dân như năm 1016 xá tô thuế 3 năm, năm sau, năm 1017 lại xá tô ruộng... Trong 20 năm cầm quyền, Lý Thái Tổ cho xây dựng và tu sửa nhiều chùa, đúc nhiều chuông ở kinh thành và các nơi, một lúc độ hàng nghìn người làm tăng đạo. Lý Thái Tổ đã đặt cơ sở và định hướng ban đầu nhưng rất căn bản cho sự tồn tại của vương triều và sự phát triển của đất nước.

Sau Lý Thái Tổ, triều Lý truyền được 08 đời cho đến Lý Chiêu Hoàng và kết thúc năm 1226 để nhường chỗ cho vương triều Trần (1226-1400). Nhà Lý tồn tại 216 năm (1009-1226), gồm 9 đời vua kể cả vua nữ Lý Chiêu Hoàng, “trong đó thời thịnh đạt của vương triều bao gồm 6 đời vua đầu: Lý Thái Tổ (1009 - 1028), Lý Thái Tông (1028 - 1054), Lý Thánh Tông (1054 - 1072), Lý Nhân Tông (1072-1127), Lý Thần Tông (1127-1138) và Lý Anh Tông (1138-1175)” [37, tr.57]. So với triều Ngô (939- 965) 27 năm, triều Đinh (968- 980) 13 năm, Tiền Lê (980 - 1009) 30 năm, thì triều Lý là vương triều tồn tại lâu dài đầu tiên sau khi giành lại độc lập. Trong thời thịnh đạt của vương triều, nhà Lý có nhiều công hiến lớn lao đối với đất nước, tạo nên vị thế quan trọng trong lịch sử dân tộc.

Lý Công Uẩn đã đặt được nền móng khá vững chắc cho việc xây dựng một quốc gia phong kiến độc lập tự chủ lâu dài của dân tộc. Vương triều Lý đã trị vì Đại Việt 216 năm (1009 - 1226) với 9 đời vua. Thời kỳ này, xã hội và tinh thần dân tộc của nhân dân ta được phát triển mạnh mẽ, ý chí độc lập được hết sức đề cao. Bên

cạnh việc củng cố lực lượng quân sự, nhà Lý tổ chức chấn chỉnh lại tất cả mọi thể chế, kỷ cương làm rường cột cho một quốc gia hùng mạnh độc lập. Từ những việc nhỏ như: Tìm cách diệt lấy gấm không dùng gấm nhà Tống, lập trạm hoài viễn để làm chỗ trú ngụ cho khách nước ngoài (1040), cho đến một loạt việc lớn như: “Ban bố Hình thư (1042) bộ luật pháp thành văn đầu tiên của nhà nước phong kiến, phản ánh pháp chế của mỗi quốc gia đã đi vào quy củ, đặt tên nước là Đại Việt (1054) có ý muốn ngang bằng Đại Tống ở Phương Bắc, xây dựng Văn Miếu Quốc Tử Giám (1070) mở mang dân trí, đào tạo nhân tài cho đất nước như Tiên sĩ, từ nền giáo dục nội sinh mà phát sinh nội lực...” [37, tr.68].

1.3.2. Tổng quan về di tích Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý

1.3.2.1. Khái quát chung về làng Đình Bảng

** Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và xã hội*

Đình Bảng ngày nay là một trong 12 đơn vị xã, phường của thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nằm trong vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, trải dọc theo quốc lộ 1A và đường xe lửa Hà Nội - Hữu Nghị quan, cách thủ đô Hà Nội 16km về phía bắc. Phía đông bắc giáp phường Tân Hồng, phía bắc giáp phường Trang Hạ, phía tây bắc giáp phường Châu Khê, phía nam giáp xã Ninh Hiệp (huyện Gia Lâm - Hà Nội), phía đông nam giáp xã Phù Chẩn, phía tây giáp xã Yên Thường (huyện Gia Lâm - Hà Nội). Chiều dài của phường Đình Bảng từ ranh giới giáp Hà Nội đến phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn là 2,5km, chiều rộng từ giáp xã Ninh Hiệp đến phường Châu Khê và phường Trang Hạ là 2,3km.

Từ xưa, nằm trong xứ Bắc được phù sa màu mỡ của sông Hồng và sông Thiên Đức (sông Đuống) bồi đắp, Đình Bảng nằm trên ngã ba sông, giao lưu kinh tế và văn hóa thuận tiện. Nơi đây sông Tiêu Tương phân nhánh, một nhánh chảy lên sông Ngũ Huyện Khê, một nhánh chảy qua Tương Giang, Nội Duệ, Cầu Lim. Đình Bảng có lợi thế nằm trong vùng địa linh, rất sầm uất của xứ Bắc nổi tiếng. Đình Bảng có diện tích tự nhiên (tính đến ngày 01/01/2014) là 826,74ha; ruộng trũng, ao hồ 100ha. Theo điều tra dân số tháng 01/2014 thì Đình Bảng có

số dân là 17.618 người.

** Lịch sử hình thành và phát triển của phường Đình Bảng*

Đình Bảng là một địa danh bao đời nay đã đi vào lịch sử của đất nước, với ý nghĩa là quê hương của các vị vua triều Lý. Đất lành, chim đậu. Đình Bảng là một trong những điểm sớm có người đến tụ cư sinh sống. Làng xóm lớn dần lên, người đông thêm, sống quây quần trong những lũy tre xanh “Đình Bảng có vùng đất cao (Cao Lâm), rừng rậm (rừng Báng), sông ngòi (sông Tiêu Tương nhiều nhánh), hồ đầm (Trầm, Vây), đồng bằng nhỏ hẹp xen giữa rừng cây báng và hồ đầm, hai bên bờ sông Tiêu Tương” [37, tr.13].

Thời đồ đồng (giai đoạn Đồng Đậu - Gò Mun), người Đình Bảng xưa đã biết nung gốm, đúc đồng, luyện kim, chế tác công cụ sản xuất và đồ dùng sinh hoạt cần thiết. “Trong điều kiện tự nhiên đó, người Đình Bảng cổ đã sống bằng nghề trồng lúa nước, trồng dâu, nuôi tằm, trồng gai, chài lưới đánh cá, săn bắn chim muông, thú rừng, khai phá rừng cây báng (lấy bột làm bánh), chăn nuôi..., giao lưu buôn bán và trao đổi với những vùng xa” [37, tr.15].

Trong cơn “*Minh hỏa*” đầu thế kỉ XV, giặc Minh xâm lược nước ta, nhân dân Đình Bảng đã theo Lê Lợi kháng chiến, người già và trẻ em phiêu tán khắp nơi “Lúc đó, sáu cụ đứng đầu các dòng họ (Nguyễn, Trần, Lê, Ngô, Đỗ, Đặng) ở Đình Bảng chạy loạn sang Cẩm Giang đã kêu gọi mọi người trở về xây dựng lại làng cũ. Nhân dân Cẩm Giang đã giúp Đình Bảng trong cuộc hồi cư, xây dựng lại làng. Mỗi tình kết nghĩa chạ em, chạ anh Đình Bảng - Cẩm Giang được nảy sinh từ đó” [37, tr.16].

Thời Lê, Nguyễn, Đình Bảng thuộc huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc. Khi đó làng gồm có 9 xóm: Thượng, Hạ, Bà La, Trung Hòa, Đình, Tỉnh Cầu, Thọ Môn, Thịnh Lang, Xuân Đài. “Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), Đình Bảng thuộc huyện Đông Ngàn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Thời Đồng Khánh (1886), Đình Bảng nằm trong tổng Phù Lưu. Khi ấy, tổng Phù Lưu có 7 xã: Phù Lưu, Đại Đình, Đình Bảng, Trang Liệt, Bính Hạ, Dương Lôi, Thụ

Chương” [37, tr.17].

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Để thuận tiện cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp, “Đình Bảng lập thôn mới nông khu (tương đương đơn vị thôn): Ao Sen, Trầm, Long Vĩ, Cao Lâm (Đường Cụt). Năm 1955 phát triển thêm phố Chùa Dận. Năm 1977, lập thêm thôn mới Tân Lập ở địa bàn xen giữa Bắc Ninh và Hà Nội, nâng tổng số thôn trong toàn xã lên 15. Từ năm 1963 cho tới năm 1996, Đình Bảng thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Hà Bắc” [37, tr.35].

Ngày 01/01/1997 tỉnh Bắc Ninh được tái lập, Đình Bảng thuộc huyện Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 11/08/1999 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 68/1999-NĐ-CP tách huyện Tiên Sơn thành hai huyện Từ Sơn và Tiên Du, do đó từ ngày 01/09/1999 Đình Bảng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Tháng 10/2008, thực hiện Nghị định số 01/2008-NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ, thành lập Thị xã Từ Sơn, xã Đình Bảng được chuyển thành phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đến năm 2009, thành lập khu phố Đền Rộng, nay phường Đình Bảng có 16 khu phố.

Người Đình Bảng khéo tay hay làm, tâm hồn nồng cháy, rộng mở, yêu quê hương, đất nước, giàu lòng nhân ái, sống giản dị. Khi về thăm Đình Bảng vua Tự Đức đã tặng bốn chữ “*Mỹ Tục Khả Phong*” được treo ở đình làng. Với những nghề truyền thống, nền kinh tế vững vàng, nếp sống văn hóa, đời sống tinh thần phát triển, Đình Bảng là đặc trưng tiêu biểu của làng xã Việt Nam, vừa mang đậm tính dân tộc, vừa có vóc dáng của làng xã văn minh, hiện đại.

1.3.2.2. Lịch sử hình thành và quá trình tồn tại của khu di tích

Đền Đô còn gọi là “Cổ Pháp Điện” cách thủ đô Hà Nội 16km về phía Bắc và cách tỉnh lỵ Bắc Ninh 12km về phía Nam, đi dọc theo đường quốc lộ 1A Hà Nội - Lạng Sơn. Khu lăng mộ các vị vua triều Lý còn gọi là “Sơn lăng cấm địa” - nơi an nghỉ cuối cùng của các vua triều Lý, hiện nằm ở khu Ao Sen thuộc cánh đồng phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, nơi đây cách đền Đô

khoảng 800m về phía Đông Bắc, cách thủ đô Hà Nội 15km về phía Tây Nam.

Theo Chiêu dời đô, Lý Công Uẩn cho rằng: *“Đất Cổ Pháp tuy rộng bằng phẳng có núi Tiên Sơn và Tiên Du là chỗ dựa, có sông Thiên Đức và sông Cà Lồ có thể làm kinh đô được nhưng ta không tiện cận như nhà Đinh và nhà Lê đem kinh đô về quê nhà để hưởng lộc nhiều hơn thì đời ngắn ngủi không được dài. Vậy ta làm theo mệnh trời như nhà Thương và nhà Chu”*. Vì vậy, khu đồng đã được dọn dẹp, nhưng vua Lý Thái Tổ không nghe nên chỗ đất đó vẫn bỏ trống. Sau đó, nhà vua cử viên quan phụ chính là Lê Tái Nghiêm về rắc rùng làm nơi cắm địa để xây lăng mộ gọi là Thọ Lăng. Trong khu đất ấy có tám đường cao và tám dọc nước trông tựa như những đầu rồng gọi là “Bát long, bát thủ” cùng châu vào gò phát tích (tương truyền là nơi an nghỉ của Thánh mẫu Phạm Thị Ngà sinh ra vua Lý Thái Tổ).

Thế kỷ XIX, các tác giả Đại Nam thống nhất chí cho biết, khu đất rộng chừng trăm mẫu, cỏ thụ um tùm, là cấm địa và là thang mộc ấp của triều Lý. Thực ra, tư liệu về ruộng đất thời Lý còn lại tới nay rất ít, chưa phát hiện hết. Đây là một khó khăn lớn trong công tác nghiên cứu chế độ ruộng đất đương thời, như: ở thời Lý, ruộng đất công của làng xã, của nhà nước còn chiếm ưu thế, do đó mà Lý công Uẩn mới lên ngôi đã “xa giá... đến Châu Cổ Pháp, sai các quan đo đất vài mươi dặm, đặt làm cấm địa sơn lăng” và sau đó theo “Đình Bảng tạo bi” khắc năm Hồng định thứ 5 (1604), chúa Trịnh đã cho lấy lại ở đây (làng Đình Bảng - Tiên Sơn) 284 mẫu ruộng của xã làm ruộng thờ đền Đô như cũ.

Đầu thế kỷ XVII, nhà Lê đã cho trùng tu lại đền Đô và cho đắp lại toàn bộ các lăng mộ nhà Lý, mỗi lăng cao trung bình từ 5 – 10m so với mặt ruộng. Lăng hình chóp nón, lâu ngày cỏ và cây dại mọc đầy trông xa như đồi sim. Xung quang khu Thọ Lăng làm đường đi rộng và có đường vào từng lăng để thuận tiện cho các quan coi lăng đi tuần tra bảo vệ, lâu dần khu Thọ Lăng còn mang tên là “Sơn lăng cấm địa”.

Để ghi nhớ công lao của nhà Lý, năm 1604, sau khi trùng tu đền Đô, nhà

Lê đã cho dựng bia tại đền Đô nhằm ca ngợi cảnh đẹp đất Cổ Pháp và ghi tạc công trạng của các vị vua triều Lý. Văn bia do Tiến Sĩ Phùng Khắc Khoan phụng soạn có ghi: “...đất Cổ Pháp là nơi thắng địa nhất Kinh Bắc, thủ phủ phát tích, gót gỏi đầu của tám con rồng hình tượng đẹp muôn hình muôn vẻ, vượng khí tốt, toát lên nơi này rất linh thiêng cho nên nảy sinh ra tám vị vua triều Lý được lâu dài và độc đáo...” [46, tr.56].

1.3.2.3. Giới thiệu khái quát về khu di tích lăng mộ

Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý là một trong những di tích mang nhiều ý nghĩa rất sâu sắc. Ngoài việc là nơi thờ 8 vị vua triều Lý, còn phản ánh về cuộc đời và sự nghiệp của các vua Lý đã có công xây dựng đất nước, giữ gìn nền độc lập dân tộc vào thế kỷ XI - XII, di tích còn là vật chứng, chứng minh công sức và tài nghệ của nhân dân lao động tạo nên một công trình kiến trúc tuyệt đẹp của dân tộc ta vào thế kỷ XVII.

Di tích là công trình văn hóa mang tính lịch sử dân tộc. Trải nhiều thế kỷ, từ khi dựng Đền (thế kỷ XI) cho đến nay (thế kỷ XXI) đã nghìn năm lịch sử, song vẫn được nhân dân gìn giữ, bảo vệ và liên tục được trùng tu mở rộng. Đặc biệt, khu di tích đền Đô đã được triều đình nhà Lê cho tu sửa, xây dựng theo kiểu “thành nội thành ngoại”. Xung quanh nội thành có tường bao 3m, rộng 1m vây bọc. Bên ngoài khu ngoại thành phía trước có ao hình bán nguyệt có nhánh thông với ao làng (nguyên xưa là dòng Tiêu Tương cổ). Toàn bộ công trình kiến trúc đều quay theo hướng Tây Nam nhìn về lăng mộ các vị vua triều Lý ở cánh đồng phía trước Đền. Từ lâu nay đã trở thành “Sơn lăng cấm địa”.

Trong kháng chiến chống Pháp, Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý cũng là một trong những địa điểm hoạt động bí mật của cách mạng Việt Nam, và là nơi qua lại hoạt động của bộ đội, dân quân, du kích địa phương... Tuy nhiên, di tích đền Đô đã bị giặc Pháp phá hủy song vẫn được nhân dân địa phương gìn giữ, bảo vệ được nhiều cổ vật quý có giá trị.

Từ khi hòa bình lập lại cho tới nay, toàn bộ di tích khu lăng mộ và đền thờ

các vị vua triều Lý đã được Đảng và Nhà nước ta quan tâm cho phục dựng lại theo kiến trúc thời Lê được tham khảo trên cơ sở bản ảnh và ảnh vẽ kỹ thuật do Pháp để lại còn lưu giữ tại Bảo tàng lịch sử Việt Nam. Các hạng mục công trình xây dựng đã hoàn thành đúng dịp đại lễ kỷ niệm nghìn năm Thăng Long - Hà Nội (tháng 10 năm 2010). Dưới đây là vài nét về các lăng mộ vua triều Lý:

- *Lăng Lòng Chảo (vua Lý Thái Tổ)* [Ảnh 1, tr.113]: có hình tròn, diện tích 1,3 mẫu, xung quang nhiều cây xanh. Bao gồm: Nghi Môn tứ trụ, có 2 cột trụ lớn hình cánh phong, trang trí các đề tài “tứ linh”, trên đỉnh trụ đắp hình phượng ấp. Qua Nghi Môn, tới ao hình tròn, xung quanh có kè đá.

Trước lăng là lư hương đá, đặt đôi rồng ngồi. Từ ngoài nhìn vào, lăng được xây dựng kiểu kiến trúc hình vuông, chiều dài 6,1m; rộng 5,6m; cao 3,1m; hai tầng 8 mái, tám đao cong chạm đầu rồng, vân mây, mái lợp ngói mũi hài, chính giữa lăng khắc 4 chữ Hán “*Lý Thái Tổ lăng*”, hai bên là hai bức tranh rồng phượng đối xứng.

- *Lăng Cả (vua Lý Thái Tông)* [Ảnh 2, tr.113]: có diện tích sao, có nhà thờ vua và nhà bia. Nhà thờ với kiến trúc hai tầng tám mái đao cong, chạm đầu rồng, vân mây, được trang trí lưỡng long châu nhật, mái lợp ngói mũi hài, chính giữa khắc chữ “*Lăng Lý Thái Tông*”, hai bên là bức tranh đắp nổi, trang trí rồng, phượng.

- *Lăng Hai (vua Lý Thánh Tông)* [Ảnh 3, tr.113]: Lăng hình tròn, cao tầm 5m, cũng giống như các lăng khác có kích thước như lăng vua Lý Thái Tông (dài 6,1m, rộng 5,6m và cao 3,1m), hai tầng 8 mái, tám đao cong chạm đầu rồng, vân mây, mái lợp ngói mũi hài, chính giữa lăng khắc bốn chữ Hán “*Lý Thánh Tông lăng*”, hai bên là hai bức tranh đắp nổi, trang trí rồng, phượng và vân mây.

- *Lăng Con Voi (vua Lý Nhân Tông)* [Ảnh 4, tr.114]: Lăng hình tròn, cao hơn mặt ruộng 3m. Nhà thờ vua có kiến trúc hai tầng tám mái, tám đao cong, chiều dài 6,1m, chiều rộng 5,6m, mái lợp ngói mũi hài, gian chính giữa khắc bốn chữ Hán “*Lý Nhân Tông lăng*”, hai bên đắp tranh phù điêu, trang trí rồng phượng và vân mây cách điệu, nhà lăng xây dựng trên nền gạch đỏ với ba bậc tam cấp, hai bên tường chạm thủng chữ Thọ, cột trụ đắp nổi chữ Hán.

Lăng Đường Gio (vua Lý Thần Tông) [Ảnh 5, tr.114]: Lăng có hình tròn theo hình chóp, chân cao hơn 70cm so với mặt ruộng. hai tầng tám mái, tám đao cong chạm đầu rồng, vân mây, mái lợp ngói mũi hài, chính giữa lăng khắc bốn chữ Hán “Lý Thần Tông lăng”, hai bên là tranh đắp nổi, trang trí rồng, phượng, vân mây.

- *Lăng Đường Thuận (vua Lý Anh Tông)* [Ảnh 6, tr.114]: Lăng có hình tứ giác, cao hơn mặt ruộng 1m, đỉnh cao 2m. Nhà lăng là công trình kiến trúc nhỏ gồm hai tầng tám mái đao cong, chạm đầu rồng, mái lợp ngói mũi hài. Chính giữa lăng khắc bốn chữ Hán “Lý Anh Tông lăng”, trên bức tường chạm thủng chữ Thọ.

- *Lăng vua Lý Cao Tông* [Ảnh 7, tr.115]: Lăng hình tứ giác, có kiến trúc hai tầng tám mái đao cong, tám mái chạm đầu rồng, vân mây, bờ nóc trang trí đề tài lưỡng long châu nhật, mái lợp ngói mũi hài. Chính giữa lăng khắc chữ Hán “Lăng Lý Cao Tông”, lăng được xây dựng trên nền gạch đỏ với ba bậc tam cấp đề tiến vào trong lăng.

- *Lăng vua Lý Huệ Tông* [Ảnh 8, tr.115]: Lăng hình vuông, kiến trúc cũng giống các lăng khác, chính giữa khắc chữ Hán “Lý Huệ Tông lăng”.

- *Lăng vua Lý Chiêu Hoàng* [Ảnh 9, tr.115]: được xây dựng kiến trúc hình vuông. Phía trước lăng có hai cột trụ, trên thân cột đắp nổi câu đối chữ Hán; trên đỉnh cột trụ đắp nổi tứ linh, tứ quý. Trên bờ nóc gắn chim phượng châu nhật, mái lợp ngói mũi hài.

- *Lăng bà Nguyên Phi Ý Lan* [Ảnh 10, tr.116]: có hình tứ giác. Từ cổng đi vào là lư hương, bia đá, lăng thờ và bên phải là nhà tiếp khách. Lư hương chạm hình lưỡng long châu thái cực, ba chân chạm nổi ba hình đầu hổ phù.

- *Lăng Phát Tích (lăng Bà Phạm Thị)* [Ảnh 11, tr.116]: có kiến trúc hình chữ Đinh (J), theo kiểu chồng diêm hai tầng tám mái đao cong, tám mái được chạm đầu rồng, toàn bộ mái được lợp ngói mũi hài, hai đầu bờ nóc là hai đầu kim châu hổ phù đội mặt trời, chạy dọc bờ guột của tầng mái trên là hình ảnh các con vật linh như: lân, nghê, đầu kim đều nổi đuôi nhau.

1.3.2.4. Giới thiệu khái quát về khu di tích đền Đô

* *Cảnh quan tổng thể di tích*

Đền Đô được xây dựng từ thời Lý. Thời Trần, đền Đô được trùng tu mở rộng. Cột và khung nhà đều làm bằng gỗ, nằm bên cạnh khu rừng ở địa phận làng Đình Bảng. Khu rừng này đã tồn tại hơn 700 năm. Đến năm 1904 rừng mới thưa hẳn. Đặc biệt thời Lê (thế kỷ XVIII), đền Đô được xây dựng quy mô theo kiểu chữ “Công”, xung quanh phía ngoài có tường thành vây bọc, song rất đáng tiếc các công trình vây bọc, song rất đáng tiếc các công trình văn hóa kiến trúc đã bị thực dân Pháp phá hủy vào năm 1952 chỉ còn lại các bài vị của các vị vua triều Lý, một số bia đá và đồ thờ quý thuộc di sản văn hóa nghệ thuật thời Lê, trong đó có bia: “Cổ pháp điện tạo bị” khắc năm Hoằng Định thứ 5 (1604) do Tiến Sĩ Phùng Khắc Khoan phụng soạn nội dung. Nói về kiến trúc đền Đô, ai cũng nhớ tới câu thơ:

“Đền Đô kiến trúc tuyệt vời,

Thăng Long đẹp nhất, đẹp người ngàn năm” [45, tr.35].

* *Các đơn nguyên kiến trúc* [Ảnh 20 đến ảnh 42, tr.121-126]

- *Đền Đô*: Tổng diện tích toàn bộ di tích đền Đô “rộng 31.250m² được chia làm hai khu: Nội thành và ngoại thành. Nội thành rộng 4.340m², ngoại thành rộng 26.910m²” [46, tr.25]. Kiến trúc đền Đô bố cục cân xứng, hài hòa qui mô bề thế, cột và khung nhà, các cánh cửa bằng gỗ lim và vàng tâm cổ thụ. Tất cả gồm 21 hạng mục công trình kiến trúc.

- *Khu vực nội thành*

+ *Ngũ môn*: còn gọi là năm cửa rồng, được xây dựng bằng gỗ Lim, mái lợp ngói mũi hài. “Cổng Ngũ long môn gồm 3 gian, rộng 3m, 2 gian bên 2m, cổng cuốn vòm, dãi tàu cao 2,7m, bốn mái có tàu đao cong, nền lát đá xanh” [46, tr.38]. Tại gian cổng chính giữa lắp cánh cửa chạm rồng cuốn, phía trên xà nóc trang trí một bức chạm rồng mây. Trên bờ nóc ở giữa đắp nổi hình rồng. Hai bên gian cổng chính có hai pho tượng đá, gọi là cấm vệ quân. Ở bậc tam cấp gần hai đôi rồng và mây đá đặt trên nền đá tảng đá xanh với hình tượng rồng bay lên. Tại

Ngũ môn có treo bức hoành phi “Lý triều bát đế”.

Qua cổng Ngũ Long Môn là sân rồng, ngay sát cổng về phía bên phải xây miếu thờ thổ thần và giếng đá (còn gọi là giếng ngọc). Hai bên sân rồng, bên phải là nhà khách 7 gian, bên trái là nhà trưng bày những hình ảnh và hiện vật lưu niệm, cùng 7 gian, làm bằng gỗ xoan. Qua nhà trưng bày đến điện thờ Vua bà còn gọi là “Vương mẫu từ”, gồm 3 gian, bên trong thờ các Hoàng Thái Hậu của triều Lý: Lê Thị (mẹ Lý Thái Tông), Mai Thị Kim Thiên (mẹ Lý Thánh Tông), Lê Thị Linh Nhân (có sách gọi là Lê Thị Yển, mẹ vua Lý Nhân Tông), Đỗ Thị (mẹ Lý Thần Tông), Lê Thị Kim Chi (mẹ Lý Anh Tông), Đỗ Thị Thụy Châu (mẹ Lý Cao Tông), Đàm Thị (mẹ Lý Huệ Tông). Trong Điện vua Bà, hương án, tượng thờ, hoành phi, câu đối đều chạm khắc tinh xảo, sơn son thếp vàng lộng lẫy. Tiếp đến, ở hai bên sân rồng là nhà tế nam và nhà tế nữ. Sân rồng lát gạch đá xanh, hai bên đường dẫn lên nhà phương đình là 4 cặp lư hương bằng đồng lớn đối xứng nhau, trước tam cấp có lư hương thạch long lớn làm bằng đồng, hai bên đặt cây đèn đồng. Tiếp đến là đôi voi thờ tạc bằng đá nằm phủ phục hai bên sân.

+ *Nhà Phương đình*: kiến trúc theo lối “chồng diêm 2 tầng 8 mái, 8 đao cong, gồm 3 gian hình vuông” [45, tr.52]. Nhà được làm bằng gỗ lim vững chắc kết cấu 4 hàng cột chân, các chân cột dựng trên các chân tảng đá xanh chia 2 lớp: lớp trên hình nón cụt, lớp dưới hình bát giác. Kiến trúc nhà phương đình chủ yếu tập trung trên các con rường, quá giang và bẩy hiên. Bộ vì nách kiến trúc theo kiểu “Chồng rường giá chiêng”. Tại bẩy hiên, chạm rồng với thân hình uốn khúc, chân nắm chặt vào đầu bẩy. Trong nhà Phương đình có treo bức hoành phi “Bát diệp trùng quang” và “Tham tán thiên địa”. Trên mái thượng nhà Phương đình nối với hai mái hạ là phần cổ diêm, có đắp đôi rồng châu mặt trời. Bờ nóc mái thượng gắn đôi chim phượng châu mặt trời.

+ *Nhà Tiền tế*: gồm 7 gian, kết cấu 3 hàng chân cột với 8 hàng cột ngang, 5 hàng cột dọc. Khung nhà làm bằng gỗ lim, kết cấu bộ vì kèo theo kiểu chồng rường con nhị, thượng tam hạ tứ, kẻ thuyền hai bên. Các cột được tạo kiểu thức “Cột đồng đòng”, đứng trên các chân tảng bằng đá xanh. Trang trí kiến trúc đơn giản, chủ yếu

chạm khắc kênh bong trên bẩy, kẻ mái, theo chủ đề vân mây xoắn, hoa lá cách điệu và rồng. Cửa mở ở 5 gian giữa theo kiểu “thượng song hạ bản”. Hai gian cạnh trở cửa hình chữ thọ tròn, bên phải cạnh bức hoành phi “Cổ Pháp triệu cơ” treo bức cuốn thư “Chiếu dời đô” của Lý Thái Tổ, bên trái treo bức cuốn thư khắc bài thơ thần “Nam quốc sơn hà” của Lý Thường Kiệt.

+ *Nhà Chuyển bồng*: có 3 gian, kết cấu 4 hàng chân cột. Kiến trúc theo kiểu chồng diêm, 2 tầng 8 mái 8 đao cong. Bộ vì kèo kết cấu “thượng tam hạ tứ” kẻ truyền hai bên. Mái lợp ngói mũi hài, các tàu mái ở 4 góc được uốn cong và chụm lại tạo thành hình đầu rồng. Bờ nóc gắn đôi rồng châu mặt nhật.

+ *Cung vua*: gồm 7 gian, kết cấu 3 hàng chân cột với 8 hàng cột ngang, 4 hàng cột dọc. Đây là nơi đặt bài vị, tượng của 8 vị tiên vương triều Lý. Nhà hậu cung nền bó gạch, kiểu nhà bình đầu, hai bên phía trước có cột trụ lồng đèn cánh phong đắp văn trện, đỉnh đắp trái dành, đường nét mềm mại, uyển chuyển. Bộ khung gỗ lim chắc, mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc, bờ chảy lắp hộp rồng hoa chanh, đỉnh nóc đắp nổi 3 chữ Hán “Cổ Pháp điện”. Nhà hậu cung là trung tâm thờ 8 vị vua triều Lý, do vậy bên trong được thiết kế hết sức nghiêm trang, có sàn gỗ làm thượng điện, trên đặt tượng các vị vua triều Lý ngồi trong ngai, trước tượng đặt bài vị (còn lại từ thời Lê trung Hưng). Nối tiếp thượng điện, trước tượng các vua Lý đều có hương án, trên bày đặt đồ thờ cũng gồm đỉnh đồng, cây đèn, khay đài, bình hương, hạc thờ, song bình... Trong số các cổ vật trên đặc biệt có bộ đỉnh đồng khá to cùng đôi hạc, 3 đài đồng, 1 chuông đồng (loại nhỏ) thuộc di vật thời Lê. Ngoài hiên, trước cửa bức màn, đặt sau chân quỳ hình vuông, trên đặt đỉnh đồng, cây nến và bình hương, bát nước. Hai bên có tượng người hầu quỳ hai tay dâng rượu. Nói chung, nhà hậu cung vẫn kiến trúc theo lối truyền thống dân tộc và kết hợp với lối kiến trúc hiện đại.

+ *Nhà bia bên trái*: có kiến trúc theo lối nhà bia truyền thống, 2 tầng 8 mái, cửa hình vòm, bên trong là tấm bia “Cổ Pháp Điện Tạo Bi”. “Bia có kích thước lớn 190cm, rộng 103cm, dày 17cm” [46, tr.46]. Trán bia trang trí hình lưỡng long châu nhật.

+ *Nhà bia bên phải*: kiến trúc giống nhà bia bên trái, trong có “bia “Bia trùng tu Đền đô” cao 2m, rộng 1m. Nhà để 8 kiểu thờ đối xứng với nhà để 8 ngựa thờ, đều có diện tích 130cm² gồm 8 gian, kiến trúc mới” [46, tr.56].

- *Khu vực ngoại thành*

+ *Nhà thủy đình*: Là một đơn nguyên hình vuông, được xây nổi trên hồ bán nguyệt. Thủy đình có kiến trúc chồng diêm 2 tầng 8 mái, 8 đao cong và làm theo kiểu tàu đao lá mái. Móng được xây bằng đá cao 0,8m và có cột đỡ đao, kết cấu 4 hàng chân cột, toàn bộ nhà bằng gỗ lim vững chắc. Đình nóc của tầng thứ nhất chạm hình lưỡng long chầu mặt trời, tại tầng thứ hai chạm hình nậm rượu. Kết cấu vì kèo là chồng rường - bẩy hiên, mỗi góc đều có các đầu bẩy nhô ra ở cuối các đao. Các thành phần kiến trúc gỗ được chạm khắc hình rồng ngậm ngọc, vân mây và hoa lá cách điệu. Phía trước có một sân rộng, lát đá xanh. Đường ra thủy đình được nổi bởi chiếu cầu đá gồm 5 nhịp uốn cong. Bên kia thủy đình, về phía Nam của hồ bán nguyệt có nhà bia, diện tích 12,96m², có kiến trúc kiểu che bia truyền thống, 8 đao cong, có 4 cột đỡ. Xung quanh có sân, cây, thảm cỏ... tạo cảnh quan đẹp.

+ *Nhà võ chỉ*: Nằm ở bên trái giữa ngoại thành, trong khuôn viên hình chữ nhật có diện tích 22m x 32,8m. Nhà võ có kiến trúc hình chữ Công (I). Tiền tế 5 gian, 2 trái, 4 mái đao cong, gồm 6 hàng cột ngang và 4 hàng cột dọc. Hai nhà nối nhau bởi ống muống, diện tích 187m². Tiền tế có đao rồng 4 góc. Trên bờ nóc, bờ chảy có đắp các con giống như kìm nóc, con xô, rồng chầu mặt nguyệt. Cột, vì kèo bằng gỗ lim, đầu dư, thượng lương, hoành và câu đầu chạm khắc tinh xảo. Võ chỉ có hoành phi “*Thần võ tiếp tứ lân*” và “*Nghĩa liệt anh hùng*”, nơi đây thờ các vị tướng: Đào Cam Mộc, Lê Phụng Hiểu, Lý Thường Kiệt. Nhà Võ chỉ được xây dựng lại năm 2005. Xà nóc Võ chỉ mới được dựng có dòng chữ “*Ất Dậu niên cứu nguyệt nhị thập nhật cát nhật lương thời kiến tạo đại cát trường tồn*”. Thượng lương (cầu đầu) Võ chỉ có chạm các dòng chữ “*Võ trí dũng liêm trung - Văn hiền tài báo quốc*”. Cổng nghi môn gồm cửa chính và

2 cửa phụ hai bên. Cổng xây dựng theo lối chồng diêm, 2 tầng 8 mái. Chính giữa cổng đắp nổi 3 chữ Hán “Võ chỉ môn”.

+ *Nhà văn chỉ*: cũng giống nhà võ chỉ, nhà văn chỉ có kiến trúc hình chữ Công (I). Văn chỉ nằm bên trái giữa nội thành và ngoại thành. Tiền đường 5 gian 2 trái, gồm 6 hàng cột ngang, 4 hàng cột dọc. Vì nóc chồng rường, trên các con rường chạm khắc hình vân mây và hoa lá cách điệu. Nối tiền tế với hậu cung là ống muống. Hậu cung 3 gian 2 trái, 4 mái đao cong, 4 hàng cột ngang, 4 hàng cột dọc, vì nóc chồng rường giá chiêng trụ cột trốn. Hệ thống cửa kiểu “thượng song hạ bản”. Riêng hai bên hồi của hậu cung nhà Văn chỉ có trở cửa sổ hình chữ Thọ tròn. Tại tiền tế gian giữa treo bức hoành phi “Minh tâm bảo giám”. Hậu cung treo bức hoành phi “Thái Sơn bắc đẩu”. Từ tiền tế xuống sân chầu nối với nhau bởi hàng tam cấp bằng đá, 2 bên cửa của gian giữa tiền tế là 2 bức chạm mây hóa rồng. Cổng tam môn, kiến trúc theo lối chồng diêm 2 tầng 8 mái, cửa cuốn tò vò, mái cuốn, trên có chữ Hán “*Văn chỉ môn*”. Nhà văn chỉ được đặt trong khuôn viên hình chữ nhật, có cùng vị trí đăng đối với khuôn viên nhà võ chỉ thông qua đền chính, sân lát gạch Bát Tràng, xung quanh có tường cao.

1.3.2.5. Giá trị tiêu biểu của di tích

* *Giá trị lịch sử*

Đền Đô là chứng tích vật chất, nơi còn bảo lưu những tài liệu lịch sử phản ánh về làng Cổ Pháp xưa và Đình Bảng ngày nay, đồng thời là đất tôn miếu, đất phát tích tôn thờ các vị vua triều Lý lập nền văn minh Đại Việt. Ngoài việc tôn thờ tám vị vua triều Lý ở khu lăng mộ và đền Đô các vị vua triều Lý (Sơn lăng cảm địa), nơi yên nghỉ vĩnh hằng của các vị tiên vương và hoàng tộc nhà Lý - di tích còn là vật chứng, chứng minh cho một vương triều khi dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long, đặt quốc hiệu là Đại Việt - quốc gia phong kiến độc lập dân tộc được xác lập và củng cố vững chắc trên cơ sở kinh tế là quốc hữu và phân phát ruộng đất nông nghiệp, có những bước phát triển quan trọng. Các nghề thủ công như: làm đồ gốm, chạm đá... đạt tới trình độ tinh xảo, những tinh hoa và giá trị của nền văn hóa nghệ

thuật cổ truyền của dân tộc được thừa kế mạnh mẽ, ý thức bảo vệ nền độc lập dân tộc cao. Triều Lý trải qua 9 đời vua với 216 năm đã có công bảo vệ, giữ gìn và mở mang bờ cõi, xây dựng đất nước, xây dựng thành Thăng Long là trung tâm văn hóa, chính trị, kinh tế của cả nước, đưa nước Đại Việt chuyển mình sang một giai đoạn mới - giai đoạn phong kiến độc lập tự chủ và cường thịnh. Phía Bắc giảng hòa với quân nhà Tống, phía Nam bình định với Chiêm Thành Vạn Tượng. Thế nước thật vững vàng, để lại nhiều di sản văn hóa quý trong tiến trình phát triển lịch sử dân tộc.

** Giá trị văn hóa*

Khu di tích lăng mộ và đền Đô thờ các vị vua Lý có giá trị văn hóa vô cùng to lớn bao gồm trong đó là giá trị văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể.

Đối với giá trị văn hóa vật thể: Đền Đô có hệ thống các di vật gỗ chạm phong phú như: hương án, đại tự, câu đối, khám, kiệu và tượng thờ...đã tôn thêm vẻ đẹp của kiến trúc ngôi Đền. Các di vật này được chạm khắc tinh xảo các đề tài trang trí truyền thống: rồng mây, hoa lá, văn triện...Đây là những tác phẩm nghệ thuật thể hiện tài hoa, tinh tế của cha ông ta trong nghệ thuật tạo tác đã thổi hồn cho di tích.

Đặc biệt là di tích còn bảo lưu được khối lượng các di vật, hiện vật phong phú về chủng loại, đa dạng về loại hình như: hệ thống sắc phong, cuốn thần tích - thần sắc (bản sao) có niên đại từ thời Lê và trải dài tới thời Nguyễn là những di vật quý, là nguồn sử liệu hiện vật gốc góp phần tìm hiểu về lịch sử các vị vua nhà Lý và lịch sử ngôi Đền cũng như vùng đất Đình Bảng trong truyền thống và hiện đại.

Đối với giá trị văn hóa phi vật thể: Giá trị tiêu biểu chính là lễ hội đền Đô. Đây là ngày mà cộng đồng tổ chức tưởng niệm công lao to lớn của các vị vua Lý đối với đất nước. Ngày nay lễ hội tại di tích được diễn ra trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm nhưng vẫn đầy đủ những nghi thức của một lễ hội cổ truyền và mang những sắc thái riêng của xứ Kinh Bắc. Hội đền Đô được mở ra từ ngày 14 đến ngày 16 tháng ba âm lịch.

Trong lễ hội có lệ cúng bánh và thường tổ chức tế lễ, đấu cờ, hát quan họ và tổ chức các trò chơi dân gian, lễ hội thể hiện tinh đoàn kết cộng đồng làng xã, thu hút đông đảo mọi người dân tham dự. Song hành với việc tế lễ dâng hương (phần lễ) ở trong Đền, bên ngoài khu vui chơi (phần hội) cũng diễn ra nhiều trò chơi dân gian truyền thống trong tiếng vỗ tay, hò reo cổ vũ của hàng ngàn khán giả hâm mộ. Như vậy, lễ hội đền Đô đã thể hiện sự hào khí, quật cường, nét đẹp văn hóa... tôn vinh một triều đại phong kiến huy hoàng trong lịch sử, giáo dục thế hệ trẻ về lòng yêu nước, truyền thống đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc cũng như tinh đoàn kết của cư dân Đình Bảng.

Tiểu kết

Di sản văn hóa là kết tinh trí tuệ, tình cảm, truyền thống của các thế hệ. Mặc dù phải trải qua biết bao biến cố của lịch sử, bị mất mát, huỷ hoại bởi chiến tranh và điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên nhưng kho tàng DSVH ấy vẫn vô cùng phong phú và đa dạng. DSVH có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại, với tư cách là nguồn nhân lực quan trọng đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

Trên cơ sở khẳng định giá trị trường tồn của DSVH, tác giả luận văn đã tiến hành nghiên cứu cơ sở lý luận, đó là các khái niệm về DSVH, DT LSVH, quản lý và QLDT LSVH... Đây là cơ sở giúp ích cho việc triển khai đối tượng nghiên cứu ở chương 2 luận văn. Khi nghiên cứu cơ sở pháp lý về công tác quản lý DT LSVH, tác giả luận văn đã nêu và phân tích các văn bản Luật và dưới Luật để làm cơ sở triển khai phân tích những nội dung quản lý Nhà nước về DT LSVH hiện nay. Trên cơ sở lý thuyết và những vấn đề chung về DT LSVH, tác giả luận văn đã giới thiệu khái lược nhất về quê hương Đình Bảng và khu di tích lăng mộ, đền Đô thờ các vị vua triều Lý - Đối tượng quản lý chính của luận văn. Nơi đây bảo tồn, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu về nhà Lý, đó là không gian văn hóa, đặc điểm kiến trúc... Trên cơ sở đó, nhìn nhận và đánh giá sâu sắc về thực trạng quản lý hoạt động tại khu di tích này trong giai đoạn hiện nay và nội dung này sẽ được triển khai cụ thể trong chương 2 của luận văn này.

Chương 2

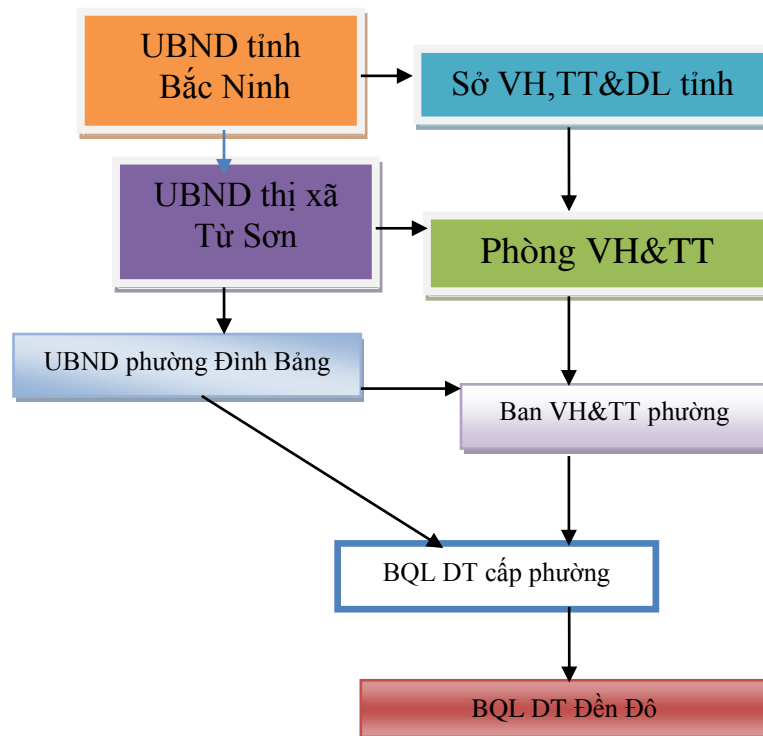
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ

2.1. Các chủ thể quản lý - Chức năng, nhiệm vụ

Cơ cấu, chức năng tổ chức quản lý di tích lịch sử văn hóa ở mỗi địa phương đều có sự thống nhất từ trên xuống dưới. Ở các cấp quản lý đều có những chức năng và nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo được việc quản lý di tích lịch sử ở địa phương đạt kết quả cao. Bộ máy tổ chức và cơ cấu về quản lý di tích lịch sử văn hóa ở Từ Sơn, Bắc Ninh được phân thành 3 cấp quản lý:

- Cấp Tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
- Cấp Quận/huyện/thị xã (Phòng Văn hóa - Thông tin)
- Cấp xã/phường/thị trấn (Công chức Văn hóa - xã hội)

Sơ đồ phân cấp QLDTLSVH ở tỉnh Bắc Ninh hiện nay (áp dụng cụ thể cho thị xã Từ Sơn)



2.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 97/2005/QĐ-UB, ngày 29/7/2005 của UBND tỉnh Bắc Ninh, thì đây “là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh về DSVH”.

Cơ quan quản lý di tích cấp tỉnh/thành phố là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý DSVH nói chung và quản lý di tích lịch sử văn hóa nói riêng theo sự phân công của UBND tỉnh. Sở VH,TT&DL chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của cấp tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ VH,TT&DL.

Theo *Quyết định 242 về quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh* ghi rõ trách nhiệm của Sở VH,TT&DL tỉnh trong quản lý di tích lịch sử văn hóa với 13 nội dung cụ thể.

Để tăng cường hiệu quả trong công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa, Sở VH,TT&DL Bắc Ninh gồm các đơn vị: Phòng Quản lý di sản văn hóa; BQL di tích tỉnh Bắc Ninh. Đây là các đơn vị trực tiếp thực hiện các hoạt động QLDT LSVH trong toàn tỉnh Bắc Ninh, trong đó có di tích tại Phường Đình Bảng - thị xã Từ Sơn. UBND tỉnh Bắc Ninh đã ký quyết định số 1002/QĐ-UBND, ngày 31/7/2007 về việc thành lập BQL DT tỉnh Bắc Ninh. Căn cứ theo quyết định này, BQL DT tỉnh là đơn vị sự nghiệp có thu, trực thuộc Sở VH-TT tỉnh Bắc Ninh (nay là Sở VH,TT&DL), chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của giám đốc Sở VH-TT; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. BQL DT tỉnh Bắc Ninh có chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa. Hiện nay, BQL DT tỉnh có cơ cấu tổ chức gồm:

- Ban lãnh đạo gồm: 1 Giám đốc, 2 Phó Giám đốc.
- Các phòng chuyên môn gồm: 1/Phòng Hành chính tổng hợp; 2/Phòng nghiệp vụ cơ sở; 3/Phòng Quản lý di tích cách mạng; 4/Phòng Quản lý di tích quốc gia đặc biệt.

Ban quản lý di tích tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ cho các BQL di tích được xếp hạng, chính quyền địa phương nơi có di tích chưa được xếp hạng theo quyết định số 312/QĐ-SVHTTDL ngày 16/9/2016 về việc ban hành *Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý di tích tỉnh Bắc Ninh* cũng nêu rõ được 19 nhiệm vụ và quyền hạn của BQL di tích tỉnh Bắc Ninh. Như vậy, Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh là cơ quan đầu mối quan trọng tham mưu giúp UBND tỉnh Bắc Ninh trong công tác QLDT LSVH trên địa bàn toàn tỉnh hiện nay.

2.1.2. Phòng Văn hóa - Thông tin thị xã Từ Sơn

Phòng VH - TT là cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã, có chức năng tham mưu, giúp UBND thị xã Từ Sơn thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa nói chung và di tích trên địa bàn nói riêng.

Phòng VH - TT thị xã Từ Sơn có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của UBND thị xã Từ Sơn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Sở VH,TT&DL, Sở Thông tin và Truyền thông.

Phòng VH - TT thị xã Từ Sơn hiện có 10 cán bộ, công chức, người lao động, trong đó có 04 biên chế và 06 cán bộ hợp đồng (01 trưởng phòng, 02 phó phòng, 07 chuyên viên), 100% trình độ đại học. Nhìn chung, cán bộ chuyên trách làm công tác quản lý di tích của phòng VH - TT thị xã Từ Sơn đã đạt chuẩn về trình độ đại học, tuy nhiên có số lượng cán bộ đã được đào tạo chính quy về công tác QL DSVH vẫn còn ít so với số lượng di tích trên địa bàn. Do tình trạng biên chế của phòng VH - TT còn ít và khối lượng công việc khá lớn, tính chất công tác quản lý di tích phụ thuộc vào nhiều yếu tố môi trường tự nhiên và xã hội, nên đội ngũ cán bộ chuyên trách quản lý di tích trên địa bàn thị xã còn gặp nhiều khó khăn nhất định. Trong công tác quản lý di tích, phòng VH - TT thị xã có chức năng quản lý nhà nước về di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn thị xã Từ Sơn.

2.1.3. Ban quản lý di tích phường Đình Bảng

Theo phân cấp quản lý di tích, UBND tỉnh Bắc Ninh cũng quy định rõ:

các địa phương (xã/phường) có di tích xếp hạng đều phải thành lập BQL DT để trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích đó. Thành phần BQL DT bao gồm: Trưởng BQL DT là Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND, phó ban thường trực của BQL DT là Chủ tịch UBMTTQ, cán bộ văn hóa - xã hội, các thành viên trong BQL DT là đại diện các ban, ngành, đoàn thể: Hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... Việc chịu trách nhiệm trước các cơ quan các cấp, trước pháp luật về sự an toàn của di tích, di vật, cổ vật thuộc về các trưởng ban (là người của chính quyền). Sự tham gia của các thành viên là đại diện của cộng đồng nhân dân, những đại diện này là chủ nhân của di tích, tham gia vào BQL DT sẽ trao cho họ trách nhiệm để bảo vệ, giám sát các di sản văn hóa tại địa phương mình. Đối với từng di tích tại địa phương, UBND phường thành lập tiểu BQL DT.

Theo điều 51 Nghị định 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã/phường đối với việc quản lý DSVH nói chung và DT LSVH như sau:

- Tổ chức bảo vệ, bảo quản cấp thiết di sản văn hoá.
- Tiếp nhận những khai báo về di sản văn hoá để chuyển lên cơ quan cấp trên.
- Kiến nghị việc xếp hạng di tích.
- Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi làm ảnh hưởng tới sự an toàn của di sản văn hoá.
- Ngăn chặn và xử lý các hoạt động mê tín dị đoan theo thẩm quyền.

Căn cứ vào *Quy chế quản lý di tích lịch sử văn hóa phường Đình Bảng (Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của UBND phường Đình Bảng)* nêu rõ trách nhiệm của BQL DT cấp phường:

- BQL di tích lịch sử văn hóa phường dưới sự lãnh đạo của Đảng Ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường. Ban có trách nhiệm thực hiện nghiêm Luật di

sản văn hóa và các văn bản của các cấp có thẩm quyền về quản lý di tích lịch sử văn hóa.

- Bàn và quyết định kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ, chương trình thực hiện theo các văn bản hướng dẫn về quản lý tôn tạo, bảo tồn, khai thác, sử dụng cụm di tích lịch sử văn hóa phường trên quê hương Đình Bảng theo thẩm quyền được giao.

- Tham mưu với Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường nhưng vấn đề cụ thể, trình các cấp, các ngành chức năng để được đầu tư thực hiện kế hoạch. Đề nghị Ủy ban nhân dân phường quyết định bổ sung, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên khi cần thiết.

- Có trách nhiệm giúp UBND phường chỉ đạo mọi hoạt động về công tác quản lý di tích phường; Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hướng dẫn Ban quản lý các điểm di tích và nhân dân trong phường cùng quý khách thập phương thực hiện tốt về công tác quản lý di tích, cuộc vận động công đức để xây dựng trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các điểm di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Đình Bảng.

- Kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những vấn đề nảy sinh; điều hành Ban quản lý các điểm di tích thực hiện mọi nhiệm vụ chung về công tác quản lý di tích văn hóa của địa phương theo đúng quy chế.

- BQL di tích hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ, tinh thần chủ động sáng tạo của các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

- BQL di tích phường mỗi tháng họp 1 lần vào cuối tháng để đánh giá công tác tháng, xây dựng thực hiện tháng kế tiếp. Trong trường hợp cần thiết Trưởng ban có thể triệu tập họp đột xuất.

- Hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động trong năm, xây dựng chương trình, phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo.

Về quản lý tài chính, trách nhiệm của BQL DT phường Đình Bảng:

1/Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính các điểm di tích trong toàn phường; 2/Điều tiết tài chính từ các điểm di tích về BQL phường, giữa các điểm di tích để xây dựng, trùng tu, tôn tạo, mua sắm tài sản và các khoản chi thường xuyên cần thiết theo đề nghị của các điểm di tích mà đã có nghị quyết của BQL di tích phường về nội dung đó trong kế hoạch đầu tư; 3/Lập kế hoạch thực hiện kiểm tra công tác thu chi tài chính của các điểm di tích trong toàn phường theo qui định (mỗi năm ít nhất một lần và đột xuất nếu thấy cần thiết); 4/Hàng quý phải báo cáo hoạt động thu chi của di tích phường tại kỳ họp thường kỳ và UBND phường.

Trách nhiệm của trưởng BQL di tích phường Đình Bảng: Chịu trách nhiệm trước UBND; Chủ tịch UBND về mọi công tác quản lý và điều hành hoạt động của BQL DT phường và BQL các điểm di tích; phối hợp các ban ngành đoàn thể, các khu phố để xây dựng thành kế hoạch chỉ đạo về công tác quản lý di tích. Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo công tác BQL các điểm di tích. Chỉ đạo phối hợp giữa các điểm di tích làm tốt công tác trùng tu xây dựng, tôn tạo, bảo tồn, khai thác có hiệu quả các điểm di tích lịch sử văn hóa của địa phương; Phân công, điều động các thành viên BQL DT thực hiện nhiệm vụ; Triệu tập chủ trì các cuộc họp của BQL DT. Quyết định các vấn đề liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của di tích theo thẩm quyền.

Hàng năm, UBND phường đều củng cố và kiện toàn lại BQL DT phường và các BQL DT nhằm bổ sung, điều chỉnh lại cơ cấu nhân sự cho phù hợp với địa phương mình. Kinh phí hoạt động của BQL DT phường và người trông coi di tích được hoạt động trên cơ sở:

- Hoạt động tham quan thắng cảnh, du lịch, lễ hội truyền thống;
- Các khoản đóng góp tự nguyện của các tổ chức và cá nhân;
- Tiền công đức của nhân dân;
- Ngân sách phường chi hỗ trợ (đối với trường hợp di tích không có nguồn thu hoặc thu không đảm bảo chi trợ cấp cho người trông coi bảo vệ di tích) và

được xem xét cân đối trong dự toán chi ngân sách phường hàng năm;

- Việc sử dụng kinh phí tại di tích phải được thực hiện đúng nguyên tắc tài chính hiện hành.

Với thực trạng về nguồn nhân lực của ngành VH&TT hiện nay từ cấp thị xã đến cấp phường, số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn đào tạo ở bậc cao đẳng, đại học đạt 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ cán bộ có trình độ chuyên sâu về công tác bảo tồn, bảo tàng chỉ chiếm 35 - 40%. Vì vậy, để đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ về công tác QLDT LSVH trên địa bàn phường cũng cần được sự quan tâm, chú trọng của HĐND - UBND phường trên mọi lĩnh vực, trong đó phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phối hợp với Sở VH,TT&DL, BQL di tích tỉnh mở thêm các lớp tập huấn về chuyên môn bảo tồn, bảo tàng nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý di tích tại phường.

2.1.4. Ban quản lý di tích đền Đô

Mô hình quản lý di tích ở địa phương là có sự kết hợp giữa chính quyền và cộng đồng của người dân. Việc chịu trách nhiệm trước các cơ quan các cấp, trước pháp luật về sự an toàn của di tích, di vật, cổ vật thuộc về trưởng ban. Sự tham gia của các hội người cao tuổi, hội cựu chiến binh, phụ nữ, đoàn thanh niên... là đại diện của cộng đồng nhân dân đảm nhiệm, việc quản lý di tích. Vai trò tham gia vào di tích của họ được thể hiện ở tất cả các khâu từ chăm nom, bảo vệ di tích, giữ gìn cảnh quan môi trường, tiến hành những tu sửa nhỏ, đến các công việc như lên kế hoạch, lập nội dung và tổ chức lễ hội, cúng tế các ngày tuần sóc vọng, quản lý các nguồn thu - chi, giữ an ninh trật tự, trông giữ xe máy, xe đạp, tô tô cho du khách. Đặc biệt, họ có trách nhiệm bảo vệ, giám sát các di sản tại địa phương mình.

Theo Quyết định số 01- QĐ/MTTQ của UBMTTQ phường Đình Bảng ngày 03 tháng 01 năm 2012 về việc *công nhận thành viên BQL di tích đền Đô* và Quyết định số 147/QĐ-UBND của UBND phường Đình Bảng ngày 31 tháng 12 năm 2014 về việc *Phê chuẩn kết quả bầu thành viên BQL di tích lịch sử văn hóa*

đền Đô phường Đình Bảng. BQL DT đền Đô là mô hình mang tính chất cộng đồng tự quản tiêu biểu về quản lý di tích có hiệu quả. BQL DT đền Đô trực thuộc BQL DT phường Đình Bảng, hoạt động theo nhiệm kỳ 3 năm. Việc lựa chọn nhân sự cho BQL DT được tiến hành theo quy chế dân chủ. Từ mỗi khu phố, thông qua hội nghị đoàn thể của hội người cao tuổi sẽ tiến cử từ 5 - 7 hội viên tham gia BQL DT. Tiêu chuẩn để lựa chọn những người này là những người có sức khỏe, có tài đức, tâm huyết, là các gia đình nề nếp, không có con cháu vướng vào tệ nạn xã hội. Lựa chọn được tổng số nhân sự **75 người** sẽ tổ chức Hội nghị đoàn thể cho các cá nhân được quyền ứng cử, đề cử, tiến hành bầu bằng phiếu kín và thành lập ra Ban thường trực gồm 07 nhân sự. Sau đó từ 07 người này, hội nghị lại tiến hành bỏ phiếu kín bầu trưởng ban, 2 phó ban.

Bảng 2.1: Danh sách thường trực BQL DT đền Đô nhiệm kỳ 2014 – 2017

T T	Họ tên	Năm sinh	Địa chỉ	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Thế Phú	1942	Khu phố Đình	Trưởng tiểu ban
2	Ông Nguyễn Thạc Kim	1942	Khu phố Thượng	Phó trưởng ban
3	Ông Nguyễn Hữu Tuồng	1944	Khu phố Bà La	Phó trưởng ban
4	Ông Nguyễn Thạc Ái	1946	Khu phố Thọ Môn	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Tất Cường	1943	Khu phố Thịnh Lang	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Đức Vỹ	1948	Khu phố Tỉnh Cầu	Ủy viên
7	Ông Ngô Đăng Tân	1949	Khu phố Trung Hòa	Ủy viên

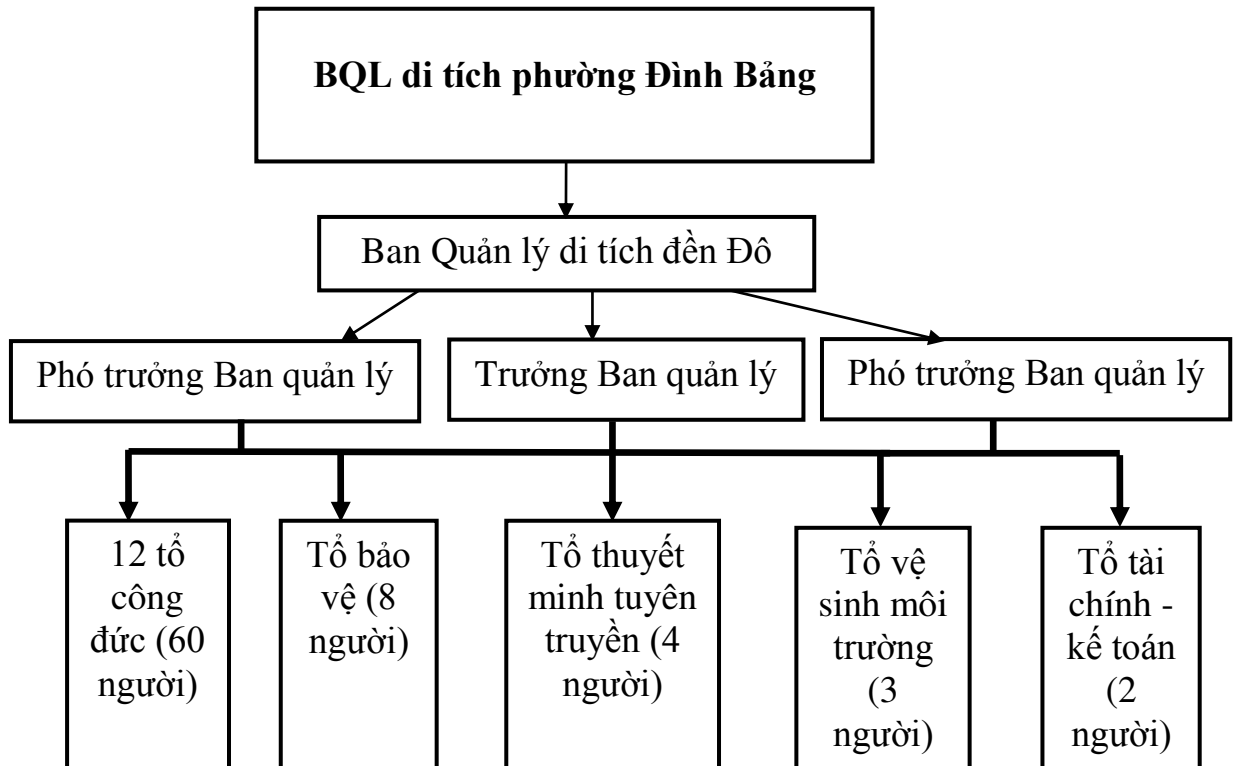
[Nguồn: BQL di tích Đền Đô cung cấp, tháng 6/2016]

Trách nhiệm của BQL di tích đền Đô cũng được thực hiện theo *Quy chế quản lý di tích lịch sử văn hóa phường Đình Bảng (Ban hành kèm theo Quyết định*

số 80/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của UBND phường Đình Bảng):

- a. Tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình kế hoạch, hoạt động, điều hành và khai thác giá trị của di tích mà mình đang tham gia.
- b. Bảo vệ giữ gìn toàn bộ di tích về cảnh quan, môi trường, đất đai, kiến trúc, điêu khắc, cổ vật...
- c. Chịu trách nhiệm trực tiếp khi đề di tích bị xâm phạm, hủy hoại như: xâm lấn về đất đai, mất mát thất lạc cổ vật của di tích, làm giả mạo cổ vật, hoạt động mê tín dị đoan trong di tích...
- d. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm hủy hoại đến di tích và báo cáo kịp thời cho BQL DT phường khi di tích có nguy cơ bị xâm phạm, hủy hoại, lấn chiếm, mất cắp cổ vật, hoạt động mê tín dị đoan.
- e. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến thăm quan, nghiên cứu, du lịch, tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội hợp pháp tại di tích.
- f. Tích cực học tập để am hiểu nắm rõ lịch sử về di tích, đồng thời cùng với thường trực BQL làm tốt công tác tôn tạo, bảo tồn, khai thác, sử dụng có hiệu quả điểm di tích mình quản lý. BQL hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ, tinh thần chủ động sáng tạo của các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao [52, tr.6].

Sơ đồ tổ chức bộ máy BQL di tích đền Đô



Qua sơ đồ trên cho thấy, hoạt động của BQL DT đền Đô về cơ bản là trực thuộc BQL DT phường Đình Bảng. Chức năng và nhiệm vụ do BQL DT phường nêu rõ trong Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của UBND phường Đình Bảng.

Trách nhiệm của trưởng BQL DT đền Đô: 1/Ngoài trách nhiệm chung theo quy chế thì Trưởng BQL chịu trách nhiệm trước BQL DT phường về mọi mặt hoạt động trong công tác quản lý di tích do mình phụ trách. Đồng thời tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của BQL di tích phường Đình Bảng về quy hoạch, trùng tu, xây dựng, tôn tạo, bảo tồn, khai thác sử dụng theo Luật di sản văn hóa và quy định của địa phương; 2/Về quản lý tài chính: Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính tại điểm di tích do mình phụ trách; Công tác thu chi phải thực hiện đúng quy chế và hướng dẫn của BQL di tích phường; Thực hiện việc điều tiết về tài chính, được phép duyệt chi thường xuyên tại di tích theo quy chế; Mức tối đa không quá 10.000.000 (Mười triệu đồng); Duyệt

chi cho công tác xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hoặc mua sắm tài sản phục vụ di tích đến 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) sau khi báo cáo Chủ tịch UBND phường hoặc đã thông qua thành nghị quyết của BQL di tích phường về kế hoạch đầu tư, mua sắm [52, tr.9].

Trách nhiệm của phó ban: Ngoài các trách nhiệm chung thực hiện trong quy chế, còn thực hiện nhiệm vụ do trưởng ban phân công hoặc phân công phụ trách [52, tr.7]. Phó ban 1: phụ trách về công việc tu bổ, trùng tu xây dựng di tích. Phó ban 2: phụ trách về nội bộ, quan hệ ngoại giao, phân công và chấm công trực tại di tích.

Quyền và trách nhiệm của các thành viên trong BQL di tích: 1/Bàn và quyết định các chương trình, kế hoạch về công tác quản lý, khai thác giá trị của di tích mình quản lý, điều hành; 2/Hưởng chế độ bồi dưỡng theo ca trực đối với các thành viên; hàng tháng đối với trưởng, phó ban và các chế độ khác theo quy định của địa phương; 3/Được giao lưu kinh nghiệm quản lý tại các điểm di tích khác trong và ngoài địa phương, đi thăm quan học tập kinh nghiệm hoặc nghỉ dưỡng mỗi nhiệm kỳ 2 lần, mỗi lần không quá 3 ngày [52, tr.7].

Ban thường trực gồm có 7 người thường xuyên có mặt tại di tích, làm việc tập thể, bàn bạc công việc để cá nhân thực hiện hàng ngày. BQL DT đền Đô hoạt động theo phương châm: “*Đoàn kết, công khai và minh bạch, nhất là minh bạch về tài chính*”. Các thành viên của BQL DT làm việc với tinh thần “*com nhà, việc Đền*” hoàn toàn từ tâm mỗi người.

Theo *Báo cáo tổng kết công tác di tích LSVH phường Đình Bảng năm 2015* về quản lý chi tài chính tại di tích đền Đô: “1/Trưởng ban được hưởng phụ cấp tương đương bằng 150% mức lương tối thiểu; 2/Phó ban được hưởng mức phụ cấp tương đương bằng 135% mức lương tối thiểu. 3/Ủy viên thường trực hưởng mức phụ cấp tương đương bằng 120% mức lương tối thiểu”.

12 tổ công đức: Mỗi tổ gồm có 5 người, 1 tổ trưởng và 4 thành viên, các thành viên được lựa chọn từ 12 khu phố và chia 12 tổ, phân công thay phiên

nhau trực 3 ca trực/ngày. Các thành viên trong 12 tổ này lấy 1 thành viên ra phụ trách nội điện, trông cây, ban tế.

Tổ bảo vệ gồm 08 thành viên phụ trách công tác trông giữ xe ngoài cổng ra vào bãi xe và cổng vào Đền, đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực đền Đô.

Tổ thuyết minh tuyên truyền gồm: 04 thành viên, có nhiệm vụ đón, giới thiệu và hướng dẫn khách tham quan, phục vụ nghi lễ dâng hương của các đoàn khách tới thăm quan.

Tổ vệ sinh môi trường gồm: 03 thành viên, đảm bảo công tác vệ sinh trong khu vực của Đền, mỗi người được phân công công việc cụ thể, từng khu vực.

Tổ tài chính kế toán: Do 02 thành viên từ trong ban thường trực phụ trách. Thực hiện chuyên môn kế toán thủ quỹ thu - chi tại nhà Đền, làm tổng hợp theo định kỳ hàng tháng báo cáo cho trưởng BQL DT và báo cáo lên BQL DT phường với một con số chính xác.

Về công tác phụ trách khu lăng mộ là do cụ Ngô Đăng Tân trong ban thường trực BQL DT phụ trách. Công tác vệ sinh môi trường, hương khói tại mỗi lăng đều có 1 người trông coi bảo vệ, quét dọn, hương khói hàng ngày.

BQL DT sẽ họp giao ban toàn thể vào đầu tháng, có sự tham dự của đại diện chính quyền địa phương, nội dung bao gồm các công việc như thông qua tài chính, đánh giá hiệu quả công việc của tháng trước, bàn và thống nhất kế hoạch hoạt động của tháng tiếp theo. Mô hình BQL DT đền Đô được vận hành quy củ, hiệu quả, tạo được sự uy tín đối với chính quyền địa phương và du khách tới thăm quan.

Tác giả luận văn sẽ vận dụng các chức năng và nhiệm vụ trong quy chế vào chương trình khảo sát thực trạng công tác QLDT khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý từ năm 2012 tới nay.

2.2. Hoạt động công tác quản lý khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý

2.2.1. Xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị tại khu di tích

Từ năm 2012, BQL DT đền Đô trực thuộc quản lý của UBMTTQ phường

Đình Bảng. Cuối năm 2014 BQL DT đền Đô bầu lại thành viên và trực thuộc quản lý của UBND phường Đình Bảng. Việc BQL DT này được thành lập đã có nhiều thuận lợi trong quá trình tổ chức và quản lý khu di tích này, song cũng không ít khó khăn mà cơ quan quản lý di tích phải đối diện. Tuy nhiên, sau khi thành lập BQL DT và cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, công việc đặt ra trước mắt là cần phải tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch cho hoạt động bảo tồn tại khu di tích. BQL DT đã tiến hành các hoạt động quy hoạch đảm bảo được mục đích lâu dài cho tiến trình bảo tồn. Trước hết, BQL DT đã xác định quy hoạch khoanh vùng bảo vệ cho các công trình kiến trúc và tiến tới đặt mốc chỉ giới cho khu di tích đền Đô và lăng mộ. Việc làm đó tránh tình trạng vi phạm không gian tại di tích của các cá nhân và các dự án đầu tư phát triển quy hoạch nông thôn, quy hoạch phát triển công nghiệp, dịch vụ tại phường Đình Bảng, các công trình xây dựng mới vi phạm đến vùng bảo vệ và cảnh quan của khu di tích. Trong những năm qua, thị xã Từ Sơn luôn là một trong những đơn vị của tỉnh Bắc Ninh có tốc độ phát triển mạnh mẽ, có nhiều dự án xây dựng, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đặc biệt là phát triển nông thôn với 19 tiêu chí đặt ra của Đảng và Nhà nước. Vì vậy, BQL DT đã coi việc lập quy hoạch tổng thể và bảo tồn khu di tích đã xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt theo quy định tại Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh là việc làm cấp thiết. Khi được hỏi về vấn đề này, ông Nguyễn Thế Phú - Trưởng BQL DT cho biết: *“Trong điều kiện Đình Bảng đang diễn ra quá trình phát triển toàn diện, thị tứ và nông thôn đều thay đổi diện mạo, việc tiến hành quy hoạch tổng thể cho khu di tích quốc gia đặc biệt của thị xã được coi là việc làm cấp bách hiện nay. Tỉnh Bắc Ninh và UBND thị xã Từ Sơn đã chỉ đạo lập quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết cho khu di tích này. Với mục tiêu bảo tồn di sản và phát triển du lịch văn hóa tâm linh bền vững”* (TLPV ngày 05 tháng 11 năm 2016 tại khu di

tích đền Đô). Hiện nay, khu di tích này đã được quy hoạch thành gồm 03 khu vực: khu vực 1 là khu trung tâm gồm đền Đô các vua nhà Lý, văn chỉ, võ chỉ và các công trình kiến trúc được xây dựng thêm bao gồm: Nhà thủy đình, hồ nước, nhà trưng bày bổ sung, các vườn tượng, nhà khách, hội trường, nhà sửa lễ, nhà bếp, nhà vệ sinh. Khu vực 2 là khu vực bao quanh khu trung tâm đó là khu vực phát triển hệ sinh thái đặc thù tạo không gian cảnh quan cho di tích. Khu vực 3 là khu vực tiếp giáp với khu dân cư và khu sinh thái cây xanh phục vụ đời sống văn hóa cộng đồng. Trong tương lai, khu vực này sẽ là nơi diễn ra các sinh hoạt của cộng đồng. Việc lập quy hoạch được thực hiện sau khi Nghị định số 70/CP/2012/NĐ-CP ra đời và về cơ bản là đã bám sát các nội dung của Nghị định về trình tự, thủ tục và nội dung quy hoạch bao gồm: Xin chủ trương các công việc phục vụ lập quy hoạch khu di tích; Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đánh giá sơ bộ về: Các vấn đề kinh tế - xã hội; bảo vệ và phát huy giá trị di tích; đầu tư xây dựng và các vấn đề liên quan; Thu thập bản đồ đo đạc địa hình khu vực, bản đồ quy hoạch xây dựng và quy hoạch chuyên ngành khác đã được phê duyệt còn hiệu lực liên quan tới khu vực lập quy hoạch tại khu di tích; Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, lập hồ sơ (bản vẽ, thuyết minh) đánh giá về giá trị lịch sử văn hóa, khoa học, thẩm mỹ của khu di tích, di vật, cổ vật, di sản văn hóa phi vật thể thuộc phạm vi quy hoạch... Các công việc phục vụ cho nội dung hồ sơ di tích Quốc gia đặc biệt năm 2014.

Theo báo cáo ngày 25 tháng 12 năm 2015 của BQL DT về tình hình hoạt động tổ chức và quản lý khu di tích cho biết, đến nay khu di tích đã được khoanh vùng bảo vệ theo quy định của Luật Di sản văn hóa. Trong hồ sơ xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt năm 2014, việc khoanh vùng bảo vệ được thực hiện theo sơ đồ bản vẽ và có sự thống nhất cao của các cơ quan có liên quan. Tuy nhiên, trên thực tế để việc khoanh vùng bảo vệ cho di tích được đảm bảo như trong biên bản khoanh vùng tại hồ sơ cần phải có sự chỉ đạo cụ thể của cơ quan quản lý cấp trên và các ngành liên quan, trong đó có ngành VH,TT&DL. Theo ông Nguyễn Thạc Kim -

Phó Trưởng BQL DT cho biết: *“Để có thể giải phóng mặt bằng theo sơ đồ quy hoạch tổng thể bảo vệ di tích cần có lượng kinh phí lớn. Người dân cần được đền bù thỏa đáng thì họ mới đồng ý nhượng lại đất nông nghiệp cho việc rộng không gian của khu di tích. Trong tình hình kinh phí còn hạn hẹp, việc giải phóng đất đai ở khu di tích hiện nay đã được giải quyết triệt để”* (TLPV ngày 05 tháng 11 năm 2016 tại khu di tích đền Đô). Bà Trương Thị An, 67 tuổi, trước đó có gần 100m² đất nông nghiệp nằm trong vùng quy hoạch không sinh thái của khu đền Đô nói rằng: *“Chúng tôi đã chuyển nhượng lại diện tích đất canh tác cho khu di tích Đền để mở rộng không gian phụng thờ ngài, thị xã Từ Sơn, phường Đình Bảng, BQL DT đã giải quyết thầu khoán cho gia đình tôi và một số hộ dân khác trong làng cho nên chúng tôi”* (TLPV ngày 05 tháng 11 năm 2016 tại khu di tích đền Đô).

Cùng với việc lập quy hoạch, qua khảo sát tại khu di tích cho thấy, BQL DT cũng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị tại khu di tích lịch sử này và được cụ thể hóa như: Kế hoạch tổ chức nghiên cứu, khảo sát kiểm kê kiến trúc di tích; lập hồ sơ khoa học cho các hiện vật, đồ thờ trong di tích; kế hoạch tổ chức khảo sát hiện trạng kỹ thuật tại khu di tích tiến tới lập dự án bảo quản, tu bổ và tôn tạo; kế hoạch tuyên truyền quảng bá về hình ảnh của khu di tích; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác thuyết minh ở khu di tích; kế hoạch làm việc với các trường học để nhân rộng phong trào bảo tồn phát huy giá trị tại khu di tích lịch sử tiêu biểu này.

2.2.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cộng đồng về pháp luật bảo vệ di sản văn hóa tại khu di tích

Qua thực tế công tác tổ chức và quản lý di sản văn hóa nói chung và quản lý di tích nói riêng cho thấy, hoạt động tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ DSVH là việc làm có ý nghĩa quan trọng. Ngoài việc giáo dục ý thức cho công chúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc bảo tồn DSVH được xác định là bảo tồn bản sắc văn hóa (yếu tố nội sinh) tại cộng đồng địa phương và tiếp thu có chọn lọc các yếu tố văn hóa ngoại sinh. Tuyên truyền luật pháp và

giúp cho người dân hiểu rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của cá nhân và cộng đồng trong việc bảo vệ DSVH. Hiểu rõ những mục tiêu, nguyên tắc đã nêu ra trong Luật DSVH, hướng cho người dân làm đúng, không vi phạm pháp luật. Việc tuyên truyền pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị DSVH ở khu di tích các lăng mộ và đền Đô được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau: Năm 2013, BQL DT đã tổ chức 01 lớp tập huấn cho toàn thể thành viên hiện đang công tác tại khu di tích về nghiệp vụ hướng dẫn, về công tác tổ chức lễ hội, hoạt động bảo tồn, bảo tàng. Ông Nguyễn Thế Phú - Trưởng BQL DT cho biết: *“Nội dung lớp tập huấn tập trung vào các vấn đề như: 1/Giới thiệu khái quát về khu di tích Đền Đô, làm rõ về các giá trị DSVH và ý nghĩa của chúng hiện đang ẩn chứa trong khu di tích này, tổ chức tuyên truyền, thực hiện quản lý Nhà nước về di tích; 2/Những nguyên tắc cần tuân thủ khi tiến hành bảo quản, tu bổ di tích; 3/Vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo vệ DSVH; 4/Tuyên truyền nội dung Luật DSVH; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH và sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH và các văn bản có liên; 5/Quy chế tổ chức lễ hội, điều cơ bản về vai trò, trách nhiệm của BQL DT trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội; 6/Vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị của lễ hội trong tình hình mới hiện nay”* (TLPV ngày 05 tháng 11 năm 2016 tại khu di tích đền Đô). Việc tổ chức học tập đã giúp cho các cán bộ hiểu biết sâu sắc về Luật DSVH, trên cơ sở đó áp dụng vào quá trình quản lý DSVH nói chung và DT LSVH nói riêng.

Từ năm 2012 đến năm 2016, phòng VH&TT thị xã Từ Sơn đã tổ chức 05 lớp tập huấn nhỏ, phổ biến về Luật DSVH sửa đổi, bổ sung năm 2009 và các văn bản dưới Luật cho các đối tượng trực tiếp trông coi di tích: các nhà sư, các thủ từ trông nom đền Đô để hiểu trách nhiệm và tuân thủ những nguyên tắc đã được nêu ra trong các văn bản pháp lý của Đảng và Nhà nước. BQL DT đã cử toàn bộ cán bộ thuyết minh tham gia các lớp tập huấn này để bổ sung kiến thức chuyên môn

và kiến thức quản lý về di tích và lễ hội, góp phần phục vụ tốt hơn công việc của các thành viên trong tiểu BQL DT.

Ngoài ra, BQL DT đền Đô còn tổ chức giới thiệu, tuyên truyền về pháp luật bảo vệ di tích, tín ngưỡng, lễ hội tại khu di tích qua nhiều kênh thông tin khác nhau như:

Tuyên truyền hàng ngày qua hệ thống Đài Truyền thanh của BQL DT và hệ thống loa phát thanh của thị xã Từ Sơn, của phường Đình Bảng bằng việc xây dựng chuyên mục nhỏ về công tác quản lý, bảo vệ DT LSVH để nâng cao ý thức của cộng đồng. Chuyên mục đã giới thiệu về những hoạt động cụ thể như: Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của khu di tích; các giá trị tiêu biểu của khu di tích; các hoạt động tu bổ, phục hồi, tôn tạo trong khu di tích; các hoạt động sai phạm làm ảnh hưởng đến khu di tích trong quá trình tổ chức và quản lý... Những thông tin trên giúp cho người dân hiểu rõ hơn về di tích, nhân vật tưởng niệm, tín ngưỡng, lễ hội và hoạt động tổ chức và quản lý tại khu di tích đền Đô, đặc biệt là những quy định về vi phạm pháp luật để họ biết và thực thi ngày càng hoàn thiện hơn trong công tác bảo tồn, phát huy giá trị tại khu di tích lịch sử gắn với triều đại nhà Lý. Nhìn chung, công tác tuyên truyền càng có hiệu quả cao.

Vào dịp lễ hội, cộng đồng cư dân tham dự rất đông, trường hợp năm 2016 lễ hội đã thu hút được hàng chục nghìn người, vì vậy, BQL DT đã sử dụng triệt để hệ thống phát thanh/loa đài ở đền Đô để tuyên truyền các nội dung như: giới thiệu di tích và lễ hội; các văn bản pháp luật về DSVH vật thể và DSVH phi vật thể.

Tổ chức nói chuyện trong các buổi sinh hoạt tập thể, các chương trình văn nghệ, sau đó đã mở nhiều cuộc vận động tuyên truyền sâu rộng, quán triệt pháp luật về bảo vệ DT LSVH đến các tổ chức đoàn thể, xã hội như: Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi..., trong đó Hội Người cao tuổi là tổ chức có vai trò khá quan trọng trong việc tuyên truyền bảo vệ di tích và tổ chức lễ hội. Các thành viên của Hội là những người có uy tín trong làng, trong từng gia đình, thường tham gia tích cực vào tổ bảo vệ di tích và tham

gia tổ chức lễ hội tại khu di tích. Quá trình hoạt động, tuyên truyền đó nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức về giá trị của DSVH. Từ đó khơi dậy ý thức trách nhiệm của cộng đồng sinh sống xung quanh khu di tích đối với việc bảo vệ, giữ gìn DSVH của quê hương.

Theo thống kê của BQL DT đền Đô hiện nay cho biết, lễ hội đền Đô là một lễ hội lớn không chỉ của thị xã Từ Sơn mà còn là một trong các lễ hội có quy mô lớn của tỉnh Bắc Ninh. Do vậy, thị xã rất quan tâm đến việc tổ chức và quản lý lễ hội tại lễ hội này. Việc tuyên truyền Luật DSVH và Quy chế tổ chức lễ hội là yêu cầu bắt buộc, hoạt động này được đánh giá là một hình thức tuyên truyền có hiệu quả cao. Nhận định chung về hiệu quả của việc làm trên, trong các báo cáo tổng kết hàng năm của BQL DT đền Đô đã đánh giá những hình thức tổ chức lớp học phổ biến và tuyên truyền nêu trên đã có tác dụng lớn đối với cộng đồng cư dân sinh sống quanh khu đền Đô. Ý thức của người dân trong việc bảo vệ di tích đã có chuyển biến tốt, nhiều hộ gia đình đã tự giác không bán vàng mã ngay trước cửa đường vào khu di tích; cá nhân và cộng đồng đã có những giám sát và thông báo kịp thời về mọi trường hợp vi phạm tại khu di tích với BQL DT phường Đình Bảng và thị xã Từ Sơn.

Trong quá trình tu bổ các hạng mục trong khu di tích, BQL DT đã xin ý kiến về chủ trương của UBND thị xã Từ Sơn để mời đại diện cộng đồng địa phương vào ban giám sát để thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình tháo dỡ, thi công, tu bổ, tôn tạo các hạng mục tại khu di tích. Trong trường hợp đơn vị thực thi dự án làm không đúng với những quy định của pháp luật về công tác bảo tồn, trùng tu di tích, nhóm đại diện cộng đồng sẽ có những phản ánh kịp thời để BQL DT đền Đô biết và có biện pháp giải quyết kịp thời. Theo ông Nguyễn Thế Phú - Trưởng BQL DT cho biết: *“Đại diện cơ quan quản lý cấp thị xã là phòng Văn hóa và thông tin, họ nắm rõ các quy định về hoạt động tu bổ, nên chúng tôi đã mời họ đến trao đổi, nói chuyện tại khu lăng mộ và đền Đô”*. Khi được mời đến tham dự buổi trao đổi về các quy định trong hoạt động tu bổ tại khu di tích,

ông Trần Văn Diện, 69 tuổi cho biết: *“Bản thân tôi rất vui mừng được BQL DT mời tham dự buổi nói chuyện về những quy định trong luật về hoạt động tu bổ di tích do lãnh đạo phòng Văn hóa nói chuyện. Tôi thấy, lãnh đạo ở Đền thờ các vua Lý đã rất nhanh nhẹn trong việc phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước các cấp để góp phần bảo vệ di tích lịch sử”*. Có thể nói, đây là hoạt động được cộng đồng địa phương hăng hái tham gia vào các hoạt động quản lý tại khu di tích, với nhiều ý kiến đóng góp đề xuất cho công tác quản lý tại khu di tích thật sự xác đáng, có hiệu quả. Đây là cách làm đi đúng với tinh thần khuyến nghị của các văn bản quốc gia, quốc tế đã ban hành.

Tháng 9, năm 2015, BQL DT đã tổ chức buổi tập huấn về nghiệp vụ hướng dẫn thuyết minh tại khu di tích đền Đô, đối tượng tham dự là các thành viên của tiểu BQL DT. Tháng 7, năm 2016, BQL DT tiếp tục mở lớp tập huấn bổ sung kiến thức về di tích và lễ hội, công tác tổ chức và QL DSVH, đối tượng tham gia là các nhân viên làm việc tại BQL DT phường, cán bộ VH&TT phường Đình Bảng và một số cán bộ phòng VH&TT thị xã Từ Sơn. Ngoài ra, hàng năm BQL DT đều cử cán bộ tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh tổ chức. Để đánh giá kết quả của hoạt động tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân về pháp luật bảo vệ di tích, tác giả luận văn đã tiến hành phỏng vấn sâu một số đại biểu tham gia chương trình học tập vào tháng 7 năm 2016. Cụ Nguyễn Đức Thìn, 83 tuổi - Cán bộ thuyết minh tại BQL DT đền Đô cho biết: *“Những lớp học tập huấn về quản lý di tích do cơ quan là rất thiết thực, giúp cho chúng tôi nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trong việc quản lý di tích”* (TLPV ngày 18/7/2016 tại đền Đô). Theo ông Ngô Văn Đài, 67 tuổi - Cán bộ của BQL DT đền Đô cho biết: *“Trong những năm qua, BQL DT đã tổ chức một số lớp tập huấn về quản lý di tích và lễ hội tại khu di tích đền Đô là rất cần thiết. Tôi là người không được đào tạo bài bản và làm công tác chấp tác thủ từ võ chỉ nên sự hiểu biết về khu di tích là rất hạn chế, khi được tham dự các lớp tập huấn này sẽ giúp*

mình hiểu thêm về ý nghĩa và giá trị của di tích và lễ hội đền Đô trong đời sống văn hóa của người dân Đình Bảng nói riêng và người dân Bắc Ninh nói chung” (TLPV ngày 18/7/2016 tại khu di tích đền Đô). Theo ông Ngô Quang Huy - Trưởng Phòng VH&TT thị xã Từ Sơn cho biết: “Phòng VH&TT đã hướng dẫn và cấp một phần kinh phí cho BQL DT phường Đình Bảng lập kế hoạch hoạt động cho năm 2016, trong đó vấn đề mở lớp học tập huấn về quản lý di tích và lễ hội được dự định sẽ tiến hành 01 đợt tập huấn/năm. Thành phần tham dự lớp tập huấn ngoài cán bộ của BQL DT phường và BQL DT đền Đô làm nòng cốt, lớp học sẽ mở rộng hơn đến các đối tượng là một số cán bộ phòng VH&TT và cán bộ VH&TT của các phường, xã trên địa bàn thị xã cùng tham dự. Với mục đích một phần là gắn kết mối quan hệ giữa các thành viên, nhưng phần quan trọng hơn là bổ túc và nâng cao kiến thức cho cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn hóa ở cơ sở” (TLPV ngày 20/9/2016 tại phòng VH&TT thị xã Từ Sơn).

2.2.3. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ nhằm giữ gìn và phát huy giá trị tại khu di tích

2.2.3.1. Công tác kiểm kê, phân loại hiện vật, đồ thờ trong di tích

Trong các khâu tổ chức và quản lý hoạt động bảo tồn DSVH nói chung và DT LSVH nói riêng, việc kiểm kê, phân loại giá trị hiện vật, đồ thờ tại khu di tích đền Đô cần phải được tiến hành đầu tiên. Thực tế của hoạt động này là việc thống kê số lượng, lập phiếu trích ngang và giá trị của từng hiện vật trong khu di tích. Kế hoạch khảo sát lập hồ sơ khoa học cho toàn bộ hệ thống hiện vật trong khu di tích đền Đô, từ đó tạo cơ sở pháp lý cho hoạt động bảo vệ di tích. Từ năm 2012 và 2015, BQL DT đền Đô đã phối hợp với BQL DT tỉnh Bắc Ninh, phòng VH&TT thị xã Từ Sơn và một số chuyên gia trong lĩnh vực lịch sử, văn hóa thực hiện hoạt động tổng kiểm kê, phân loại và giám định cho trên 400 hiện vật tại khu di tích đền Đô. Biểu thống kê bao gồm các nội dung chính sau đây: 1/Số thứ tự; 2/Tên hiện vật. 3/Đặc điểm chính của hiện vật; 4/Số đăng ký kiểm kê; 5/Chất

liệu; 6/Số lượng; 7/Niên đại; 8/Giá trị; 9/Nguồn gốc; 10/Hiện trạng của hiện vật. Trên cơ sở bảng thống kê khoa học, BQL DT cùng với các đơn vị chuyên môn tiếp tục tiến hành kiểm kê khoa học ở mức độ sâu hơn, đó là việc đánh số khoa học kiểm kê và chụp ảnh cho từng hiện vật, đồ thờ. Sau đó, lập phiếu khoa học kiểm kê cho từng hiện vật với 19 tiêu chí bắt buộc như: 1/Tên di tích; 2/Địa chỉ của di tích; 3/Tên hiện vật; 4/Vị trí của hiện vật; 5/Số kiểm kê của hiện vật; 6/Đặc điểm cơ bản của hiện vật; 7/Số lượng hiện vật; 8/Vị trí thuộc mặt bằng; 9/Số ảnh chụp, tờ sổ, quyển sổ, file số; 10/Màu sắc; 11/Chất liệu; 12/Sưu tập; 13/Kỹ thuật chế tác; 14/Niên đại; 15/Kích thước; 16/ Hiện trạng; 17/Nguồn gốc; 18/Phân loại giá trị lịch sử; 19/Người lập phiếu và ngày lập phiếu kiểm kê hiện vật. Có thể nhận thấy, đây là biểu thống kê khoa học hiện vật và mẫu phiếu khoa học kiểm kê hiện vật về cơ bản là bao hàm nhiều thông tin có giá trị về các hiện vật trong khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua Lý ở Đình Bảng. Qua khảo sát thực tế và trao đổi với ông Nguyễn Văn Mạo, Giám đốc BQL DT tỉnh Bắc Ninh cho biết: *“Đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có một di tích nào thực hiện được việc lập biểu thống kê khoa học và phiếu kiểm kê khoa học cho hệ thống hiện vật, đồ thờ tại một di tích cụ thể như việc làm của khu di tích đền Đô và chúng tôi đánh giá cao việc làm mang tính chủ động, khoa học của BQL DT đền Đô, góp phần hỗ trợ đắc lực cho hoạt động tổ chức và quản lý tại khu di tích”* (TLPV ngày 24 tháng 11 năm 2016 tại BQL DT tỉnh Bắc Ninh).

Thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích, từ năm 2012 đến năm 2016, BQL DT Đền Đô đã có chương trình nhập số liệu các hiện vật (cổ vật, di vật, hiện vật), kèm theo là các hình ảnh để theo dõi bảo vệ nội thất của khu di tích được chính xác hơn. Tính đến tháng 10 tháng 2016, BQL DT đền Đô đã hoàn thành viện kiểm kê khoa học cho hệ thống hiện vật theo các chất liệu khác nhau: đồ gỗ, đồ giấy, kim loại, đồ đá, đồ đồng, sành sứ, đồ vải... Một hiện vật như vậy sẽ được kèm theo phiếu hiện vật và ảnh chụp màu và được in và dán

vào phiếu ảnh. Ngoài việc lưu trữ hồ sơ hiện vật trong hồ sơ giấy, các hiện vật còn được lưu trữ trên máy tính để quản lý theo phần mềm quy định.

Nhìn chung, trong thời gian qua (2012 - 2016), công tác kiểm kê hiện vật, đồ thờ trong khu di tích đã có những kết quả nhất định, cần được ghi nhận và phát huy. Tuy nhiên, trong quá trình kiện toàn tổ chức nhân sự và cơ chế quản lý của BQL DT đền Đô chưa được tiến hành đồng bộ nên đã có những tác động đến các hoạt động quản lý lẫn chuyên môn, trong đó tiến độ kiểm kê cho hiện vật còn chậm hơn so với kế hoạch đặt ra của BQL DT đền Đô.

Từ khi BQL DT đền Đô được thành lập, trong báo cáo công tác quản lý hàng năm, BQL DT đã nỗ lực trong việc hỗ trợ các đơn vị chuyên môn các cấp tổ chức lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng Quốc gia đặc biệt cho khu di tích này vào năm 2014. Song với sự làm việc nỗ lực và phối hợp một cách đồng bộ về mặt chuyên môn, hành chính nên hồ sơ khoa học của khu di tích đã được hoàn thiện và trình các cấp từ tỉnh đến Trung ương. Đến năm 2014, khu di tích đã được xếp hạng là di tích Quốc gia đặc biệt. Theo ông Nguyễn Văn Phong - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, phụ trách hoạt động văn hóa, xã hội cho biết: *“Việc lập hồ sơ khoa học cho khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua nhà Lý ở thị xã Từ Sơn được chuẩn bị trong một thời gian dài, có lẽ mất đến gần 2 năm, chúng tôi đã phối hợp và mời các chuyên gia, các nhà khoa học ở các lĩnh vực có liên quan để tham mưu, tư vấn và chấp bút về mặt nội dung, hình thức cho hồ sơ khoa học này. Song trong quá trình duyệt và sửa chữa nội dung đã mất nhiều thời gian vì kinh phí duyệt chi hạn hẹp, quy trình gửi hồ sơ thẩm định chưa được hướng dẫn cụ thể nên chậm tiến độ đón nhận bằng xếp hạng”* (TLPV ngày 25 tháng 11 năm 2016 tại Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh).

2.2.3.2. Công tác tổ chức tu bổ, tôn tạo

Nhận thức được vấn đề DT LSVH là tài sản vô giá đối với chính quyền và cộng đồng cư dân ở thị xã Từ Sơn và tỉnh Bắc Ninh, nên công tác bảo vệ cũng như tu bổ, tôn tạo tại khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua nhà Lý

được lãnh đạo UBND thị xã Từ Sơn xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý di tích và chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của thị xã và tỉnh. Do vậy, UBND thị xã Từ Sơn đã giao nhiệm vụ cụ thể cho BQL DT phường Đình Bảng và BQL DT đền Đô phải thực thi các hoạt động quản lý chuyên môn, trong đó có hoạt động chống xuống cấp tại các hạng mục trong khu di tích đền Đô. Hàng năm, để đảm bảo công tác đầu tư chống xuống cấp được thiết thực và đạt hiệu quả cao, UBND thị xã đã chỉ đạo BQL DT phường và các ngành VH&TT, Tài chính - Kế hoạch, UBND phường Đình Bảng... Tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng và tình trạng kỹ thuật tại các hạng mục của khu di tích. Trên cơ sở đó thống nhất lên phương án đề nghị UBND thị xã, UBND tỉnh phê duyệt và cho phép sử dụng kinh phí thu được trong hoạt động khai thác phát huy tại khu di tích lăng mộ và đền Đô hàng năm và xin hỗ trợ thêm kinh phí của nhà nước để tiến hành các hoạt động chống xuống cấp theo thứ tự các hạng mục được ưu tiên (căn cứ theo giá trị của các hạng mục, mức độ xuống cấp và quy mô tu bổ, tôn tạo để đề xuất). BQL DT đền Đô đề nghị UBND thị xã Từ Sơn: 1/Tổ chức lập dự án bảo quản, tu bổ, tôn tạo các hạng mục tại khu di tích; 2/Xây dựng tờ trình về việc sử dụng kinh phí tự có và ngân sách nhà nước hỗ trợ cho việc tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp năm 2016.

Trong những năm qua, được sự quan tâm đặc biệt của UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND thị xã Từ Sơn cùng với việc huy động kinh phí XHH của nhân dân địa phương và công đức của khách thập phương nên BQL DT đền Đô đã tổ chức tốt việc tu bổ và tôn tạo tại khu di tích. Mặc dù vậy, việc tu bổ, tôn tạo di tích hầu như mới chỉ tập trung vào các hạng mục chính của khu di tích đền Đô, các hạng mục tôn tạo khác vẫn chưa có kinh phí để thực hiện và BQL DT đền Đô đang hướng tới việc huy động bằng nguồn vốn XHH.

Khu di tích lăng mộ và đền Đô đã được tu bổ, tôn tạo các hạng mục chính tại khu vực bảo vệ I như: Đền thờ các vị vua Lý, văn chỉ, võ chỉ, khu thủy đình và các lăng mộ vua Lý... Kinh phí thực hiện các dự án tu bổ tôn tạo được huy

động từ hai nguồn: nguồn thứ nhất, từ ngân sách nhà nước (bao gồm tài chính hỗ trợ của các cấp chính quyền và nguồn thu hàng năm của BQL DT đền Đô) đầu tư: 10,1 tỷ đồng; nguồn thứ hai, từ vốn XHH chiếm: 37,5 tỷ đồng. Các hạng mục công trình di tích được Nhà nước đầu tư ngân sách lớn nhất là đền Đô thờ các vị vua Lý: 16,3 tỷ đồng; văn chỉ: 15,2 tỷ đồng; võ chỉ: 2,7 tỷ đồng; các lăng mộ: 13,4 tỷ đồng. Căn cứ vào nguồn thống kê vốn XHH của BQL DT đền Đô cho thấy, tổng số vốn huy động trong giai đoạn 2012 - 2016 đạt tới 37,5 tỷ đồng, trong đó có các hạng mục như: hồ nước, vườn cây, đường đi xung quanh di tích... được tu bổ hoàn toàn bằng nguồn vốn XHH của người dân. Nhìn chung, các hạng mục trong khu di tích đền Đô được tu bổ bằng nguồn ngân sách nhà nước và XHH của người dân đã mang lại hiệu quả đáng ghi nhận, trước hết là tạo ra hình ảnh khang trang của khu di tích, sau là bảo tồn mang tính tổng thể, là cơ sở để khai thác và phát triển trong các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và khai thác du lịch văn hóa tâm linh tại các lăng mộ và đền Đô - Khu di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của thị xã Từ Sơn hiện nay.

Qua những hạng mục công trình di tích đã được tu bổ, tôn tạo trong khu di tích lăng mộ và đền Đô cho thấy, BQL DT đền Đô đã tổ chức và thực hiện tốt công tác tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp, điều này được ghi nhận bằng diện mạo và quy mô của khu di tích đang tồn tại hiện hữu tại phường Đình Bảng. Về phía cộng đồng, những ý kiến phỏng vấn sau đây cho thấy tinh thần trách nhiệm của cộng đồng với việc bảo tồn di sản văn hóa của địa phương tại khu di tích đền Đô. Ông Nguyễn Văn Bá, 70 tuổi, người phường Đình Bảng cho biết: “*Khu di tích lăng mộ các vua Lý và đền Đô ở địa phương chúng tôi được Nhà nước cấp tiền để tu bổ tôn tạo các công trình, đến ngày hôm nay, dự án đã được hoàn thiện, người dân trong làng ngoài phường chúng tôi rất phấn khởi vì thấy khu di tích trước đây bị xuống cấp mà ngôi đền Đô của địa phương rất đẹp và nổi tiếng khắp vùng đến nay đã được tu bổ khang trang, đẹp đẽ. Dân làng chúng tôi cũng đã đóng góp được một chút ít kinh phí để gửi BQL DT cho vào hoạt động tu bổ*”

đền Đô và bản thân tôi rất phấn khởi và vui mừng vì sự phát triển của khu di tích đặc biệt này” (TLPV ngày 27 tháng 11 năm 2016 tại khu di tích đền Đô). Bà Nguyễn Thị Nhân, 54 tuổi - Một trong những hộ kinh doanh phía ngoài cổng đền Đô cho biết: “Trước đây, khu di tích đền Đô xuống cấp, khi thành lập BQL DT thì ngôi đền mới bắt đầu được tu sửa nhưng cũng chỉ như muối bỏ hồ nước, mãi đến năm 2013 Nhà nước và cộng đồng đầu tư máy chục tỷ đồng vào để tu bổ, tôn tạo khu di tích đã làm cho không gian được đẹp đẽ, khang trang như hiện nay, quả thật đây là một nguồn kinh phí rất lớn so với cộng đồng người dân Đình Bảng, người dân làm nghề không ổn định như chúng tôi chỉ đóng góp được một phần kinh phí nhỏ theo lời kêu gọi của BQL DT đền Đô và đến nay, dự án tu bổ, tôn tạo khu di tích đã cơ bản hoàn thành. Tôi thấy các công trình trong đền Đô có quy mô to lớn và mọi người đến đây đều hết lời ca ngợi vẻ đẹp nơi đây” (TLPV ngày 27 tháng 11 năm 2016 tại khu di tích đền Đô). Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Thế Phú - Trưởng BQL DT đền Đô cho biết: “Tuy kinh phí Nhà nước hỗ trợ và kinh phí từ nguồn thu XHH chỉ cho hoạt động tu bổ, tôn tạo trong khu di tích đã đạt tới gần 40 tỷ đồng trong những năm qua, nhưng trên thực tế, số lượng kinh phí này chưa đủ để giải quyết cho hoạt động tu bổ, tôn tạo tại khu di tích. Hơn nữa, việc tu bổ, tôn tạo cũng mới chỉ dừng lại ở các hạng mục công trình chính trong khu di tích còn nhiều hạng mục phụ khác chưa có kinh phí để tu bổ, tôn tạo nên không gian vùng đệm với các công trình phụ trợ vẫn chưa được chỉnh trang đồng bộ, vì vậy, cần được các cấp lãnh đạo thị xã Từ Sơn và tỉnh Bắc Ninh quan tâm và chỉ đạo trong thời gian tới. Với tư cách là người làm công tác quản lý trực tiếp tại khu di tích đền Đô này, tôi thiết nghĩ cần hướng tới việc huy động mạnh mẽ nguồn vốn XHH (từ cộng đồng, các doanh nghiệp trên địa bàn huyện, các cá nhân, nhất là các tổ chức phi chính phủ...) để góp phần vào hoạt động tu bổ, tôn tạo tại khu di tích đền Đô trong giai đoạn hiện nay” (TLPV ngày 27 tháng 11 năm 2016 tại di tích đền Đô).

Để dự án tu bổ, tôn tạo tại khu di tích đạt chất lượng tốt, BQL DT đền Đô

đã thành lập ban giám sát để kiểm tra quá trình thực hiện dự án tu bổ, tôn tạo. Nhìn chung, dự án được thực hiện nghiêm túc, không làm sai lệch với thiết kế ban đầu, đảm bảo tốt các nguyên tắc trong bảo quản, tu bổ di tích, đặc biệt là nguyên tắc giữ gìn các yếu tố gốc. Cùng với việc chỉ đạo thực hiện dự án tu bổ tại khu di tích, hàng năm, BQL DT đền Đô đã thường xuyên xây dựng kế hoạch kiểm tra, khảo sát hiện trạng các hạng mục công trình của khu di tích đền Đô. Từ đó, BQL DT đền Đô đã chỉ đạo có hiệu quả công tác tu bổ, tôn tạo chống xuống cấp cho toàn bộ khu di tích với thành phần tham gia bao gồm: Đại diện UBND thị xã Từ Sơn, BQL DA thị xã, phòng VH&TT thị xã, công an thị xã, lãnh đạo phường Đình Bảng, lãnh đạo BQL DT phường Đình Bảng, đại diện BQL DT đền Đô, đại diện cộng đồng... tiến hành kiểm tra công tác tu bổ, tôn tạo tại khu di tích đền Đô cho thấy kết quả như sau: 1/Các hạng mục công trình đều được tu bổ đảm bảo đúng quy trình, trình tự quy định; 2/Dự án tu bổ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và lưu giữ đảm bảo; 3/Các yếu tố gốc của di tích đều được coi trọng và được bảo tồn; 4/Các công trình tu bổ đảm bảo đúng quy định của Luật DSVH và Quy chế bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; 5/Vấn đề bảo quản, phòng ngừa và ngăn chặn các hành vi làm ảnh hưởng đến sự an toàn của DSVH đã được lãnh đạo UBND tỉnh Bắc Ninh, UBND thị xã Từ Sơn, BQL DT đền Đô quan tâm.

Sau những đợt kiểm tra, UBND thị xã Từ Sơn, BQL DT đền Đô đã tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm để các dự án thực hiện sau được tốt hơn, đảm bảo tốt những nguyên tắc trong tu bổ di tích, bảo tồn các yếu tố gốc của di tích - là mục tiêu cần đạt tới của cơ quan quản lý di tích hiện nay. Việc tu bổ di tích diễn ra ở cấp độ nào cũng cần phải tuân thủ những quy định của nhà nước và những nguyên tắc khoa học cơ bản trong quá trình bảo quản, tu bổ, phục hồi cũng như tôn tạo di tích để không làm mất những thành phần gốc và làm mất đi giá trị gốc của khu di tích lịch sử này.

2.2.3.3. Công tác phát huy giá trị

Trong nhiều năm qua, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình, BQL DT đền Đô đã sử dụng nhiều hình thức khác nhau để phổ biến, phát huy giá trị khu

di tích và thường xuyên tổ chức đón tiếp công chúng tham quan tại di tích. Ngoài ra, còn sử dụng nhiều hình thức khác như: in sách, tờ gấp, tờ rơi, tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng. Việc kết hợp các hình thức quảng bá di tích như vậy đã mang lại nhiều kết quả tốt.

* Về việc tổ chức hướng dẫn tham quan tại khu di tích, qua khảo sát cho thấy, trong những năm qua, do tính chất tiêu biểu và có giá trị nhiều mặt về lịch sử và văn hóa của khu di tích, khách du lịch trong nước và ngoài nước đã đến tham quan với số lượng rất đông, những lượng khách đến thăm quan tại hai khu di sản chủ yếu là đăng ký theo đoàn, còn số lượng khách tham quan tự do chỉ ước tính đạt khoảng gần 1/3 tổng số lượng khách tham quan. Dưới đây là bảng tổng hợp số lượng khách du lịch đến với hai khu di sản này trong 5 năm, từ 2012 đến 2016:

Bảng 2.2: Số lượng khách đến tham quan ở khu di tích đền Đô

Đơn vị tính: người

TT	Năm	Số khách trong nước	Số khách nước ngoài	Tổng số
1	2012	95.430	875	96.305
2	2013	98.580	850	99.430
3	2014	120.600	950	121.550
4	2015	114.500	910	115.410
5	2016	114.950	935	115.885

[Nguồn: BQL DT đền Đô cung cấp]

Trong biểu tổng hợp này về lượng khách đến tham quan khu di tích đền Đô, chúng ta cũng thấy lượng khách tại đây tăng theo các năm, nếu như năm 2012 chỉ đạt 96.305 lượt khách thì đến 2016 tăng lên là 115.885 lượt khách. Trong đó, năm 2014 tăng đột biến với số lượng khách là 121.550 người. Lượng khách trong nước và quốc tế có sự chênh lệch lớn.

Qua việc phân tích số liệu thống kê số lượng khách tham quan trong và ngoài nước đến với khu di sản trong 05 năm, từ 2012 - 2016, chúng ta có thể

thấy rằng đây là địa điểm tham quan khá lý tưởng và có sức hấp dẫn lớn đối với khách du lịch. Vấn đề này cần được quan tâm nghiên cứu và có những giải pháp cụ thể để có thể phát huy tốt nhất những tiềm năng, lợi thế của khu di tích đặc biệt quốc gia này ở hiện tại cũng như trong tương lai.

* Về việc đặt biển giới thiệu về khu di tích, biển ghi nội quy, tiêu lệnh, các bình phong cháy, chữa cháy... Qua khảo sát thực tế tại khu di tích đền Đô cho thấy, hiện nay, việc thấp hương đã giảm đi đáng kể, việc hóa sớ, hóa vàng mã được tiến hành đúng nơi quy định, khoảng cách giữa nơi hóa sớ và các đơn nguyên kiến trúc đủ đảm bảo an toàn cho công trình (Cách công trình kiến trúc trên 100m). Trong các các đơn nguyên kiến trúc, BQL DT đền Đô thường xuyên cử người trông coi, giám sát các hoạt động của cộng đồng vào ngày thường, các ngày lễ hội, tết nguyên đán, ngày rằm, mồng một... nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho toàn bộ khu di tích.

Về hoạt động in ấn giới thiệu về đền Đô, trong những năm qua BQL DT đã và đang đầu tư biên soạn, công bố những ấn phẩm dưới nhiều hình thức như in sách, ... nhằm mục tiêu quảng bá, giới thiệu đến đông đảo công chúng các giá trị lịch sử, văn hóa của khu di tích này trong bề dày lịch sử của vùng đất Kinh Bắc. Trong những năm qua, BQL DT đã tổ chức biên soạn và xuất bản sách giới thiệu về di tích với số lượng như sau: Cuốn sách “Lãnh đạo Đảng và Nhà nước với đền Đô”, nội dung cuốn sách gồm 68 bài viết về các lãnh đạo Đảng và Nhà nước với thành kính lòng tri ân đối với các vị vua Lý tại đền Đô. Cuốn sách “Hoành phi câu đối đền Đô”, nội dung cuốn sách giới thiệu toàn bộ phần chữ Hán, phiên âm, dịch nghĩa của “Chiếu dời đô” và tại 10 đơn nguyên kiến trúc của đền Đô và phần phụ lục hoành phi câu đối tại Đền Ròng và Thọ lăng Thiên Đức. Cuốn “Thơ đền Đô”, nội dung cuốn sách gồm 200 bài thơ của các tác giả viết khi cảm nhận về đền Đô và các vị vua nhà Lý...

Ngoài việc xuất bản sách, ảnh nhằm quảng bá về khu di tích, trong đó đề cập đến các nội dung như: Giá trị nổi bật về lịch sử, văn hóa đó là quê hương của

nhà Lý; các công trình trong quần thể di tích này như: các đơn nguyên kiến trúc như đền thờ các vị vua nhà Lý, văn chỉ, võ chỉ, nhà trưng bày bổ sung... và các khu lăng mộ của các vua Lý...

BQL DT đền Đô cũng đã biên soạn và ghi hình về các di tích, di vật tiêu biểu để phát sóng qua các kênh truyền hình như: Đài Phát thanh truyền hình tỉnh Bắc Ninh, Đài truyền hình Việt Nam, Đài truyền hình kỹ thuật VTC... Đặc biệt là vào ngày hội đền Đô ở khu di tích đã được đưa tin qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài phát thanh, truyền hình, các tờ báo, tạp chí...

BQL DT đền Đô đã phối hợp với BQL DT tỉnh Bắc Ninh xây dựng tour tham quan di sản trong lịch trình thăm quan các di tích tiêu biểu của tỉnh, tổ chức thi tìm hiểu về di sản, tổ chức tự đào tạo hướng dẫn viên du lịch về chính sách định hướng bảo tồn và phát triển lâu dài đối với khu di tích.

BQL DT đã hoàn thành kế hoạch tuyên truyền quảng bá di sản đền Đô trên các tạp chí chuyên ngành: Di sản văn hóa, Văn hóa nghệ thuật, Mỹ thuật ứng dụng...; cập nhật nội dung và bổ sung thông tin trong mục di tích tiêu biểu trên trang website của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh. BQL DT đền Đô tiếp tục thực hiện kế hoạch in ấn, xuất bản một số loại sách về đền Đô để phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá tới đông đảo người dân.

2.2.3.4. Công tác tổ chức và quản lý lễ hội

Hàng năm, trước ngày tổ chức lễ hội, BQL DT đền Đô đều phải soạn thảo dự thảo chi tiết về việc tổ chức và quản lý lễ hội, trong đó nêu rõ trách nhiệm của từng đơn vị tham gia như: Phòng VH&TT thị xã Từ Sơn chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm; phòng công an thị xã Từ Sơn bảo vệ an ninh trật tự trong không gian diễn ra lễ hội; trung tâm VH&TT thị xã phối hợp tổ chức hoạt động vui chơi giải trí; BQL DT phường Đình Bảng và BQL DT đền Đô chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức lễ hội như: Soạn thảo kế hoạch tổ chức lễ hội, kế hoạch bố trí nhân sự; dự toán tài chính cho lễ hội, chuẩn bị không gian và nhân lực cho lễ hội. Đồng thời, BQL DT đền Đô cũng chính là đơn vị thường

trực trong những ngày diễn ra lễ hội. UBND phường Đình Bảng chuẩn bị nhân lực phục vụ các hoạt động lễ hội theo sự chỉ đạo của UBND thị xã Từ Sơn. Như vậy, BQL DT đền Đô là đơn vị chính kết nối các đơn vị liên quan và chịu trách nhiệm trước UBND thị xã Từ Sơn về những việc làm trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội tại khu di tích lăng mộ và đền Đô.

Tuy nhiên, từ năm 2012 đến nay, do điều kiện của tổ chức bộ máy BQL DT đền Đô chưa được hoàn thiện, cho nên UBND phường Đình Bảng đều đứng ra chủ trì lễ hội và giao cho BQL DT phối hợp với các đơn vị liên quan như phòng VH&TT thị xã, trung tâm VH&TT thị xã cùng tổ chức các hoạt động như: Thực hành nghi lễ, vui chơi, hoạt động văn hóa trong lễ hội. Khi trao đổi về vấn đề này, ông Nguyễn Thạc Kim - Phó Trưởng BQL DT đền Đô nhận định: *“Đối với khu di tích đền Đô, hàng năm lễ hội đều do UBND phường Đình Bảng chủ trì và giao trách nhiệm chính cho BQL DT chúng tôi đứng ra tổ chức và quản lý trực tiếp tế lễ, đồng tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, và trực tiếp quản lý hoạt động dịch vụ. Phòng VH&TT thị xã có trách nhiệm giám sát, kiểm tra và xử lý các vi phạm diễn ra trong không gian của lễ hội. Do đó, BQL DT đền Đô và các đơn vị chức năng có liên quan đều phối hợp một cách tốt nhất để đạt hiệu quả trong quá trình tổ chức và quản lý lễ hội này”* (TLPV ngày 27 tháng 11 năm 2016 tại khu di tích đền Đô).

Hàng năm, khu di tích đền Đô mở lễ hội chính từ ngày 14 đến ngày 16 tháng ba (â.l) hàng năm, ngày 15 là ngày chính hội. Lễ hội được tổ chức theo nghi thức truyền thống địa phương: Lễ dâng hương và tế lễ theo nghi thức cổ truyền. Ngoài ra ở đền Đô còn có những ngày lễ khác cũng được tổ chức hàng năm như ngày sinh, ngày mất của các vị vua Lý... và cứ 03 năm một lần, vào dịp lễ hội 15 tháng Ba (â.l), đền Đô tổ chức rước kiệu, lễ tế diễn ra với quy mô lớn.

Tại lễ hội truyền thống của khu di tích đền Đô hàng năm, Chủ tịch UBND thị xã Từ Sơn đều ký quyết định thành lập BTC lễ hội. Thành phần của Ban tổ chức lễ hội gồm: Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND phường Đình Bảng, Trưởng phòng

VH&TT thị xã, Trưởng Công an phường, Trưởng BQL DT đền Đô và các thành viên khác là đại diện các đoàn thể, đại diện cộng đồng phường Đình Bảng... BTC lễ hội đền Đô gồm 09 thành viên, có trách nhiệm điều hành, tổ chức các hoạt động lễ hội theo quy định, kịp thời báo cáo lãnh đạo UBND huyện những sự việc phát sinh và kết quả tổ chức lễ hội. BTC họp và thành lập các tiểu ban, bộ phận giúp việc như: Tiểu ban phát thanh tuyên truyền, tiểu ban điều hành, tiểu ban hậu cần, tiểu ban khánh tiết - lễ tân, tiểu ban đảm bảo an ninh trật tự... Mỗi tiểu ban, bộ phận giúp việc tùy vào từng công việc cụ thể gồm từ 4 - 6 người. Các tiểu ban này có nhiệm vụ giúp BTC điều hành, chuẩn bị, cũng như tổ chức lễ hội, đồng thời báo cáo BTC về các nội dung trong chương trình, kế hoạch. Nhiệm vụ của từng thành viên trong các tiểu ban, bộ phận do trưởng tiểu ban phân công.

UBND phường Đình Bảng giao cho BQL DT đền Đô tham mưu xây dựng kế hoạch, chủ trì và thường trực tổ chức lễ hội. Ngoài ra, BQL DT được UBND phường giao cho điều hành trực tiếp toàn bộ các hoạt động của lễ hội, cơ sở vật chất như: quần áo, trang thiết bị, phục vụ cho lễ hội, cụ thể như: BQL DT đền Đô chuẩn bị không gian tể cho các đoàn tể, không gian lễ của khách thập phương, chuẩn bị không gian khai mạc lễ hội, cùng với ban văn hóa phường Đình Bảng tổ chức các trò chơi dân gian, các hoạt động vui chơi giải trí. Các trang phục tể lễ, cờ,... đều do BQL DT đền Đô chuẩn bị trước đó hàng tháng, chuẩn bị đồ lễ, đồ ăn mời khách hành hương... Nhìn chung, BQL DT đền Đô tuy không chủ trì lễ hội, song đơn vị này lại chịu trách nhiệm giúp UBND phường Đình Bảng triển khai các công việc từ khâu chuẩn bị cho đến diễn trình của lễ hội diễn ra tại khu di tích này.

Phòng VH&TT thị xã Từ Sơn là bộ phận QLNN về văn hóa, có trách nhiệm kiểm tra các hoạt động của lễ hội thực hiện đúng quy định của nhà nước. Bên cạnh đó, UBND phường Đình Bảng đã phối hợp với BQL DT đền Đô huy động cộng đồng tham gia các chương trình tể lễ và rước kiệu, đảm bảo an ninh cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra trong thời gian hội lễ tại khu di tích.

Qua khảo sát lễ hội năm 2016 cho thấy, số lượng người dân tham gia vào việc tế lễ, rước kiệu, tham gia trò chơi dân gian, tham gia phục vụ lễ hội lên tới 140 người, trong đó đội tế chiếm gần 30 người, đội rước 65 người, 20 người phục vụ lễ hội, 20 người tổ chức và quản lý các trò chơi trong hội. Nhìn chung, các thành viên tham gia vào lễ hội đều phải thực hiện theo nội quy đặt ra và chịu sự điều động của tiêu BQL di tích đền Đô.

2.2.3.5. *Huy động **nguồn kinh phí** trong hoạt động bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị*

Nguồn lực cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị tại khu di tích này thường tập trung vào 3 nguồn lực chủ yếu sau:

- 1/Kinh phí thuộc ngân sách nhà nước;
- 2/Kinh phí do nhân dân đóng góp;
- 3/Nguồn thu từ các hoạt động phát huy giá trị di tích [21, tr.65].

Ba nguồn lực này đã có những đóng góp rất lớn cho việc tu bổ, tôn tạo tại khu di tích đền Đô trên, các nguồn kinh phí trên cụ thể như sau:

* Kinh phí từ ngân sách: Hàng năm Nhà nước, thành phố và huyện đã dành một khoản kinh phí khá lớn cho mục tiêu chống xuống cấp để góp phần cho việc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị tại khu di tích. Nguồn ngân sách này chủ yếu là ngân sách trực tiếp của UBND tỉnh Bắc Ninh và UBND thị xã Từ Sơn.

Ngoài ra, còn có kinh phí từ chương trình đầu tư trọng điểm về tu bổ cấp thiết cho các di tích có quy mô lớn của Bộ VH,TT&DL và kinh phí của UBND tỉnh Bắc Ninh giành cho các di - tích thực sự tiêu biểu đang trong tình trạng xuống cấp cần được tu sửa cấp thiết, trong đó có khu di tích lăng mộ và đền Đô. Theo báo cáo tổng kết hoạt động quản lý tại khu di tích đền Đô cho biết: Khoản kinh phí này đã được phân bổ đầu tư theo tình trạng xuống cấp của các hạng mục công trình như: các lăng mộ vua Lý, đền Đô các vua Lý, văn chỉ, võ chỉ... Ngoài nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước đầu tư cho tu bổ tại khu di tích này còn có kinh phí huy động từ nguồn XHH. Bảng tổng hợp nguồn kinh phí sau đây đã

minh chứng cho nguồn vốn đầu tư cho các chương trình bảo quản tu bổ, tôn tạo tại khu di tích lăng mộ và đền Đô.

Kinh phí tu bổ, tôn tạo khu di tích lăng mộ các vua Lý và đền Đô
giai đoạn 2012 - 2016 (Đơn vị: tỷ đồng được làm tròn số)

Năm	Kinh phí đầu tư ngân sách Nhà nước	Nguồn xã hội hóa
2012	3,0	12,0
2013	2,3	6,0
2014	2,3	9,0
2015	2,0	5,0
2016	0,5	5,5

[Nguồn: BQL DT đền Đô cung cấp, năm 2016]

* Kinh phí từ phong trào XHH hoạt động bảo tồn, tu bổ, tôn tạo cho khu di tích, trong đó có kinh phí do người dân đóng góp, ngoài ra còn có thể huy động từ các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức phi Chính phủ... Hình thức huy động được thực hiện từ các tổ chức, cá nhân như: các công ty có trụ sở đóng trên địa bàn; cộng đồng cư dân sinh sống tại chỗ, khách thập phương... Hình thức ủng hộ của cộng đồng địa phương cũng rất phong phú, ngoài việc công đức bằng tiền mặt còn có các hình thức quyên góp về vật liệu xây dựng, công đức các đồ thờ tự, công sức bảo vệ, giữ gìn di tích... Mặc dù nguồn kinh phí này không nhiều nhưng đây lại chính là nguồn lực tiềm năng, quan trọng cho công tác tu bổ, tôn tạo tại khu di tích đền Đô hiện nay và cần được khuyến khích thúc đẩy hơn nữa.

Theo thống kê của BQL DT đền Đô cho biết, số tiền từ nguồn XHH trong 05 năm 2012 - 2016 dành cho công tác tu bổ, tôn tạo khu di tích này thu được là: 37,5 tỷ đồng. XHH công tác bảo tồn di tích là điều cần thiết nhưng không có nghĩa là ai có tiền cũng có thể can thiệp vào khu di tích bằng ý thức chủ quan. Bên cạnh đó, chúng ta cũng cần có một khuyến nghị đặt ra đối với tình hình thực tiễn hiện nay, có nghịch lý là nỗi lo thừa tiền đầu tư tu bổ cho khu di tích. Có thể việc huy động được số tiền khá lớn so với nhu cầu tu bổ thực tế nên đã dẫn tới tình trạng

“*thừa giấy vẽ voi*”. Thành phần “*gốc*” của di tích bị thay thế (mặc dù hiện trạng kỹ thuật còn tương đối tốt), các công trình mới được “*cấy*” thêm, tượng mới được đưa vào thay thế những pho tượng cổ. Hậu quả của việc dư thừa kinh phí và tu bổ không đúng nguyên tắc bảo tồn này đã dẫn đến tình trạng di tích được tân trang và làm mới bản thân khu di tích. Bởi vậy, việc sử dụng nguồn kinh phí cho tu bổ di tích cần được định hướng rõ, nếu không có thể sẽ phản tác dụng.

* Nguồn thu từ hoạt động phát huy giá trị tại khu di tích như tiền công đức. Đây cũng là một trong những nguồn kinh phí cho việc đầu tư trở lại để phát huy giá trị của khu di tích. Hiện nay, khu di tích đền Đô có nguồn thu khá ổn định từ hoạt động này, tính từ năm 2012 đến năm 2016, BQL DT đền Đô đã thu được nguồn công đức ước đạt trên 10 tỷ đồng. Khu di tích này thường thu hút lượng du khách đến tham quan vào dịp lễ hội, ngày nghỉ, lễ tết, các kỳ thi quốc gia... Nguồn kinh phí thu được sử dụng vào chi phí thường xuyên cho hoạt động tổ chức bộ máy, công tác quản lý, bảo vệ, bảo toàn cho di tích, hoạt động truyền thông, quảng bá thu hút khách tham quan.

2.2.3.6. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật xử lý vi phạm trong hoạt động tổ chức và quản lý

Trong hoạt động quản lý, Huyện ủy, HĐND - UBND thị xã Từ Sơn đã trực tiếp chỉ đạo BQL DT phường Đình Bảng và BQL DT đền Đô phối hợp với các đơn vị, phòng ban chức năng của thị xã như: Phòng VH&TT, Trung tâm VH&TT, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Phòng Nội vụ, Công an, Thanh tra xây dựng, UBND phường Đình Bảng trong hoạt động tổ chức kiểm tra công tác quản lý và bảo vệ tại khu di tích đền Đô. Thông qua đó đã phát hiện và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong tu bổ, tôn tạo của khu di tích, tình hình mê tín dị đoan trong lễ hội và các biểu hiện khác nhau không đúng với Quy chế tổ chức lễ hội. Thường xuyên theo dõi tiếp nhận thông tin phản ánh từ cộng đồng cư dân về những vi phạm có liên quan đến việc quản lý di tích để có biện pháp kịp thời hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết, xử lý theo pháp

luật. Từ năm 2012 đến năm 2016, BQL DT đền Đô tiếp nhận và trình lãnh đạo UBND phường Đình Bảng và UBND thị xã Từ Sơn 03 đơn khiếu nại đề nghị của các hộ gia đình ở phường Đình Bảng có liên quan đến công tác tổ chức và quản lý tại khu di tích. Đó là những kiến nghị về vấn đề có cơ chế thỏa đáng cho hoạt động kinh doanh dịch vụ tại khu di tích đền Đô. Các kiến nghị của 03 hộ dân được UBND thị xã, phường chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng pháp luật và đáp ứng được những nguyện vọng chính đáng của người dân Đình Bảng.

Đối với vấn đề tu bổ, tôn tạo khu di tích lăng mộ và đền Đô, qua quá trình tổng hợp những hoạt động của BQL DT đền Đô từ khi thành lập đến nay (2012 – 2016) cho thấy, kế hoạch kiểm tra công tác tu bổ, tôn tạo các hạng mục công trình được xây dựng chi tiết với các nội dung cơ bản như: Kiểm tra hồ sơ/dự án tu bổ, tôn tạo; Kiểm tra thực tế về xây dựng, kinh doanh dịch vụ trong khu vực không gian di tích. Thành phần tham dự kiểm tra gồm: Lãnh đạo HĐND, UBND phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, đơn vị thi công, đơn vị giám sát, lãnh đạo BQL DT đền Đô, đại diện cộng đồng cư dân Đình Bảng. Thành phần đoàn kiểm tra bao gồm Đại diện BQL DT tỉnh Bắc Ninh, lãnh đạo UBND thị xã Từ Sơn, phòng VH&TT, Công an (phụ trách an ninh văn hóa), lãnh đạo BQL DT.

Để đảm bảo tốt cho đợt kiểm tra, BQL DT đền Đô và BQL DA thị xã Từ Sơn phải chuẩn bị hồ sơ và cán bộ tiếp đoàn kiểm tra, các dự án đang thực hiện cần báo cáo tình hình và tiến độ thực hiện dự án. Các vấn đề phát sinh trong quá trình thực thi dự án phải báo cáo cho đoàn kiểm tra nắm được để trả lời người dân khi được hỏi.

Còn tồn tại một số hộ kinh doanh bán đồ lễ, vàng mã, hoa quả trong khu vực của Đền. Hiện nay, UBND phường Đình Bảng chỉ đạo BQL DT đền Đô phối hợp với các ngành liên quan, chính quyền phường Đình Bảng, đại diện cộng đồng sinh sống xung quanh khu di tích vận động và tìm biện pháp quy hoạch hợp lý khu bán hàng trong không gian gần khu vực II của khu di tích đền Đô.

Nhìn chung, những hoạt động về thanh tra, kiểm tra trong 04 năm qua đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, do tính chất không thường

xuân và chưa có hiệu lực trong phối hợp làm việc giữa các đơn vị có liên quan nên vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới.

2.2.3.7. Tổ chức tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn

Từ khi thành lập, BQL DT đền Đô đã đề ra nhiệm vụ đầu tiên là kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, như đã trình bày ở phần trước về tổ chức bộ máy của tiểu BQL DT, ông Nguyễn Thạc Kim, phó trưởng BQL DT đền Đô cho biết: “...hiện nay số lượng cán bộ làm việc tại BQL DT còn quá mỏng, 100% nhân viên không đúng chuyên ngành. Vì thế đã ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động tổ chức và quản lý tại khu di tích. Trong thời gian tới, chúng tôi sẽ xin chủ trương của lãnh đạo UBND phường Đình Bảng và thị xã Từ Sơn được chủ động trong việc tuyển dụng và bổ sung nhân sự cho bộ máy quản lý của tiểu BQL” (TLPV ngày 27 tháng 11 năm 2016 tại khu đền Đô). Đồng thời, BQL DT đền Đô đã cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn, đồng thời phối hợp với phòng VH&TT thị xã Từ Sơn mở một số lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành vào năm 2013, 2014, 2015 như: DSVH, nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, quản lý nhà nước về DSVH. Bên cạnh đó, BQL DT đền Đô cũng tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề do các nhà khoa học, các nhà quản lý văn hóa với mục đích tuyên truyền, thực hiện quản lý Nhà nước về DT LSVH gồm: Luật DSVH; Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật DSVH và Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật DSVH và các văn bản có liên quan; Đặc biệt là các văn bản mới về tu bổ, tôn tạo di tích, quy trình xây dựng, tu bổ di tích: Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Thông tư số 17/2013/TT-BVHTTDL ký ngày 30/12/2013 quy định chi tiết về hướng dẫn xác định lập chí phí quy hoạch, dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích...

Được sự quan tâm của UBND thị xã Từ Sơn, lãnh đạo và cán bộ, nhân viên của BQL DT đền Đô còn được tham dự một số lớp học bồi dưỡng kiến thức về quản lý và phát huy giá trị di tích do tỉnh Bắc Ninh tổ chức và đem lại kết quả tốt. Việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ, nhân viên của BQL DT đền Đô này đã được nâng cao phần nào.

BQL DT đền Đô còn tổ chức nhiều đợt tham quan các mô hình quản lý tốt ở các đơn vị quản lý tương đương để học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác quản lý DT LSVH như BQL DT Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng, BQL DT Đền Hai Bà Trưng ở huyện Mê Linh, Hà Nội... Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại BQL DT đền Đô, nhưng do nhiều điều kiện khác nhau về thời gian, về kinh phí đào tạo... Vì vậy, việc tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực vẫn luôn là một vấn đề cấp bách đặt ra trong thời gian tới đối với lãnh đạo BQL DT đền Đô hiện nay.

2.3. Đánh giá chung

2.3.1. Ưu điểm

Từ khi thành lập đến nay, BQL DT đền Đô đã đạt được nhiều kết quả trong các hoạt động quản lý. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi còn có nhiều tồn tại và khó khăn mà cơ quan quản lý di tích phải cố gắng để khắc phục được trong thời gian tới. Về cơ bản, công tác quản lý tại khu di tích đền Đô đã đạt được một số ưu điểm cơ bản như sau:

UBND phường Đình Bảng đã xây dựng quy chế quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn phường (trong đó có BQL DT đền Đô) gồm 07 chương, 23 điều với các quy định cụ thể và chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi áp dụng; tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ của cán bộ, nhân viên; chế độ làm việc, hội họp, học tập; mối quan hệ công tác; tổ chức thực hiện; trách nhiệm tài chính. Đặc biệt Quy chế đã có quy định cụ thể và chi tiết về số lượng cán bộ chuyên trách trong tổ chức bộ máy của BQL DT đền Đô về công tác bảo

tồn, bảo tàng, quản lý di tích bao gồm lễ hội truyền thống và các diễn xướng nghệ thuật dân gian diễn ra tại khu di tích. Theo nội dung quy chế, các cán bộ, nhân viên trong BQL DT phải có trách nhiệm theo dõi và quản lý các hoạt động về bảo vệ an ninh, an toàn cho các đơn nguyên kiến trúc, phát huy giá trị DSVH tại di tích, tổ chức hướng dẫn khách tham quan, kịp thời báo cáo lãnh đạo về thực trạng và tình trạng kỹ thuật của các công trình mình được phụ trách. Nhìn chung, việc UBND phường Đình Bảng ban hành Quy chế làm việc cho BQL DT trên địa bàn phường đã tạo ra một cơ sở pháp lý tốt cho quá trình tổ chức, quản lý và phối hợp có hiệu quả giữa BQL DT phường với các tiêu BQL DT có liên quan như BQL DT đền Đô, và đặc biệt là đối với chính quyền, các ban ngành của phường Đình Bảng.

BQL DT đền Đô thường xuyên kiểm tra, theo dõi, trình các văn bản quản lý nhà nước trong việc tổ chức và quản lý các hoạt động nghiệp vụ kịp thời, chất lượng và hiệu quả; đóng góp kịp thời những ý kiến chính xác trong hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích và phát huy giá trị tại khu di tích lịch sử này. Đó là việc lập các biểu thống kê các hạng mục công trình di tích trong khu di tích, biểu thống kê các hạng mục được đầu tư tu bổ, tôn tạo và biểu thống kê nguồn kinh phí cho tu bổ, tôn tạo di tích... Như vậy, hoạt động quản lý, chỉ đạo cho các chương trình mục tiêu tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp cho khu di tích là một ưu điểm nổi trội trong công tác tổ chức và quản lý tại khu di tích trong những năm qua.

BQL DT đền Đô đã tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ, tuyên truyền pháp luật, Luật DSVH cho các cán bộ, nhân viên làm việc tại tiêu BQL DT. Điều đó đã đem lại kết quả đáng ghi nhận, đó là việc chấp hành các nguyên tắc tu bổ di tích và nâng cao vai trò của cộng đồng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị DSVH tại khu di tích đền Đô, đặc biệt là việc tham gia vào các hoạt động tổ chức lễ hội cùng với BQL DT đền Đô. Việc tu bổ, tôn tạo, bảo vệ cổ vật, tổ chức lễ hội truyền thống trong khu di tích đều mang tính chất xã hội hóa, đảm bảo tăng cường sự liên kết, thống nhất giữa cơ quan quản lý và cộng đồng cư dân sở tại.

Việc tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra của UBND phường, thị xã Từ Sơn và tỉnh Bắc Ninh đã phát hiện và khắc phục kịp thời các việc còn tồn tại trong khu di tích, các kế hoạch, quy hoạch, dự án tu bổ, tôn tạo tại khu di tích thực hiện chưa đúng đã được điều chỉnh, đồng thời giải quyết triệt để các đơn thư khiếu nại một cách kịp thời và thỏa đáng theo nhu cầu của cơ quan quản lý và nguyện vọng của một bộ phận cộng đồng cư dân sở tại.

BQL DT đền Đô đã coi việc phát huy giá trị của khu di tích là việc làm quan trọng, đặc biệt là hoạt động tổ chức và tiếp đón các đoàn khách tham quan, tổ chức và quản lý các hoạt động trong lễ hội ở đền Đô, việc thực hành các nghi lễ của cộng đồng theo phong tục truyền thống của địa phương và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2.3.2. Hạn chế

Như trên đã trình bày một số ưu điểm đạt được trong công tác tổ chức và quản lý của BQL DT đền Đô từ khi thành lập đến nay, song trong quá trình quản lý khu di tích, tiểu BQL vẫn còn một số cần khắc phục trong thời gian tới:

Công tác chỉ đạo từ tỉnh Bắc Ninh đến thị xã Từ Sơn và UBND phường đôi lúc chưa kịp thời triển khai, dẫn đến tình trạng kế hoạch của BQL DT đền Đô chưa phù hợp và không theo kế hoạch hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên trong hoạt động tổ chức và quản lý tại khu di tích lăng mộ và đền Đô trong giai đoạn hiện nay.

Cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực của BQL DT đền Đô có chức năng thực hiện toàn bộ hoạt động tại khu di tích, song số lượng cán bộ trong ban thường trực hiện nay của BQL DT chỉ có 07 người, trong đó có 1 trưởng ban, 2 phó ban và 04 ủy viên, các thành viên trong ban chủ yếu là các cụ cao niên... Với đặc thù là một khu di tích có quy mô lớn nhất tại thị xã Từ Sơn, nên công việc tổ chức và quản lý của BQL DT đền Đô chưa đáp ứng được so với yêu cầu của thực tiễn đặt ra, đặc biệt trong các hoạt động nghiệp vụ. Mặt khác, do số lượng cán bộ, nhân viên của BQL DT đền Đô còn ít dẫn đến việc họ phải

thực hiện nhiều công việc vượt quá khả năng của mình. Qua khảo sát tại thực địa cho thấy, công tác tổ chức và quản lý tại khu di tích còn nhiều vấn đề cần thực hiện từ việc nghiên cứu sưu tầm tư liệu, hình ảnh về khu di tích, tổ chức bảo vệ, trùng tu tôn tạo, phát huy giá trị tại khu di tích; tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo vệ DSVH; huy động các nguồn vốn trong việc tu bổ tôn tạo di tích; kiểm tra, xử lý các vi phạm; khen thưởng và kỷ luật... Vì vậy, việc thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn trong tổ chức bộ máy quản lý của khu di tích đền Đô này là điều rất đáng được quan tâm hiện nay.

Bên cạnh đó, BQL DT đền Đô cần tiến hành hoạt động nghiên cứu và thống kê, hệ thống hóa các hiện vật, đồ thờ tại khu di tích, tổ chức lập cơ sở dữ liệu để lưu trữ, thường xuyên kiểm tra, đối chiếu với số liệu lưu trữ để quản lý tốt và không gây hiện tượng thất thoát hiện vật, đồ thờ trong khu di tích.

Có thể nhận thấy, hoạt động bảo tồn DSVH không chỉ là trách nhiệm của BQL DT đền Đô mà còn là trách nhiệm của các cấp, các ngành trong và ngoài thị xã Từ Sơn. Song, trên thực tế, các bộ phận có liên quan đến quản lý di tích như: Phòng VH&TT, Trung tâm VH&TT, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kế hoạch, tài chính... và các tổ chức chính trị xã hội khác chưa phối hợp được một cách hiệu quả với BQL DT đền Đô để cùng giải quyết những vấn đề còn tồn tại trong khu di tích.

Hiện nay, quá trình xây dựng nông thôn mới đã có tác động mạnh mẽ đến diện mạo của các làng quê và không gian sinh sống của cư dân ở phường Đình Bảng cũng đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ ở thị xã Từ Sơn, song nhiệm vụ quy hoạch tổng thể tại khu di tích chưa được triển khai kịp thời, hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DSVH của khu di tích với hoạt động quảng bá, hoạt động du lịch chưa đồng bộ, vì vậy đã dẫn đến tình trạng mâu thuẫn giữa bảo tồn và phát triển một cách toàn diện đối với khu di tích đền Đô hiện nay.

Qua thực tiễn khảo sát tại khu di tích này cho thấy có nhiều hạng mục công trình có dấu hiệu xuống cấp ở các mức độ khác nhau, song ngân sách tài chính do

nhà nước cấp ít, việc giải ngân chậm, kinh phí tự chủ của BQL DT đền Đô hạn hẹp, nên đã dẫn đến tình trạng thực thi một số dự án tu bổ, tôn tạo bị kéo dài và vượt thời gian dự kiến đề ra. Việc kiểm tra hoạt động tu bổ, tôn tạo trong khu di tích còn chưa được thường xuyên hiệu quả. Trong quá trình tu bổ, tôn tạo nhiều dự án tu bổ của khu di tích đã vượt quá nguồn kinh phí được cấp, dẫn đến tiến độ thi công chậm, nghiệm thu thanh quyết toán kéo dài, ảnh hưởng đến sinh hoạt văn hóa tâm linh và tạo ra dư luận không tốt về hình ảnh của khu di tích đền Đô.

Từ khi thành lập đến nay, tuy việc tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản luật và văn bản khác liên quan đến quản lý DSVH nói chung và DT LSVH nói riêng đã được triển khai tích cực hơn so với các năm trước, song qua khảo sát thực tế cho thấy, hoạt động tuyên truyền vận động cộng đồng cư dân tham gia vào tiến trình bảo tồn tại khu di tích chưa phát huy hết mức. Vì vậy, vẫn còn tồn tại một số trường hợp người dân bày bán hàng quán không theo quy định trong không gian của khu vực II của khu di tích.

Trong khu di tích còn đặt quá nhiều hòm công đức. Việc đốt vàng mã tại khu di tích vẫn còn diễn ra quá nhiều vào ngày hội, các hàng quán bày bán tùy tiện không theo quy định của cơ quan quản lý, đặc biệt là vào những ngày diễn ra lễ hội và lễ giỗ tại đền Đô.

Tiểu kết

Từ khi thành lập đến nay, BQL DT đền Đô đã triển khai nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DSVH tại khu di tích. Hoạt động quản lý nhà nước về DSVH và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá của đền Đô luôn được lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh và UBND thị xã Từ Sơn quan tâm. BQL DT đền Đô đã chủ động triển khai tích cực và có hiệu quả các hoạt động như: công tác khảo sát, kiểm kê di tích và di vật; hoạt động trùng tu, tôn tạo các đơn nguyên kiến trúc trong khu di tích; hoạt động phát huy giá trị thông qua hoạt động truyền thông và đón tiếp khách tham quan... Do đó, các giá trị của khu di tích này ngày càng được BQL DT đền Đô chú trọng và phát huy tối đa trong quá trình tổ chức và

quản lý, trong đó có việc đưa giá trị khu di tích đến với cộng đồng.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị của khu di tích đền Đô, BQL DT vẫn còn một số tồn tại cần được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình của khu di tích đền Đô cũng như phù hợp với sự phát triển của xã hội. Những tồn tại này do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tạo nên, do đó vấn đề đặt ra hiện nay là hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị của khu di tích đền Đô phải được thực hiện một cách đồng bộ ở nhiều cấp độ, quy mô khác nhau. Quá trình tổ chức và quản lý tại khu di tích này được thực hiện tốt sẽ góp phần xây dựng hình ảnh về khu di tích lịch sử gắn với triều đại nhà Lý ở phường Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh ở hiện tại cũng như trong tương lai.

Đối với di tích khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý, về lịch sử hay truyền thống và hiện đại của vùng quê này, về lễ hội... các nhà quản lý luôn ý thức trách nhiệm sưu tầm tư liệu hình ảnh, hiện vật lưu giữ, biên tập thành các tài liệu tuyên truyền giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tuyên truyền giới thiệu mỗi khi tiếp cận các đối tượng ở nhiều vùng, nhất là ngay tại khu di tích đền Đô ở phường Đình Bảng.

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Phương hướng, nhiệm vụ quản lý di tích lịch sử văn hoá của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn 2016 - 2020

DT LSVH là một bộ phận của DSVH dân tộc, tồn tại một cách khách quan trong đời sống xã hội. Để hoạt động quản lý đúng hướng và đạt hiệu quả, chúng ta cần phải nghiên cứu xác định đối tượng và tìm ra những giá trị tiêu biểu của đối tượng trên các mặt: Giá trị lịch sử văn hóa, khoa học và thẩm mỹ. Đồng thời tìm ra giải pháp để giữ gìn cho đối tượng tồn tại lâu dài và khai thác các giá trị phong phú, đa dạng của hệ thống di tích để phục vụ công tác nghiên cứu phát triển khoa học, phục vụ nhu cầu tham quan của du khách trong nước và ngoài nước. DSVH, DT LSVH còn nằm trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của một quốc gia nói chung và của từng địa phương nói riêng. Định hướng công tác quản lý nhằm bảo vệ và phát huy hiệu quả việc khai thác DT LSVH có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng các giải pháp và tổ chức thực hiện các giải pháp đó trong thực tiễn.

3.1.1. Phương hướng

Để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý di tích LSVH, lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh đã nêu ra một số phương hướng trong *Báo cáo tổng kết tình hình công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 – 2015 và giai đoạn 2016 - 2020*, cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về di sản văn hoá nhằm nâng cao ý thức của toàn thành phố, của các ngành, các cấp đối với sự nghiệp bảo vệ DSVH;
2. Xây dựng và triển khai các quy hoạch, kế hoạch cụ thể để bảo tồn di sản văn hóa. Đặc biệt đối với DT LSVH cần triển khai quy hoạch tổng thể và quy hoạch tổng thể di tích theo tinh thần của Nghị định

- 70/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền trình tự thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;
3. Xây dựng và hoàn chỉnh các mô hình gắn kết việc khai thác DSVH với du lịch nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, góp phần điều chỉnh cơ cấu kinh tế của địa phương. Đặc biệt chú trọng phát triển kinh tế du lịch trên cơ sở khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch nhân văn;
 4. Chăm lo và nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm việc tại các cơ quan quản lý di tích LSVH, nhất là đội ngũ cán bộ phụ trách;
 5. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với di sản văn hoá, kiên quyết xử lý các vi phạm về di tích;
 6. Chú trọng thông tin đối ngoại, đẩy mạnh việc giới thiệu DSVH ở trong nước và quốc tế [50, tr.14].

3.1.2. Nhiệm vụ

Căn cứ vào phương hướng nêu trên, trong Quyết định số 242/QĐ-UBND tỉnh Bắc Ninh đã đưa ra các nhiệm vụ để các cấp, ngành, các địa phương trực thuộc thực hiện công tác QLDT LSVH, cụ thể như sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giới thiệu, nâng cao tính hấp dẫn của di tích nhằm thu hút đông đảo khách tham quan; tổ chức các hoạt động văn hóa trong di tích hướng tới mục tiêu phục vụ phát triển du lịch bền vững. Phát huy giá trị di tích phục vụ đời sống văn hóa của cộng đồng.
2. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ cơ sở.
3. Tiếp tục triển khai xếp hạng di tích, tập trung lập hồ sơ di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt và di tích cấp tỉnh, tập trung hoàn chỉnh hệ thống hồ sơ di tích (khoanh vùng bảo vệ di tích), tăng cường công tác bảo vệ di vật, cổ vật trong di tích, các di chỉ khảo cổ học.

4. Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống chính sách, nâng cao hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường đầu tư cho công tác bảo tồn DSVH. Chủ động bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực cho bảo tồn DSVH. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân cho bảo vệ DSVH, phân công, phân cấp trách nhiệm nhất quán giữa các ngành, các cấp để dần chấm dứt tình trạng trông chờ, ỷ lại vào cấp trên hoặc giữa các ngành với nhau.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật DSVH và đầu tư cho hoạt động bảo tồn DSVH của tỉnh Bắc Ninh, chỉ đạo các huyện đẩy mạnh công tác chống vi phạm di tích, tăng cường việc đầu tư cho tu bổ di tích từ ngân sách địa phương. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân trong việc thực hiện các dự án bảo tồn DSVH tại cơ sở; trong việc tham gia ngăn chặn, giải quyết vi phạm di tích. Xây dựng phong trào cộng đồng cư dân tham gia vào các hoạt động bảo vệ DSVH theo hướng XHH sâu rộng.

6. Đẩy mạnh công tác XHH hoạt động bảo tồn DSVH, nâng cao vai trò quản lý và định hướng của nhà nước để sử dụng có hiệu quả sự đóng góp của cộng đồng cho bảo tồn và phát huy giá trị DSVH [50, tr.15].

Căn cứ vào thực trạng về hoạt động tổ chức và quản lý, những ưu điểm, tồn tại ở khu di tích lăng mộ và đền Đô các vị vua nhà Lý trong những năm qua và phương hướng, nhiệm vụ do UBND tỉnh Bắc Ninh đề ra đối với giai đoạn 2016 - 2020, BQL DT đền Đô đã đề xuất phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả trong hoạt động tổ chức và quản lý tại khu di tích này trong tương lai.

3.2. Phương hướng, nhiệm vụ của ban quản lý di tích đền Đô trong giai đoạn 2016 - 2020

3.2.1. Phương hướng

Căn cứ vào phương hướng trong công tác quản lý di tích của tỉnh Bắc Ninh, lãnh đạo của BQL DT đền Đô đã đề ra một số phương hướng trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Bổ sung điều chỉnh quy chế chỉ đạo hoạt động của các điểm di tích.
- Từng bước thống nhất chỉ đạo việc thường trực của BQL DT đền Đô.
- Làm tốt công tác khai thác sử dụng có hiệu quả giá trị di tích đền Đô. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho di tích đi tham quan học tập và kế hoạch kiện toàn BQL DT nhiệm kỳ 2017 - 2020.
- Quản lý chặt chẽ công tác thu chi các điểm di tích, phân đầu thu 11.500 tỷ đồng.
- Cân đối các nguồn thu của di tích, tập trung đầu tư xây dựng các hạng mục của di tích, chú trọng ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục của di tích bị xuống cấp và chưa phù hợp với quần thể di tích. Với phương châm làm đâu chắc đó, xây dựng theo thiết kế đã được quy hoạch.
- Thực hiện tổ chức tốt lễ hội tại di tích đúng với nghi lễ truyền thống của địa phương [2, tr.10-11].

3.2.2. Nhiệm vụ

Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ trong công tác quản lý di tích của tỉnh Bắc Ninh, lãnh đạo của BQL DT đền Đô đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm cần tiếp tục thực hiện trong thời gian tới như sau:

- Phối hợp với công an phường Đình Bảng, công an thị xã Từ Sơn, các ngành liên quan đảm bảo các hoạt động lớn của thị xã diễn ra tại khu di tích được an toàn trong thời gian tới.
- Phối hợp với các ngành của thị xã và tỉnh sưu tầm tư liệu, giúp cho việc hoàn thiện tư liệu cho khu di tích này.
- Phối hợp với các ngành trong huyện tổ chức, phục vụ thành công các ngày lễ kỷ niệm đối với các vị vua Lý; tổ chức khen thưởng, biểu dương học sinh, giáo viên tiêu biểu xuất sắc của thị xã trong các năm học tới đây.

- Tiếp tục làm tốt công tác đón tiếp, hướng dẫn phục vụ du khách về tham quan di tích. Đồng thời làm tốt công tác quảng bá tuyên truyền thân thể sự nghiệp của triều đại và công trạng của các vị vua Lý, hình ảnh khu di tích và nội quy, quy định của BQL DT trên các phương tiện thông tin đại chúng.
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện chương trình kế hoạch trọng tâm được giao trong từng năm và kế hoạch 05 năm (2016 - 2020): sưu tầm tư liệu Hán nôm; nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và tu sửa nhỏ các vị trí xuống cấp tại đền Đô và lăng mộ.
- Phối hợp với các ban, ngành của thị xã Từ Sơn và tỉnh Bắc Ninh hoàn thiện và thúc đẩy việc phê duyệt các hạng mục được tu bổ trong quy hoạch tổng thể của khu di tích đền thờ này.
- Tham mưu, tổ chức và quản lý lễ hội, tổ chức hội thảo nhân dịp kỷ niệm ngày sinh, ngày mất của các vị vua Lý với các quy mô khác nhau [2, tr.2].

3.3. Giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tại khu di tích lăng mộ và đền Đô trong thời gian tới

3.3.1. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và việc chỉ đạo triển khai các văn bản pháp quy

3.3.1.1. Tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên

Thực tế cho thấy, các lĩnh vực muốn hoạt động có hiệu quả đều phụ thuộc vào bộ máy, cơ cấu tổ chức và sự vận hành của nó. Đặc biệt, việc tổ chức và quản lý khu di tích lăng mộ và đền Đô là một nội dung mang tính khoa học, đảm bảo tính chuyên môn cao. Do đó đòi hỏi cần có một đội ngũ cán bộ có trình độ, năng lực thực sự mới đủ khả năng để nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích theo đúng khoa học chuyên ngành. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của BQL DT đền Đô này là cần xây dựng đội ngũ cán bộ đủ về số lượng, có chất lượng về chuyên môn, nghiệp vụ.

Cán bộ khi được tuyển dụng vào làm việc tại BQL DT đền Đô ngoài việc phải đáp ứng tiêu chí cần có là tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành di sản văn hóa còn cần phải học qua các lớp đào tạo nghiệp vụ về quản lý nhà nước về văn hóa... Các cán bộ được tuyển dụng nếu tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử, Hán Nôm, Du lịch hoặc các chuyên ngành khác... cần phải được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về nghiệp vụ di sản văn hóa do Khoa DSVH của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội hoặc Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đảm nhiệm. Thông qua đó, cán bộ nhân viên của BQL DT đền Đô được trang bị các kiến thức về Luật DSVH, lý luận và kỹ thuật tu bổ, tôn tạo di tích.

Bên cạnh đó, những người làm công tác thủ từ tại khu di tích cũng phải được trang bị những kiến thức cơ bản về di tích, về Luật DSVH. Các hình thức bảo vệ, chống vi phạm di tích và các nguyên tắc trong việc tu bổ, tôn tạo di tích để thực thi quyền giám sát và phát hiện kịp thời khi thấy tình trạng tu bổ, tôn tạo bị sai lệch với kết cấu kiến trúc cổ truyền trong khu di tích.

Để có nguồn nhân lực tốt phục vụ cho công tác quản lý phải mở rộng quy mô đào tạo cán bộ chuyên môn, BQL DT đền Đô cần xin chủ trương để thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên làm việc tại BQL DT đền Đô để cập nhật kiến thức mới về nghiệp vụ cũng như công tác quản lý.

Đối với nhân viên chưa qua đào tạo chính quy về nghiệp vụ bảo tồn, bảo tàng, vì vậy cần phải tổ chức tốt công tác tư vấn để giúp cán bộ tiếp cận nội dung, giá trị của khu di tích. Tạo điều kiện cho cán bộ tự chủ động và định hướng được vấn đề, giới thiệu những sách báo, tài liệu liên quan đến vấn đề di tích để họ tự nghiên cứu. Đồng thời, giới thiệu các chuyên gia đầu ngành, có uy tín, trách nhiệm giúp họ giải đáp những khó khăn, vướng mắc về chuyên môn. Tổ chức kế hoạch thi đua, họp giao ban, hội nghị để cán bộ có cơ hội báo cáo thành tích cá nhân, những vấn đề tồn tại và phương pháp giải quyết.

Đối với các cán bộ, nhân viên trong BQL DT đền Đô có thành tích xuất sắc cần có chế độ đãi ngộ về mặt vật chất và tinh thần để khuyến khích, động

viên họ tham gia tích cực, tự giác và có trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ và phát huy giá trị tại khu di tích.

Để các hoạt động tổ chức và quản lý tại khu di tích đạt hiệu quả, trước hết là các cán bộ, nhân viên có trình độ chuyên môn cao mới có thể tham mưu đúng và trúng cho lãnh đạo BQL DT đền Đô và các cơ quan cấp trên. Vì vậy, BQL DT đền Đô cần kiến nghị UBND tỉnh Bắc Ninh và UBND thị xã Từ Sơn tăng cường cán bộ biên chế cho BQL DT đền Đô có chuyên môn, nghiệp vụ di sản văn hóa.

3.3.1.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy

Việc kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý ở đây là UBND thị xã Từ Sơn và BQL DT đền Đô với mục đích thực hiện việc phân cấp quản lý rõ ràng, triệt để đối với các di tích, qua đó xác định rõ trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, các đoàn thể đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị tại di tích.

Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh cần chỉ đạo phòng VH&TT, Trung tâm VH&TT tiến hành phối hợp với BQL DT đền Đô cùng các đơn vị có liên quan như: Tài chính, tài nguyên môi trường, UBND phường Đình Bảng để thực hiện tốt các hoạt động quản lý tại khu di tích. Đồng thời, BQL DT đền Đô cần có văn bản đề nghị UBND thị xã Từ Sơn cho ý kiến về việc xây dựng đề án bảo vệ và phát huy tổng thể các giá trị của khu di tích đền Đô gắn với hoạt động du lịch liên vùng giữa Bắc Ninh - Bắc Giang - xứ Lạng. Bên cạnh đó, BQL DT đền Đô cần xây dựng đề án trình thị Ủy, HĐND, UBND thị xã Từ Sơn ban hành cơ chế chính sách cụ thể về đầu tư kinh phí tu bổ, tôn tạo, phục hồi các hạng mục công trình trong khu di tích đền Đô bằng nguồn vốn XHH. Thực hiện tốt các công tác trên chính là điều kiện, căn cứ trong việc bảo vệ khu di tích, giảm một phần kinh phí của Nhà nước trong việc tu bổ, tôn tạo kh di tích, đặc biệt bộ máy BQL DT đền Đô có trách nhiệm hơn trong quá trình quản lý, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị DSVH. UBND thị xã Từ Sơn cần đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ban ngành thực hiện nghiêm túc việc phân cấp quản lý và triển khai thực

hiện các nội dung theo đề án quy hoạch bảo tồn và phát huy DSVH của tỉnh đã được phê duyệt, trong đó có khu di tích đền Đô. BQL DT đền Đô tích cực chủ động phối hợp với các ngành như: Tài chính, Công an, Thương mại & Môi trường, Công thương của thị xã Từ Sơn... trong việc đề ra các biện pháp hữu hiệu để quản lý và phát huy giá trị của khu di tích này, nhất là việc quản lý di vật, cổ vật, việc khoanh vùng bảo vệ di tích, việc đầu tư kinh phí cho công tác tu bổ, tôn tạo, phục hồi chống xuống cấp các hạng mục công trình tại khu di tích...

UBND thị xã Từ Sơn cần ban hành các văn bản có tính chỉ đạo các cấp, các ngành trong huyện cần phối hợp thực hiện một cách chặt chẽ công tác bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích lăng mộ và đền Đô trong giai đoạn sắp tới.

Đối với cấp tỉnh, Sở VH,TT&DL Bắc Ninh cần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước bằng việc triển khai các chương trình:

+ Hoàn thiện cơ chế chính sách về bảo tồn DSVH, trong đó có DT LSVH, trên cơ sở đó xây dựng cơ chế, chính sách mới phù hợp tình hình trước mắt và lâu dài. Ban hành các văn bản pháp qui mới về việc quản lý, bảo vệ và sử dụng nguồn vốn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị DSVH nói chung và DT LSVH nói riêng. Ban hành văn bản cụ thể về việc khoanh vùng, cắm mốc giới, giải phóng mặt bằng bảo vệ DT LSVH, đặc biệt là các di tích đã xếp hạng. Quy định về việc đăng ký cổ vật, tổ chức lễ hội truyền thống. Quy định về kỷ niệm các sự kiện là ngày lễ diễn ra tại đền Đô. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch mặt bằng các DT LSVH...

+ Chính sách đầu tư và thu hút vốn đầu tư; phê duyệt đề án của UBND thị xã Từ Sơn về việc xây dựng chế độ phụ cấp đãi ngộ đối với cán bộ nhân viên hiện đang công tác tại BQL DT đền Đô.

- Kiện toàn hệ thống quản lý Nhà nước về DSVH trên địa bàn tỉnh, trong đó có việc tiêu chuẩn hóa đội ngũ đội ngũ làm việc tại BQL DT đền Đô từ nay đến năm 2020 cần bổ sung ít nhất 03 cán bộ làm công tác quản lý DT LSVH được đào tạo đúng chuyên ngành. Kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động BQL DT đền Đô

và giao một phần tự chủ tài chính để đơn vị thực hiện một số hoạt động thường xuyên, tránh trường hợp xin phê duyệt kinh phí thực hiện trong một thời gian dài.

Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước về DSVH. Thực hiện việc phân cấp QLDT theo hướng: Chính quyền UBND phường Đình Bảng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với khu di tích này theo Luật DSVH; Ngành VH,TT&DL quản lý chuyên môn và chịu trách nhiệm tham mưu giúp UBND thị xã Từ Sơn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị các DSVH.

Việc phân cấp quản lý di tích ở thị xã Từ Sơn cần được thực hiện một cách tốt nhất và có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chuyên môn của tỉnh với cấp thị xã và BQL DT Đền Đô. Việc phân cấp này được thể hiện cụ thể qua nhiệm vụ công tác của từng cơ quan, cụ thể như sau:

Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo thực hiện việc đánh giá các giá trị của khu di tích theo các tiêu chí quy định của Luật DSVH. Chỉ đạo việc tổ chức, phối hợp các ban ngành chức năng thẩm định các quy hoạch, dự án về bảo tồn khu di tích lăng mộ và đền Đô này; Tổ chức thanh tra khảo sát, tu bổ các công trình kiến trúc trong khu di tích bằng nguồn vốn của trung ương, của thành phố và nguồn XHH. Phê duyệt chủ trương kế hoạch tổ chức khảo sát, nghiên cứu, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể tại khu di tích đền Đô.

BQL DT tỉnh thuộc Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh với tư cách là cơ quan trực tiếp chỉ đạo về mặt chuyên môn cần phối hợp thường xuyên với phòng VH&TT thị xã Từ Sơn xác định và hướng dẫn BQL DT đền Đô cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng hồ sơ pháp lý đề nghị UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt chủ trương bảo quản cho một số hạng mục công trình có hiện tượng xuống cấp. Cần kết hợp cùng với phòng VH&TT tiến hành rà soát hồ sơ khoa học của khu di tích để tìm ra những nội dung còn thiếu, còn có yếu tố bất cập để bổ sung, chỉnh lý. Xây dựng phương án trình UBND tỉnh Bắc Ninh cấp kinh phí tu bổ, tôn tạo cho khu di tích trọng điểm này của thị xã Từ Sơn bằng nguồn kinh phí của tỉnh và xin hỗ trợ từ Trung ương. Các cơ quan Trung ương và tỉnh Bắc Ninh cần nghiên cứu để cải cách thủ tục hành chính trong việc triển khai các dự án tu bổ, tôn tạo có nguồn vốn đầu tư của nhà nước.

Đối với UBND thị xã Từ Sơn cần tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích lăng mộ và Đền Đô giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chỉ đạo phòng VH&TT thị xã cùng với BQL DT đền Đô tổ chức khảo sát hiện trạng của các hạng mục công trình của khu di tích đền Đô đề nghị Sở VH,TT&DL lập hồ sơ chống xuống cấp; Chỉ đạo Phòng VH&TT thị xã xây dựng quy hoạch, kế hoạch chi tiết bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể tại khu di tích đền Đô.

Phòng VH&TT thị xã Từ Sơn cần tiếp tục phát huy vai trò là cầu nối giữa các khâu của công tác quản lý DT LSVH. Cần hợp tác và chỉ đạo sát sao BQL DT đền Đô thực hiện tốt các khâu trong công tác tổ chức và quản lý. Tăng cường việc giám sát hoạt động tu bổ, tôn tạo các hạng mục công trình kiến trúc của khu di tích, tránh để tình trạng xảy ra việc tu bổ, tôn tạo không đúng nguyên gốc và thiết kế đã được phê duyệt. Tham mưu cho UBND thị xã Từ Sơn những đề án, dự án nhằm gìn giữ, khai thác, phát huy giá trị của khu di tích lịch sử này. Theo ông Ngô Quang Huy - Trưởng Phòng VH&TT thị xã Từ Sơn cho biết: *“Để có sự phối hợp hiệu quả giữa phòng VH&TT và BQL DT đền Đô, lãnh đạo UBND thị xã Từ Sơn cần có văn bản cụ thể quy định trách nhiệm cho BQL DT đền Đô để phối hợp xây dựng quy hoạch, kế hoạch chi tiết cho việc bảo tồn phát huy giá trị của khu di tích tiêu biểu này trong giai đoạn sắp tới”* (TLPV ngày 28 tháng 11 năm 2016 tại phòng VH&TT thị xã Từ Sơn).

Đối với BQL DT đền Đô cần tổ chức bảo vệ, phát hiện kịp thời sự xuống cấp của các hạng mục công trình kiến trúc trong khu di tích do đơn vị quản lý, đề nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn và thực hiện việc lập dự án tu bổ, tôn tạo, phục hồi. Đề nghị UBND thị xã Từ Sơn chỉ đạo ngành VH&TT phối hợp cùng BQL DT tỉnh Bắc Ninh khảo sát lập hồ sơ hiện trạng cho tổng thể khu di tích đền Đô. BQL DT đền Đô đóng vai trò chủ đạo trong việc định ra các hình thức và huy động các tổ chức, đoàn thể ở địa phương tham gia bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích, chủ động phát hiện và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết kịp thời những vi phạm xảy ra trong khu di tích.

3.3.1.3. Tăng cường thực thi các văn bản vào cuộc sống

Trước năm 2001, Pháp lệnh sử dụng và bảo vệ DT LSVH được sử dụng làm căn cứ cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị DSVH ở nước ta nói chung. Từ năm 2001, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua Luật DSVH và được sửa đổi, bổ sung năm 2009, từ đó đến nay luật này đã trở thành văn bản có tính pháp lý cao nhất để các cấp, các ngành DSVH xác định căn cứ thực hiện. Trong lĩnh vực quản lý, Sở VH,TT&DL là đơn vị trực thuộc và tham mưu giúp UBND tỉnh Bắc Ninh về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, trong đó có hoạt động bảo tồn DSVH. Các chủ trương, chính sách được UBND tỉnh Bắc Ninh đề ra đều căn cứ và đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ban hành.

Từ hoạt động thực tiễn cho thấy cần phải nâng cao chất lượng hoạt động của BQL DT đền Đô, xây dựng quy chế phân cấp quản lý DT LSVH của thị xã Từ Sơn trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh. Trên cơ sở đó, lãnh đạo thị xã Từ Sơn cần tham mưu cho cấp tỉnh trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đối với hoạt động tổ chức, quản lý của BQL DT đền Đô. Đồng thời, tổ chức mở các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn về lĩnh vực DSVH, triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn DT LSVH như: các nghị định, thông tư... dành cho đối tượng là cán bộ, nhân viên của BQL DT và cán bộ phụ trách VH&TT cấp thị xã, cấp phường. Từ đó làm cho Luật DSVH và các văn bản pháp quy thực sự đi vào đời sống văn hóa xã hội đương đại. UBND tỉnh Bắc Ninh cần xây dựng văn bản hướng dẫn cấp huyện và BQL DT đền Đô trong việc tu bổ và tôn tạo tại khu di tích để không bị sai phạm trong quá trình trùng tu tôn tạo.

3.3.2. Nhóm giải pháp bảo tồn giá trị di tích khu lăng mộ và đền Đô

3.3.2.1. Xây dựng chương trình kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về hoạt động tu bổ, tôn tạo

Việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của BQL DT đền Đô, do đó đơn vị này cần chủ động lập kế hoạch tu

bổ, tôn tạo di tích nhằm bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích trong 5 đến 10 năm tiếp theo. Từ đó đưa ra kế hoạch thực hiện cụ thể và phù hợp với tình hình thực tế của khu di tích.

BQL DT đền Đô cần có các phương án dài hạn trong việc xây dựng và triển khai các dự án nhằm bảo vệ và phát huy giá trị DSVH của khu di tích lăng mộ và đền Đô trong thời gian tới như: Phối hợp với các cơ quan chức năng từ Trung ương đến cấp thành phố, huyện tiến hành lập dự án thí điểm quy hoạch tổng thể khu vực III của khu di tích, thực hiện dự án về chương trình đầu tư trọng điểm cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích quốc gia đặc biệt này.

Đối với BQL DT đền Đô, việc lập kế hoạch ngắn hạn cho từng năm, từng thời điểm là rất quan trọng, cần gắn các kế hoạch đó với các sự kiện của UBND phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và đất nước. Trong kế hoạch ngắn hạn cần xác định được các hạng mục kiến trúc trong khu di tích cần tu bổ, tôn tạo với mức kinh phí cụ thể để trình UBND thị xã Từ Sơn và UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt và triển khai. Ngoài ra, cần tập trung thực hiện việc đẩy nhanh tiến độ tu bổ, tôn tạo các hạng mục công trình đang và chuẩn bị thi công theo đúng tiến độ đã đề ra.

Từ nay đến năm 2020, lãnh đạo UBND thị xã Từ Sơn và BQL DT đền Đô cần hoàn thành quy hoạch tổng thể khu di tích này với 03 khu vực bảo vệ rõ ràng và sớm ban hành cơ chế quản lý và giao từng phần tự chủ cho đơn vị này, đặc biệt là vấn đề thu chi tài chính. Đồng thời, cần công khai thủ tục, trình tự lập và thẩm định cũng như phê duyệt các dự án tôn tạo khu di tích theo tinh thần của Nghị định 70/2012/NĐ-CP.

3.3.2.2. Tăng cường công tác bảo vệ di vật, cổ vật, đồ thờ

Phát huy giá trị DSVH được nêu tại chương IV, mục 2 từ điều 41 đến điều 46 của Luật DSVH nói rõ:

“Việc bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia là tài sản không chỉ có giá trị về kinh tế mà còn có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học của các thời kỳ trong tiến trình phát

triển của lịch sử địa phương, dân tộc. Di tích có sức sống và tồn tại, thu hút khách tham quan nhiều hay ít cũng là do di vật, cổ vật hiện hữu tại di tích” [40, tr.17].

Năm 2007, Bộ VH,TT&DL đã ban hành Chỉ thị số 73 về việc tăng cường các biện pháp QLDT LSVH và các hoạt động bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích. Chính vì vậy, công tác quản lý, bảo vệ các di vật, cổ vật, bảo vật tại khu di tích lăng mộ các vua Lý và đền Đô là vấn đề cấp thiết. Để công tác bảo vệ đi vào nề nếp, có hiệu quả, BQL DT đền Đô cần quan tâm chú trọng đến một số vấn đề như:

- Cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của BQL DT đền Đô: Xuất phát từ yêu cầu và tình hình thực tế, công tác quản lý DT LSVH với phát triển KT - XH của địa phương, trong đó phục vụ phát triển du lịch là một nhu cầu cần thiết. Một trong những nội dung cơ bản, xuyên suốt trong công tác quản lý là việc quản lý nhân sự. Đây là yếu tố quyết định sự thành công trong quá trình quản lý của tất cả các cơ quan nói chung và cơ quan quản lý DSVH nói riêng. Đối với thị xã Từ Sơn, tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của mô hình BQL DT tại khu di tích đền Đô do UBND thị xã Từ Sơn ký quyết định thành lập. Trong đó, chú trọng đến việc xây dựng quy chế, phân công nhiệm vụ, nghĩa vụ, quyền lợi... đối với từng cán bộ, nhân viên làm việc tại BQL DT đền Đô.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Chính quyền các cấp: UBND thị xã chỉ đạo ngành VH&TT, UBND phường Đình Bảng, BQL DT đền Đô và các ban, ngành chức năng có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, phương án bảo vệ di vật, cổ vật cho khu di tích đền Đô này. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho những người làm công tác quản lý và nghiệp vụ tại khu di tích đền Đô và những công việc có liên quan. Thường xuyên kiểm tra, rà soát phương án bảo vệ tại khu di tích.

Tổ chức các buổi hội thảo chuyên ngành về hoạt động quản lý và khai thác giá trị tại khu di tích. Qua đó định hướng cho công tác bồi dưỡng chuyên ngành quản lý, bảo tồn và khai thác sử dụng DSVH đối với cán bộ nhân viên

BQL DT đền Đô, phòng VH&TT, Trung tâm VH&TT, UBND phường Đình Bảng. Giao trách nhiệm cụ thể cho các vị trí công tác đối với từng cán bộ, nhân viên tại BQL DT đền Đô trong việc bảo vệ các di vật, hiện vật, đồ thờ cúng ở khu di tích. Thực hiện tốt việc rà soát, kiểm kê, đăng ký toàn bộ di vật, hiện vật, đồ thờ cúng tại khu di tích này theo quy định.

3.3.2.3. Tăng cường công tác tổ chức và quản lý lễ hội

Lễ hội truyền thống diễn ra tại khu di tích đền Đô với tinh thần đạo lý "*Uống nước nhớ nguồn*", nên công tác chỉ đạo cần bám sát chủ đề, để chỉ đạo đúng nội dung, đúng mục đích. Hàng năm xây dựng kế hoạch tài chính chi cho hoạt động lễ hội như: Chi cho hoạt động thực hành nghi thức nghi lễ; chi cho công tác quảng bá, tuyên truyền; chi giải thưởng cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao... Bên cạnh đó, cần chú trọng và đề cao công tác XHH thực hành lễ hội bằng cách tự người dân đóng góp kinh phí, nhân tài, vật lực cho tổ chức lễ hội, sử dụng tốt nguồn vốn thu được qua dịch vụ để tái đầu tư, tôn tạo vào khu di tích, ngăn ngừa xu hướng thương mại hóa lễ hội. Gắn việc tổ chức lễ hội truyền thống với việc bảo vệ cảnh quan môi trường, giữ gìn phong tục, tập quán tốt đẹp của người dân Đình Bảng. Động viên tuyên truyền giáo dục người dân về pháp luật trong sinh hoạt về lễ hội, về những gì làm được và không làm được trong thực hành lễ hội, về cái hay, cái đẹp, cái xấu, cái dở... để người dân tự giác hướng theo cái đẹp, phù hợp với thuần phong, mỹ tục, được pháp luật cho phép và tránh xa các tệ nạn xã hội.

Lễ hội truyền thống diễn ra tại khu di tích đền Đô là một loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian tổng hợp, phù hợp và hữu ích đối với đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong thị xã Từ Sơn. Lễ hội thực sự trở thành một phần đời sống, sinh hoạt văn hóa lành mạnh bổ ích. Bên cạnh những mặt tích cực, lễ hội truyền thống đang bộc lộ nhiều mặt tiêu cực, những hiện tượng và hoạt động lệch chuẩn, làm ảnh hưởng đến ý nghĩa trong sáng vốn có của hoạt động tinh thần. Điều cần thiết phải làm đó là: loại bỏ những lệch chuẩn, làm lành mạnh môi trường văn hoá.

Cần khắc phục các tồn tại sau: Lễ hội còn máy móc, nguyên sơ, gò bó, cứng nhắc, các điều kiện cần thiết phục vụ cho lễ hội chưa được đảm bảo. Còn có hiện tượng lợi dụng lễ hội để kinh doanh có tính chất thương mại hóa trong các hoạt động lễ hội, kể cả trong sinh hoạt lễ nghi và phần hội, gây phản cảm trong dư luận. Dịch vụ văn hóa trong các kỳ lễ hội chưa được tổ chức đúng mức để phát huy thế mạnh vốn có của mình. Hiện tượng mê tín, dị đoan vẫn còn tồn tại và phát triển qua các kỳ lễ hội như: xóc thẻ, lấy lá số...

Cần nhận thấy nguyên nhân của những tồn tại trong lễ hội là: 1/Công tác quảng bá thông tin và chỉ đạo các hoạt động thực tiễn tại lễ hội còn ở phạm vi nhỏ, hẹp. Công tác cải tiến lề lối hình thức các hoạt động văn hoá tại lễ hội chưa được chú trọng, tạo cảm giác nhàm chán; 2/Do sự thể hiện nhu cầu tâm lý phức tạp của công chúng tham gia lễ hội, nên công tác tổ chức và quản lý chưa thích ứng và chưa phù hợp; 3/Hình thức và nội dung của lễ hội chưa thực sự hấp dẫn trong cả nghi lễ và các hoạt động của phần hội; 4/Do thói quen cố hữu tiểu nông, nên trong phần lớn người dự lễ hội có biểu hiện thiếu ý thức bảo vệ môi trường cảnh quan. Tính tuân thủ pháp luật, pháp quy, quy ước còn hạn chế; 5/Các hiện tượng tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, khiến cho lễ hội trở thành mảnh đất màu mỡ cho hoạt động “buôn thần, bán thánh”. Do đó, cần đổi mới công tác QLNN tại khu di tích đền Đô này, trước hết cần chú trọng đến công tác quản lý lễ hội truyền thống. Với mục đích vừa phát huy tính tích cực lớn lao của lễ hội đối với đời sống tinh thần của nhân dân, vừa loại trừ các biểu hiện hoạt động lệch chuẩn, trong các kỳ sinh hoạt lễ hội, quan tâm đến những vấn đề đang nảy sinh trong lễ hội. Từ đó có thể đưa ra các chính sách và các giải pháp mang tính cụ thể và khả thi.

3.3.2.4. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, khen thưởng và xử lý vi phạm kịp thời

Trong lĩnh vực quản lý DT LSVH thì công tác QLNN, quản lý chuyên môn không thể tách rời vai trò của công tác thanh tra, kiểm tra. Không có kiểm tra chính là buông lỏng vai trò quản lý, không có hiệu lực quản lý của công tác QLNN, dẫn đến tình trạng khu di tích bị xâm phạm, công tác quy

hoạch bị chông chéo, không gian môi trường bị xâm hại. Trách nhiệm của BQL DT đền Đô và các ngành, các cấp của thị xã Từ Sơn trong công tác quản lý tại khu di tích này chưa thực sự phát huy hết vai trò mà luật pháp quy định. Do đó, UBND thị xã Từ Sơn cần củng cố, nâng cao trình độ và ý thức trách nhiệm của cán bộ đội kiểm tra liên ngành, tăng cường kiểm tra và kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm.

Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại khu di tích này để phát hiện sớm những sai phạm và có biện pháp xử lý kịp thời. Để thực hiện được công tác này cần phải có cán bộ chuyên môn làm công tác thanh tra phụ trách tại khu di tích, phối hợp với thanh tra nhân dân, dân phòng phường Đình Bảng trong việc thanh tra, kiểm tra tại khu di tích. Theo Nghị định 56/2006/NĐ-CP của Chính phủ, áp dụng các hình thức xử phạt thích đáng đúng người, đúng đối tượng khi có hành vi lấn chiếm, kinh doanh tại mặt trước di tích, phá hoại và làm ảnh hưởng đến không gian cảnh quan gây ô nhiễm môi trường xung quanh di tích, các hiện tượng hành nghề mê tín dị đoan tại các di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng. Có biện pháp bảo vệ, giữ gìn các hiện vật, đồ thờ trong các di tích. Cần thực hiện các nguyên tắc quan trọng trong việc bảo quản, tu bổ và phục hồi DT LSVH & DLTC. Đó là việc bảo quản các hiện vật, cấu kiện của công trình cũ sau khi được hạ giải. Đồng thời, giải quyết triệt để, dứt điểm những sai phạm còn tồn tại, không để phát sinh những vi phạm mới. Củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn và trách nhiệm của các đội, tổ kiểm tra liên ngành chức năng, tăng cường kiểm tra và kiên quyết xử lý theo Nghị định 11/2006/ NĐ - CP ngày 18/01/2006 của Chính phủ về hành vi vi phạm trong lĩnh vực VH & TT; thực hiện các biện pháp xử lý kiên quyết, triệt để và không để xảy ra tình trạng mất trật tự tại các di tích.

Xây dựng kế hoạch cụ thể về thanh tra, kiểm tra ngắn, dài hạn một cách thường xuyên trong việc chấp hành thực hiện theo Luật DSVH, thực hiện việc tu bổ, tôn tạo di tích theo Nghị định 70/2012/NĐ-CP. Thanh tra, kiểm tra việc thu, chi và sử dụng nguồn kinh phí cấp theo chương trình, mục tiêu chống xuống cấp tại khu di tích lăng mộ các vua Lý và đền Đô.

Xây dựng mạng lưới cộng đồng, đề cao vai trò của Ban Thanh tra nhân dân cấp thị xã, trong đó có đại diện của phường Đình Bảng tham gia trong việc thanh, kiểm tra các vi phạm tại khu di tích đền Đô. Trên thực tế, các cơ quan quản lý không thể thường xuyên kiểm tra và phát hiện sớm những vi phạm diễn ra tại khu di tích. Chính cộng đồng mới là lực lượng nòng cốt để theo dõi, giám sát các vi phạm xảy ra tại địa phương, trên cơ sở đó báo cáo các cơ quan chức năng và có biện pháp giải quyết kịp thời.

Công tác thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm cần phải được làm thường xuyên, định kỳ theo từng quý, 6 tháng, một năm, hoặc theo vụ việc. Qua đó, có thể tuyên truyền, động viên, khích lệ hoặc răn đe kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm tới khu di tích, đồng thời nâng cao trách nhiệm tham gia bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích ngày hiệu quả hơn.

Công tác thanh tra, kiểm tra có chức năng và nhiệm vụ hết sức quan trọng, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cũng như vai trò của QLNN trong lĩnh vực VH, TT & DL nói chung, công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị tại khu di tích lăng mộ các vua Lý và đền Đô nói riêng. Tăng cường vai trò của công tác kiểm tra không có nghĩa là hạn chế hoạt động kinh doanh du lịch cũng như công tác XHH để bảo tồn, tôn tạo ở khu di tích. Hoạt động kiểm tra tạo ra quyền bình đẳng trước pháp luật trong công tác bảo tồn, tôn tạo các hạng mục công trình kiến trúc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh du lịch, góp phần nâng cao vai trò của công tác quản lý cũng như tính chủ động của các cơ quan QLNN trong việc bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích lăng mộ và đền Đô và trở thành phương tiện quảng bá hình ảnh về quê hương nhà Lý cũng như nơi phụng thờ các vị vua Lý ở quê hương Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

3.3.3. Nhóm giải pháp phát huy giá trị di tích khu lăng mộ và đền Đô

3.3.3.1. Tuyên truyền, xây dựng và áp dụng mô hình giáo dục truyền thống

DSVH là tài sản vô giá, trong đó có DSVH vật thể, đây là những tài sản quý báu trong kho tàng của nhân loại. Các di sản này không chỉ bảo tồn, tôn tạo

mà phải biết phát huy tác dụng của nó. Có thể áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục cộng đồng thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ. Qua đó, khu di tích lăng mộ và đền Đô sẽ được cộng đồng cư dân các nơi biết đến, từ đó phát huy giá trị di tích một cách hiệu quả hơn. Cho đến nay, công tác tuyên truyền giáo dục vẫn được coi là biện pháp hữu hiệu nhất để cộng đồng cùng tham gia bảo vệ và đây chính là hình thức tự quản cho di tích một cách hiệu quả nhất.

Với lợi thế là một khu di tích lịch sử lâu đời có không gian cảnh quan thoáng đãng, tuyệt đẹp, các hạng mục công trình kiến trúc quy mô lớn, lại gắn liền với quê hương nhà Lý, nơi thờ các vị vua Lý. Do vậy, BQL DT đền Đô cần xây dựng các mô hình giáo dục truyền thống cho các thế hệ trẻ tại đây như: Tổ chức cho học sinh tham quan và mở các lớp học tại khu di tích... Đây được coi là bài học ngoại khóa trong chương trình học tập môn lịch sử. Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về nhà Lý và công trạng của các vị vua Lý. Phát động các cuộc thi tìm hiểu về thời đại nhà Lý và khu di tích đền Đô để các thế hệ học sinh có tầm hiểu biết nhiều hơn về thời đại nhà Lý ở thế kỷ XI. Khuyến khích các đơn vị, trường học, chi bộ Đảng cơ sở tổ chức các sự kiện quan trọng tại khu di tích... Đây chính là cách giáo dục truyền thống và đem lại hiệu quả đối với đông đảo học sinh và quần chúng nhân dân. Việc tuyên truyền cho nhiều đối tượng khác nhau với nhiều hình thức như: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên mạng internet, các hoạt động ngoại khóa của các trường học thuộc các cấp ở thị xã Từ Sơn nói riêng và tỉnh Bắc Ninh nói chung.

Việc áp dụng mô hình giáo dục truyền thống tại khu di tích lăng mộ và đền Đô có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống học hành thi cử, phấn đấu xây dựng bản thân theo hướng tích cực và có ích cho gia đình và xã hội.

3.3.3.2. *Quảng bá hình ảnh và giá trị của khu di tích*

Có thể nhận thấy, hiện nay văn hóa nói chung đang được các nước trên thế giới chú trọng, quan tâm, thông qua văn hóa họ có thể quảng bá, giới thiệu

về hình ảnh đất nước mình. Đối với khu di tích lăng mộ và đền Đô, thông qua việc tuyên truyền, giới thiệu sẽ giúp cho du khách bốn phương hiểu rõ về triều đại nhà Lý và công trình tưởng niệm các vua Lý ở thị xã Từ Sơn hiện nay.

Việc thu hút khách tham quan là một trong các hình thức quan trọng của việc quảng bá, giới thiệu và phát huy giá trị của khu di tích lăng mộ và đền Đô. Bởi nó có mục đích rõ ràng về mặt chính trị, có dẫn chứng chính xác về mặt khoa học. Khách tham quan đến có thể cảm nhận ngay được cái hay, cái đẹp và nhận diện được về giá trị, lịch sử, văn hóa, thẩm mỹ một cách trực diện, trực tiếp và đạt hiệu quả. Do vậy, các tour, tuyến, điểm du lịch không chỉ giới thiệu các di tích đã được biết đến nhiều. Đồng thời cần đưa vào các tour du lịch khác mới lạ, hấp dẫn, phong phú về tâm linh, du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng, du lịch theo dấu chân các làng quê để hưởng thụ văn hóa ẩm thực, cảnh sinh hoạt lễ hội tại khu di tích này. Bởi vì bản thân khu di tích là một công trình, sản phẩm riêng lẻ, đặc biệt.

Hiệu quả đạt được cao hay thấp còn phụ thuộc rất nhiều vào đội ngũ hướng dẫn đi theo đoàn hoặc nhân viên thuyết minh tại khu di tích đền Đô cho các du khách. Hiện nay, tại khu di tích đền Đô có một vài người thuyết minh, song trình độ chuyên môn còn hạn chế. Do đó, trong thời gian tới, BQL DT đền Đô cần đẩy mạnh, khai phá thế mạnh du lịch còn tiềm ẩn tại khu di tích. BQL DT đền Đô cũng cần đẩy mạnh hoạt động đào tạo và thu hút đội ngũ hướng dẫn viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo bài bản về công tác tại đơn vị. Bên cạnh đó, công nghệ thông tin ngày càng phát triển, mọi người dân đều có thể được tiếp cận với các phương tiện thông tin một cách thường xuyên. Vì vậy, việc áp dụng công nghệ thông tin để giới thiệu truyền bá về khu di tích lăng mộ và đền Đô là hết sức cần thiết. Trong thời gian tới BQL DT đền Đô cần nghiên cứu khảo sát, lập website giới thiệu về khu di tích của mình trên mạng internet để đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước, người dân ở khắp nơi có thể tiếp cận và cập nhật để tìm hiểu về khu di tích này. Ngoài ra, còn giúp cho cộng đồng dân cư trong thị xã hiểu rõ, hiểu sâu hơn về giá trị của khu di tích, về mảnh đất, con người

nơi mình đang sinh sống và tham gia hưởng ứng bảo vệ. Những người được giao thực hiện công việc này, đòi hỏi phải có trình độ về chuyên môn nghiệp vụ và phải hiểu về truyền thống lịch sử, văn hóa của địa phương cũng như các giá trị của khu di tích thuộc vùng đất Kinh Bắc ngàn năm văn hiến này. Từ đó tuyên truyền, quảng bá một cách tốt nhất, hiệu quả nhất và sinh động nhất đến với du khách.

3.3.3.3. Khai thác các giá trị tại khu di tích gắn với phát triển du lịch

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã thấy rõ vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trương XHH các hoạt động văn hóa đã mang lại cơ hội cho nhiều đối tượng tham gia, bằng đòn bẩy kinh tế du lịch thông qua khai thác thế mạnh DT LSVH trên mọi miền đất nước. Trong bối cảnh hiện nay cho thấy, khu di tích lăng mộ các vua Lý và đền Đô đã, đang trở thành những tài nguyên du lịch đặc biệt, thu hút sự quan tâm của khách tham quan trong và ngoài Bắc Ninh. Việc phát triển du lịch tại Đình Bảng, Từ Sơn muốn mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút nhiều du khách đến tham quan, lưu lại thời gian dài thì địa phương cần có sự đầu tư về cơ sở hạ tầng đầy đủ. Việc phát triển kinh tế du lịch dựa trên hệ thống DT LSVH ở thị xã Từ Sơn, trong đó trọng điểm là khu di tích lăng mộ và đền Đô hiện vẫn ở dạng tiềm năng chưa khai thác hết. Để có thể phát huy được tiềm năng ấy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan văn hoá, BQL DT đền Đô và các công ty lữ hành du lịch trong và ngoài Từ Sơn phối hợp tổ chức các hoạt động văn hoá du lịch nhằm bảo vệ và khai thác hiệu quả nhất đối với khu di tích lăng mộ và đền Đô (thiết lập các tour du lịch gắn kết khu di tích đền Đô này thành một điểm tham quan trọng điểm của thị xã Từ Sơn như làng nghề chạm khắc gỗ Phù Khê...). Tập trung nghiên cứu tìm hiểu nhu cầu của du khách và tổ chức các dịch vụ cung ứng, tăng cường đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên của BQL DT đền Đô có nghiệp vụ chuyên môn.

Ngoài ra, BQL DT đền Đô cần tham mưu cho UBND thị xã Từ Sơn đề nghị Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh chỉ đạo phòng lữ hành du lịch cùng phối hợp với các công ty lữ hành ở Bắc Ninh đưa khu di tích đền Đô thành điểm tham quan trong các tour du lịch Hà Nội - Từ Sơn - Bắc Ninh... Gắn công tác quản lý

với công tác phát triển dịch vụ - du lịch tại khu di tích. Khảo sát giá trị tiêu biểu của khu di tích đền Đô gửi đến các công ty du lịch để họ lựa chọn và thiết lập các tour du lịch phù hợp. Làm được như vậy, khu di tích này mới phát huy được các giá trị tiêu biểu trong việc phát triển kinh tế - xã hội của phường Đình Bảng nói riêng và thị xã Từ Sơn nói chung. Những vấn đề này được thực hiện một cách bài bản, khoa học và kịp thời thì hiệu quả phát triển kinh tế thông qua du lịch sẽ mang lại nhiều kết quả tốt đẹp.

3.3.3.4. Chính sách đầu tư và thu hút đầu tư, đẩy mạnh XHH hoạt động bảo tồn di sản

Việc đầu tư và thu hút đầu tư tại khu di tích lăng mộ và đền Đô đã được tiến hành trong nhiều năm qua. Chính vì vậy, khu di tích lăng mộ và đền Đô ngày một được tôn tạo khang trang, là đơn vị được đánh giá cao trong việc huy động nguồn vốn cho việc đầu tư tu bổ, phục hồi di tích. Tuy nhiên, đến nay quy chế quy định về chính sách hỗ trợ bảo vệ DSVH và việc thu hút vốn đầu tư vẫn chưa được thực hiện triệt để. Chính vì vậy đã hạn chế việc huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức doanh nghiệp có khả năng tham gia.

Căn cứ vào các văn bản Nhà nước ban hành như: Nghị định 70; Thông tư 18...; Thông tư 17, BQL DT đền Đô cần tham mưu UBND thị xã Từ Sơn xây dựng quy chế trong việc đầu tư tôn tạo di tích, trong đó chỉ rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của người đầu tư và họ được làm những gì, trách nhiệm ra sao. Khi quy chế được ban hành thì hiệu quả trong việc thu hút các doanh nghiệp vào tham gia vào việc bảo tồn DSVH có tính khả thi. Việc làm này vừa đem lại kinh phí để tu bổ hàng năm cho khu di tích, vừa khai thác một cách hiệu quả. Việc đẩy mạnh XHH công tác quản lý di tích giúp cho người dân nhận thức được trách nhiệm bảo tồn và phát huy DSVH truyền thống được nâng cao hơn. Từ đó họ có tinh thần tự giác trong việc bảo vệ di tích và trên cơ sở đó huy động nhân dân với lòng hảo tâm của mình đóng góp, ủng hộ sức người, sức của vào việc tu bổ, tôn tạo tại khu di tích này. Trong những năm qua, ở khu di tích đền Đô, nhân

dân có vai trò quan trọng trong việc tu bổ, tôn tạo, gìn giữ đem lại sự khang trang sạch đẹp cho khu di tích. Trong những năm tới, BQL DT đền Đô cần tiếp tục phát huy tốt hơn nữa sức mạnh của toàn dân trong công tác tu bổ, tôn tạo tại khu di tích theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm, vận động sức dân là chính*”, BQL DT đền Đô cần xây dựng các đề án XHH các hoạt động quản lý và chuyên môn. Nội dung XHH theo từng giai đoạn và bao gồm nhiều vấn đề như: 1/XHH về bảo vệ di tích nhằm huy động mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào việc giữ gìn, bảo vệ khu di tích tiến tới xóa bỏ được tình trạng xâm phạm, lấn chiếm khu di tích; 2/XHH việc tu bổ, tôn tạo để huy động nhân dân đóng góp ủng hộ công sức, tiền của cho việc tôn tạo khu di tích; 3/XHH về tuyên truyền, giới thiệu về khu di tích để người dân thấy rằng việc tuyên truyền về DSVH không chỉ là nhiệm vụ của BQL DT đền Đô mà còn là trách nhiệm của toàn dân. Bên cạnh đó, cần chú trọng đến XHH việc hưởng thụ các giá trị văn hóa, mọi người dân đều được hưởng thụ các giá trị từ khu di tích đem lại.

Cần có cơ chế và chính sách thích đáng, phù hợp khuyến khích về mặt vật chất và tinh thần đối với các cá nhân, tổ chức khi đóng góp nguồn vốn vào tu bổ tại khu di tích. Đối với các tập thể, cá nhân tham gia đóng góp nhiều công đức vào tu bổ di tích sẽ được ghi danh vào bia đá đặt tại khu di tích hoặc sổ vàng danh dự tại khu di tích hay đề nghị BQL DT đền Đô tặng giấy khen động viên. Điều cần quan tâm là làm tốt công tác XHH sẽ góp phần to lớn vào việc tổ chức và quản lý các hoạt động tại khu di tích này.

Tu bổ di tích là công việc cần làm, mặc dù trong những năm qua, đã đạt được những kết quả khả quan, song trên thực tế vẫn còn một số hạng mục công trình trong khu di tích lãng mộ và đền Đô có dấu hiệu xuống cấp cần phải được kịp thời tu sửa trong những năm tới. Yêu cầu đặt ra là vừa đẩy mạnh công tác XHH để huy động nguồn lực, vừa nâng cao nhận thức kiến thức khoa học bảo tồn di tích, nắm vững thực trạng di tích, cùng những đòi hỏi cấp bách đang đặt ra từ nhận thức ấy để quản lý chặt chẽ và triển khai có hiệu quả các hoạt động tu bổ,

nhằm gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học, thẩm mỹ của khu di tích lăng mộ và đền Đô. Nhìn chung, qua nghiên cứu, khảo sát thực tế về công tác tổ chức và quản lý tại khu di tích lăng mộ các vị vua Lý và đền Đô ở phường Đình Bảng cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được còn có một số tồn tại cần được khắc phục trong cơ cấu tổ chức, các khâu quản lý như tu bổ, tôn tạo; phát huy giá trị; thanh tra, kiểm tra các vi phạm... Các giải pháp cụ thể về các mặt như cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; công tác quản lý nhằm gìn giữ; công tác quản lý nhằm phát huy giá trị di tích đã giải quyết những mặt còn tồn tại và nâng cao hiệu quả công tác quản lý tại khu di tích này. Các giải pháp do tác giả đưa ra trong luận văn sẽ góp phần vào việc phát huy các giá trị của khu di tích Quốc gia đặc biệt này trong thời gian tới.

Tiểu kết

Từ phương hướng, nhiệm vụ QLDT LSVH của tỉnh Bắc Ninh và phương hướng, nhiệm vụ của BQL DT đền Đô, tác giả luận văn đã đề xuất các giải pháp góp phần hiệu quả cao trong quá trình quản lý tại khu di tích này, đó là nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và việc chỉ đạo triển khai các văn bản pháp quy; nhóm giải pháp cho công tác quản lý nhằm bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt này.

Việc nâng cao nhận thức, phát huy các giá trị của khu di tích trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và truyền thống văn hiến của địa phương cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; giới thiệu bản sắc và tinh hoa văn hóa của địa phương là cơ sở quan trọng để xây dựng nền văn hóa mới. Khu di tích lăng mộ và đền Đô các vị vua Lý ở thị xã Từ Sơn cần được tu bổ, tôn tạo một cách hoàn chỉnh về quy mô, không gian cảnh quan - với tư cách là một sản phẩm du lịch có giá trị phục vụ chiến lược phát triển ngành du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của phường Đình Bảng nói riêng và thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nói chung trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Thực tế cho thấy, di sản văn hóa là kết tinh trí tuệ, tình cảm, truyền thống của các thế hệ. Mặc dù phải trải qua biết bao biến cố của lịch sử, bị mất mát, huỷ hoại bởi chiến tranh và điều kiện khắc nghiệt của thiên nhiên nhưng kho tàng DSVH ấy vẫn vô cùng phong phú và đa dạng. Trên cơ sở khẳng định giá trị trường tồn của DSVH, tác giả luận văn đã tiến hành nghiên cứu cơ sở lý luận, đó là các khái niệm về DSVH, DT LSVH, quản lý và QLDT LSVH... Đây là công cụ giúp ích cho việc triển khai đối tượng nghiên cứu ở chương 2 của luận văn. Khi nghiên cứu cơ sở pháp lý về công tác quản lý DT LSVH, tác giả luận văn đã nêu và phân tích các văn bản luật và dưới luật để làm cơ sở triển khai phân tích những nội dung quản lý nhà nước về DT LSVH hiện nay. Trên bình diện cơ sở lý thuyết và những vấn đề chung về DT LSVH, tác giả luận văn đã giới thiệu một cách khái lược nhất về quê hương Đình Bảng và khu di tích lăng mộ và Đền thờ các vị vua triều Lý - Là đối tượng quản lý chính của luận văn. Nơi đây bảo tồn, gìn giữ các giá trị lịch sử, văn hóa tiêu biểu về nhà Lý, đó là không gian văn hóa, đặc điểm kiến trúc... Trên cơ sở đó, nhìn nhận và đánh giá sâu sắc về thực trạng quản lý hoạt động tại khu di tích này trong giai đoạn hiện nay và nội dung này sẽ được triển khai cụ thể trong chương 2 của luận văn này.

Cho đến nay, BQL DT đền Đô đã triển khai nhiều hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DSVH tại khu di tích. Hoạt động quản lý Nhà nước về DSVH và phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá của đền Đô luôn được lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh và UBND thị xã Từ Sơn quan tâm. BQL DT đền Đô đã chủ động triển khai tích cực và có hiệu quả các hoạt động như: công tác khảo sát, kiểm kê di tích và di vật; hoạt động trùng tu, tôn tạo các đơn nguyên kiến trúc trong khu di tích; hoạt động phát huy giá trị thông qua hoạt động truyền thông và đón tiếp khách tham quan... Do đó, các giá trị của khu di tích này ngày càng được BQL DT đền Đô chú trọng và phát huy tối đa trong quá trình tổ chức và quản lý, trong đó có việc đưa giá trị

khu di tích đến với cộng đồng.

Bên cạnh đó, trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động quản lý, bảo vệ và phát huy các giá trị của khu di tích đền Đô, BQL DT vẫn còn một số tồn tại cần được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình của khu di tích đền Đô cũng như phù hợp với sự phát triển của xã hội. Những tồn tại này do một số nguyên nhân khách quan và chủ quan tạo nên, do đó vấn đề đặt ra hiện nay là hoạt động bảo vệ và phát huy các giá trị của khu di tích đền Đô phải được thực hiện một cách đồng bộ ở nhiều cấp độ, quy mô khác nhau. Quá trình tổ chức và quản lý tại khu di tích này được thực hiện tốt sẽ góp phần xây dựng hình ảnh về khu di tích lịch sử gắn với triều đại nhà Lý ở phường Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh ở hiện tại cũng như trong tương lai.

Từ phương hướng, nhiệm vụ QLDT LSVH của tỉnh Bắc Ninh và phương hướng, nhiệm vụ của BQL DT đền Đô, tác giả luận văn đã đề xuất các giải pháp góp phần hiệu quả cao trong quá trình quản lý tại khu di tích này, đó là nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và việc chỉ đạo triển khai các văn bản pháp quy; nhóm giải pháp cho công tác quản lý nhằm bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích Quốc gia đặc biệt này. Việc nâng cao nhận thức, phát huy các giá trị của khu di tích trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và truyền thống văn hiến của địa phương cho nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; giới thiệu bản sắc và tinh hoa văn hóa của địa phương là cơ sở quan trọng để xây dựng nền văn hóa mới. Khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua Lý ở thị xã Từ Sơn cần được tu bổ, tôn tạo một cách hoàn chỉnh về quy mô, không gian cảnh quan - với tư cách là một sản phẩm du lịch có giá trị phục vụ chiến lược phát triển ngành du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của phường Đình Bảng nói riêng và thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nói chung trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh (2006), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb VHTT, Hà Nội.
2. Ban quản lý di tích Đền Đô (2016), *Báo cáo tổng kết công tác quản lý di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua Lý năm 2016*, Bản đánh máy lưu hành nội bộ, Đình Bảng.
3. Ban quản lý di tích tỉnh Bắc Ninh (2014), *Hồ sơ khoa học xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt khu di tích lăng mộ các vị vua nhà Lý và Đền Đô ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh*, Bắc Ninh.
4. Bộ Văn hóa - Thông tin (1995), *Đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb VHTT, Hà Nội.
5. Bộ Văn hoá - Thông tin (1996), *50 năm Bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học thực tiễn nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh Bảo tồn văn hoá dân tộc, Hà Nội.
6. Bộ Văn hóa - Thông tin (1999), *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc - Thực tiễn và giải pháp*, Nxb VHTT, Hà Nội.
7. Bộ Văn hóa - Thông tin (2001), *Quy hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh*, Quyết định số 1706/2001/QĐ-BVHTT ngày 24 tháng 7 năm 2001.
8. Bộ Văn hóa - Thông tin (2003), *Quy chế bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh*, Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06 tháng 02 năm 2003.
9. Bộ Văn hóa - Thông tin (2004), *Các Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và trùng tu*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2009), *Tăng cường công tác Quản lý di tích và nâng cao chất lượng các hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích*, Chỉ thị số 73/2009/CT-BVHTTDL ngày 19 tháng 5 năm 2009.
11. Nguyễn Văn Cần (2011), *Địa chí văn hóa Việt Nam*, Nxb Lao động - xã hội,

Hà Nội

12. Nguyễn Xuân Cần - Anh Vũ (2001), *Truyền thuyết vương triều Lý*, Sở Văn hóa Bắc Ninh.
13. Cục Di sản văn hóa (2012), *Tuyển tập văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động bảo tàng (tuyển dịch)*, Người dịch: Nguyễn Đạt Thức, biên soạn: Cục văn vật quốc gia Trung Quốc, Hiệp hội bảo tàng Trung Quốc.
14. Cục Di sản văn hóa (2014), *Một con đường tiếp cận di sản văn hóa*, tập 3,4, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
15. Lê Ngọc Dũng (2005), *Tổ chức, quản lý và khai thác các di tích và danh thắng ở Việt Nam trong cơ chế thị trường*, Nxb VHTT, Hà Nội.
16. Nguyễn Đăng Duy và Nguyễn Duy Nhất (Chủ biên), (1999), *Văn hóa quê hương nhà Lý*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
17. Dự án Quỹ Ford (2004), *Thuật ngữ Quản lý Văn hoá Nghệ thuật*, Viện Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nghị quyết lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương 5 khoá VIII.
19. Đảng ủy - UBND xã Đình Bảng (2001), *Lịch sử xã Đình Bảng*, Nxb VHTT, Hà Nội.
20. Nguyễn Khoa Điềm (chủ biên), (2001), *Xây dựng và phát triển nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Trịnh Thị Minh Đức, Phạm Thu Hương (2007), *Bảo tồn Di tích lịch sử văn hóa*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội.
22. Trịnh Thị Minh Đức (Chủ biên), (2008), “Nghiên cứu giá trị các di tích lịch sử văn hóa có liên quan đến triều Lý ở Bắc Ninh”, *Đề tài NCKH cấp Bộ*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
23. Học viện Chính trị Quốc gia (2004), *Quản lý hành chính nhà nước*, Nxb CTQG, Hà Nội.

24. Hội khoa học lịch sử Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Hà Bắc và Ủy ban nhân dân xã Tân Hồng (1994), “Làng Dương Lôi với vương triều Lý”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học*, Bắc Ninh.
25. Lê Thị Hương (2016), “Quản lý di tích lịch sử - văn hóa ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh”, *Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
26. Nguyễn Thị Thu Hương (2016), “Quản lý di sản văn hóa ở làng trong quá trình đô thị hóa (trường hợp thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)”, *Luận án tiến sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa*, Viện Văn hóa - Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
27. Nguyễn Khôi (chủ biên), (2003), *Cổ Pháp cổ sự*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
28. Nguyễn Khởi (2002), *Bảo tồn và trùng tu các di tích kiến trúc*, Nxb Xây dựng, Hà Nội.
29. Trần Trọng Kim (2008), *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn học, Hà Nội.
30. Lê Hồng Lý (chủ biên) (2010), *Giáo trình Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
31. Nguyễn Thị Minh Lý (2004), *Đại cương về cổ vật ở Việt Nam*, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Hà Nội.
32. Lê Viết Nga (2004), *Các di tích lịch sử văn hóa tỉnh Bắc Ninh*, Bảo tàng tỉnh Bắc Ninh xuất bản, Bắc Ninh.
33. Trần Đức Nguyên (2015), “Quản lý di tích lịch sử văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa”, *Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Quản lý văn hóa*, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam.
34. Nguyễn Duy Nhất (Chủ biên) (2009), *Di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu ở Bắc Ninh*, BQL DT tỉnh Bắc Ninh xuất bản, Bắc Ninh.
35. Nhiều tác giả (1998), *Quản lý hoạt động văn hóa*, Nxb VHTT, Hà Nội.
36. Nhiều tác giả (2000), *Làng Dương Lôi với vương triều Lý*, Nxb Văn hóa dân

tộc, Hà Nội.

37. Nhiều tác giả (chủ biên), (2009), *Đình Bảng – quê hương nhà Lý*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
38. Quyền Minh Hoàng Phương (2016), “Quản lý di sản văn hóa vương triều Lý ở thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh”, *Luận văn Thạc sĩ Quản lý văn hóa*, Trường đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Hà Nội.
39. Hoàng Phê (chủ biên) (2000), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.
40. Quốc hội (2009), *Luật Di sản văn hóa năm 2001 và được sửa đổi, bổ sung năm 2009*, Nxb CTQG, Hà Nội.
41. Sở Văn hóa Thông tin Hà Bắc phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đình Bảng (2010), “Xây dựng đề án quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích nhà Lý trên quê hương Đình Bảng”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học*, hướng tới kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội, Bắc Ninh.
42. Sở VH,TT&DL tỉnh Bắc Ninh, Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam (2010), “Bắc Ninh với vương triều Lý”, *Kỷ yếu hội thảo Khoa học*, hướng tới đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Bắc Ninh.
43. Văn Tạo (1995), “Lý Công Uẩn – đổi mới triều đại, đổi mới chế độ, đổi mới xã hội”, *Tạp chí nghiên cứu lịch sử* (số 1).
44. Phạm Thuận Thành (2009), *Kể chuyện quê hương nhà Lý*, Nxb Thanh Niên, Hà Nội.
45. Nguyễn Đức Thìn - Phạm Thuận Thành (2004), *Chuyện kể ở Đền Đô*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
46. Nguyễn Đức Thìn (Chủ biên) (2006), *Di tích lịch sử văn hóa Đền Đô*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
47. Thủ tướng Chính phủ (2002), *Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ cổ vật trong di tích và ngăn chặn đào bới, trục vớt trái phép di chỉ khảo cổ học*.

48. Nguyễn Đăng Túc (2010), “Bảo tồn, quản lý, khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa liên quan đến triều Lý ở Bắc Ninh”, *Kỷ yếu hội thảo Bắc Ninh với vương triều Lý, hướng tới đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, Bắc Ninh*.
49. UBND tỉnh Bắc Ninh (2014), *Quyết định 242/QĐ-UBND quy định về việc Quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*, Bắc Ninh.
50. UBND tỉnh Bắc Ninh (2015), *Báo cáo tổng kết tình hình công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020*, Bắc Ninh.
51. UBND Phường Đình Bảng (2009), *Kỷ yếu hội thảo khoa học xây dựng đề án quy hoạch tu bổ, tôn tạo di tích nhà Lý trên quê hương Đình Bảng*, Nxb Văn hóa – thông tin, Hà Nội.
52. UBND phường Đình Bảng (2015), *Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015*, Đình Bảng.
53. UNESCO (1972), *Công ước về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*.
54. Đỗ Trọng Vĩ (1884), *Bắc Ninh dư địa chí* (biên dịch và xuất bản năm 1997), Nxb VHTT, Hà Nội.
55. Viện ngôn ngữ (2007), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội.
56. Hoàng Vinh (1997), *Một số vấn đề bảo tồn và phát triển di sản văn hóa dân tộc*, Nxb CTQG, Hà Nội.
57. Hoàng Vinh (1999), *Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hoá ở nước ta*, Nxb VHTT, Hà Nội.
58. Huỳnh Khải Vinh (1999), *Phát triển văn hoá, phát triển con người*, Nxb VHTT, Hà Nội.
59. Trần Quốc Vượng (Chủ biên), 2008, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
60. Nguyễn Như Ý (Chủ biên), 2004, *Từ điển tiếng Việt*, Nxb VHTT, Hà Nội.

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THỊ XUYẾN

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ KHU LĂNG
MỘ VÀ ĐỀN THỜ CÁC VỊ VUA TRIỀU LÝ,
THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

PHỤ LỤC LUẬN VĂN

Hà Nội, 2017

MỤC LỤC

1	Phụ lục 1: Hình ảnh minh họa về khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý ở phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc N	113
2	Phụ lục 2: Văn bản Quyết định 242 của UBND tỉnh Bắc Ninh về công tác quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật	129
3	Phụ lục 3: Danh sách những người cung cấp thông tin	147
4	Phụ lục 4: Hình ảnh về phát huy giá trị di tích	148
5	Phụ lục 5: Một số văn bản quản lý về khu di tích đền Đô	152
6	Phụ lục 6: Danh sách thành viên BQL DT phường Đình Bảng nhiệm kỳ 2015 – 2017	182

Phụ lục 1: Hình ảnh minh họa về khu di tích lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Lý ở phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

[Nguồn: Tác giả chụp, ngày 20 tháng 11 năm 2016]

1.1. Hình ảnh về khu lăng mộ các vị vua Lý ở thị xã Từ Sơn



H.1: Lăng mộ vua Lý Thái Tổ



H.2: Lăng mộ vua Lý Thái tông



H.3: Lăng mộ vua Lý Thánh tông



H.4: Lăng mộ vua Lý Nhân tông



H.5: Lăng mộ vua Lý Anh tông



H.6: Lăng mộ vua Lý Thần tông



H.7: Lăng mộ vua Lý Cao tông



H.8: Lăng mộ vua Lý Huệ tông



H.9: Lăng mộ vua Lý Chiêu hoàng



H.10: Lăng mộ Ý Lan



H.11: Lăng mộ bà Phạm Thị

2.2. Hình ảnh về khu di tích đền Đô

[Nguồn: Tác giả chụp ngày 25 tháng 11 năm 2016]



H.12: Bảng di tích Quốc gia đặc biệt



H.13: Bảng xác lập ký lục đền Đô được nhiều người biết nhất

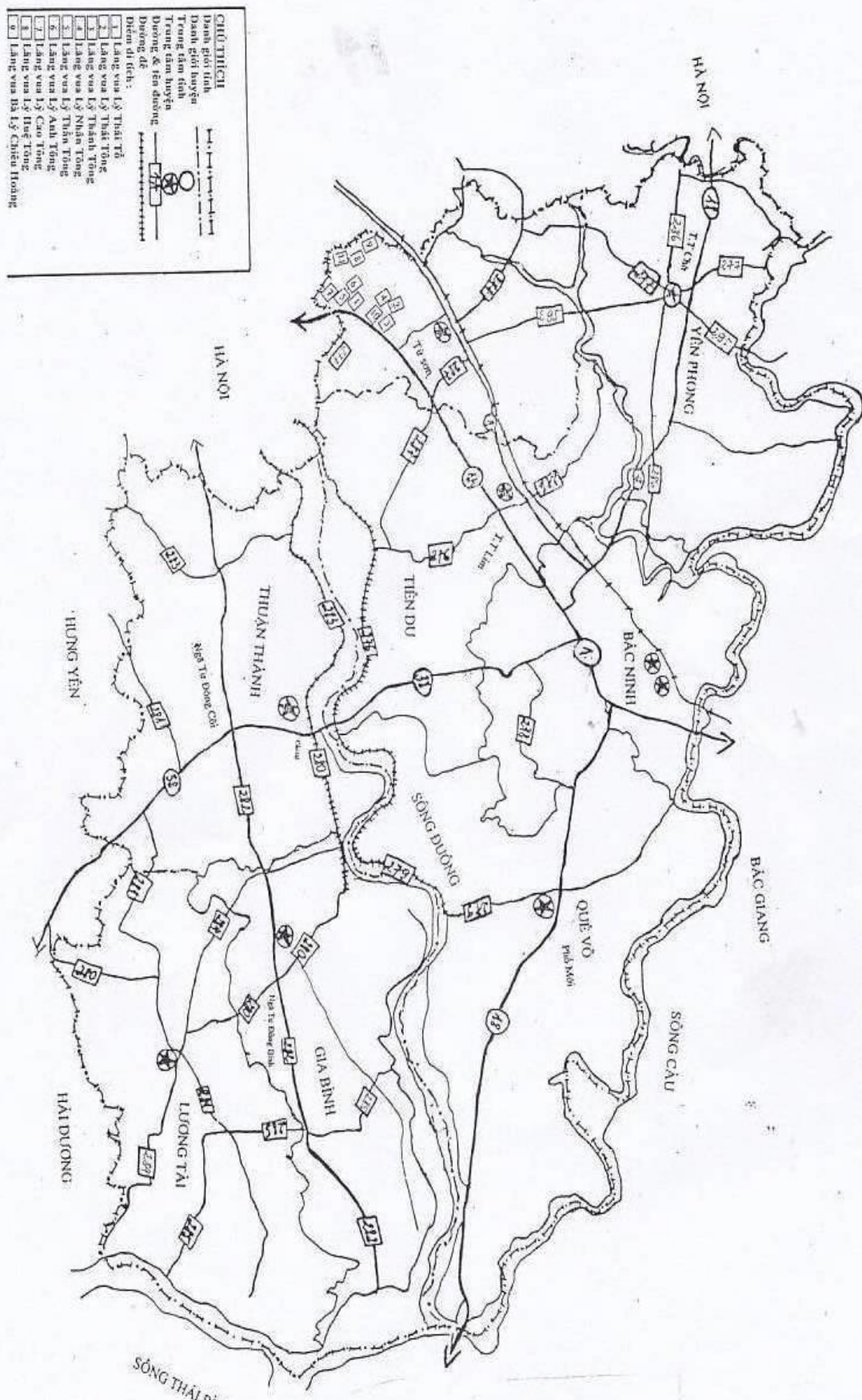


H.16: Bản đồ khu di tích đền Đô - lăng mộ Thiên Đức



H.17: Bảng nội quy vào đền Đô

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ VÀ CHỈ DẪN ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH KHU THỌ LÃNG
PHƯỜNG ĐÌNH BẮNG, THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH





H.19: Mô hình khu di tích đền Đô



H.20: Cổng trong của đền Đô



H.21: Nhà bia



H.22: Hồ nước và nhà thủy đình



H.23: Sân đền và nhà thủy đình



H.25: Trước cửa đền thờ



H.26: Thềm rồng ở nghi môn



H.27: Không gian bên trong đền



H.28: Cung vua



H.29: Ban thờ vua Lý Thái Tổ và Lý Thái tông



H.30: Nhà bia



H.31: Nhà đặt kiểu rước



H.32: Tám đỉnh đồng trước sân đền Đô



H. 33: Giếng Ngọc



H.34: Nhà khách của BQL di tích đền Đô



H.35: Hội trường BQL di tích



H.36: Nhà nghỉ của chi từ



H.36: Đường vào võ chỉ



H.37: Toàn cảnh phía trước, sau võ chỉ



H.38: Đường dẫn vào văn chỉ



H.39: Toàn cảnh phía trước võ chỉ



H.40: Đền thờ mẫu trong khu đền Đô



H.41: Nhà trưng bày bổ sung



H.42: Không gian trưng bày trong nhà truyền thống



H.43: Đội nam tế



H.44: Đội dâng hương



H.45: Lễ rước trong hội đền Đô



H.46: Bãi đỗ xe



H.47: Các ký ốt bán hàng

Phụ lục 2: Văn bản Quyết định 242 của UBND tỉnh Bắc Ninh về công tác quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật [BQL DT tỉnh cung cấp, 2017]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 242/2014/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 6 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH
V/V BAN HÀNH QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH, DI VẬT, CỔ VẬT,
BẢO VẬT QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Luật Di sản văn hoá năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá năm 2009;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ Thông tư số 09/2011/TT-BVHTTDL ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định về nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 435/TTr-SVHTTDL ngày 20/5/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 143/2008/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2008 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng di tích lịch sử - văn hóa tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UBND TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: VH, TT&DL, Tư pháp (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX, PVPVX, CVP.

Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH
V/V QUẢN LÝ DI TÍCH, DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 242/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định các hoạt động về quản lý di tích lịch sử - văn hoá, di tích lịch sử cách mạng và danh lam thắng cảnh (sau đây gọi chung là di tích), di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; trách nhiệm, mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành trong quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Di tích lịch sử - văn hoá* là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.

2. *Danh lam thắng cảnh* là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học.

3. *Chủ sở hữu di tích* là tổ chức, cá nhân có quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt đối với di tích theo quy định của pháp luật.

4. *Tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích* là tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu di tích giao quyền quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo quy định của pháp luật.

5. *Người đại diện tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích* là người đại diện hợp pháp cho chủ sở hữu di tích hoặc tổ chức, cá nhân được giao quản lý di tích xác lập, thực hiện giao dịch dân sự để thực hiện quyền sở hữu hoặc quản lý di tích theo quy định của pháp luật.

6. *Di vật* là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học.

7. *Cổ vật* là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị tiêu biểu về lịch sử, văn hoá, khoa học, có từ một trăm năm tuổi trở lên.

8. *Bảo vật quốc gia* là hiện vật được lưu truyền lại, có giá trị đặc biệt quý hiếm tiêu biểu của đất nước về lịch sử, văn hoá, khoa học.

Chương II

QUẢN LÝ DI TÍCH

Mục 1. Phân loại, kiểm kê, xếp hạng di tích

Điều 3. Phân loại di tích

Di tích được phân loại theo quy định tại Điều 11 Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](#) và các tiêu chí quy định tại Điều 28 Luật di sản văn hóa, khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa, gồm:

1. Di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân);
2. Di tích kiến trúc nghệ thuật;
3. Di tích khảo cổ;
4. Danh lam thắng cảnh.

Điều 4. Kiểm kê di tích

1. Việc kiểm kê di tích được tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa và khoản 2 Điều 28 Luật di sản văn hóa.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức kiểm kê di tích, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

3. Định kỳ 05 năm một lần, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, kiểm kê di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Điều 5. Đối tượng lập hồ sơ khoa học di tích

Công trình xây dựng, địa điểm, cảnh quan thiên nhiên, khu vực thiên nhiên thuộc danh mục kiểm kê di tích của tỉnh theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa có đủ tiêu chí quy định tại Điều 28 Luật di sản văn hóa được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Điều 6. Hồ sơ khoa học di tích và việc lưu trữ hồ sơ

1. Hồ sơ khoa học di tích phải có đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

2. Hồ sơ khoa học di tích được lưu trữ tại tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích, UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Di sản văn hóa (đối với di tích xếp hạng quốc gia và quốc gia đặc biệt).

3. Khuyến khích việc định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần của Hồ sơ khoa học di tích để lưu trữ cùng hồ sơ.

Điều 7. Lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xếp hạng, đề nghị xếp hạng di tích theo thẩm quyền.

2. Nội dung hồ sơ khoa học để xếp hạng di tích theo quy định tại Thông tư số [09/2011/TT-BVHTTDL](#) ngày 14/7/2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, bao gồm:

a) Đơn đề nghị xếp hạng của tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý di tích;

b) Lý lịch di tích;

c) Bản đồ vị trí và chỉ dẫn đường đến di tích;

d) Bản vẽ mặt bằng tổng thể di tích tỷ lệ 1/500, các mặt bằng, các mặt đứng, các mặt cắt ngang, cắt dọc, kết cấu và chi tiết kiến trúc có chạm khắc tiêu biểu của di tích tỷ lệ 1/50;

đ) Tập ảnh màu khảo tả di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích từ cỡ 9 cm x 12 cm trở lên;

e) Bản thống kê di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích;

g) Bản dập, dịch văn bia, câu đối, đại tự và các tài liệu Hán Nôm hoặc tài liệu bằng các loại ngôn ngữ khác có ở di tích;

h) Biên bản và bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích có dấu xác nhận của UBND các cấp, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tài nguyên môi trường và Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch;

i) Tờ trình về việc xếp hạng di tích theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Điều 8. Tổ chức trao nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích

1. UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức lễ trao nhận Quyết định và Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt.

2. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích cấp quốc gia.

3. UBND cấp xã có di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình lễ trao nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích, báo cáo UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn việc tổ chức lễ trao nhận quyết định và bằng xếp hạng di tích theo quy định của Nhà nước bảo đảm trang trọng và tiết kiệm.

Điều 9. Hủy bỏ xếp hạng di tích

Di tích đã được xếp hạng mà sau đó có đủ căn cứ xác định là không đủ tiêu chuẩn hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi thì người có thẩm quyền xếp hạng di tích nào thì ra quyết định hủy bỏ xếp hạng đối với di tích đó theo quy định tại Điều 30 Luật di sản văn hóa.

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Chủ tịch UBND tỉnh việc hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh, thành phố.

2. Chủ tịch UBND tỉnh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hủy bỏ xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Mục 2. Quản lý và sử dụng di tích

Điều 10. Phân cấp quản lý di tích

1. Căn cứ điều kiện và giá trị di tích trên địa bàn, UBND tỉnh phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm bảo vệ, quản lý và khai thác di tích trên địa bàn theo đúng quy định pháp luật, cụ thể:

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý di tích quốc gia đặc biệt, di tích lịch sử cách mạng và các di tích quốc gia tiêu biểu.

b) UBND cấp huyện quản lý di tích cấp quốc gia, trừ các di tích được quy định tại điểm a Khoản này.

c) UBND cấp xã quản lý di tích cấp tỉnh và các di tích trong danh mục kiểm kê được UBND tỉnh phê duyệt.

2. UBND cấp huyện; UBND cấp xã là cấp quản lý trực tiếp di tích có trách nhiệm thành lập và quy định nội quy, quy chế hoạt động của Ban quản lý, Tổ quản lý di tích.

Điều 11. Quản lý đất đai và cấm mốc giới di tích

Các di tích đã xếp hạng phải được tổ chức cấm mốc giới khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích. Việc cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

1. Trong thời gian 3 tháng kể từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định xếp hạng di tích, kiểm kê di tích; cấp quản lý trực tiếp di tích phải tiến hành quy hoạch, cấm mốc giới các khu vực bảo vệ di tích.

a) Cấm mốc giới các di tích phải đảm bảo nguyên tắc phân định rõ ranh giới các khu vực bảo vệ di tích với khu vực bên ngoài theo biên bản và bản đồ khoanh vùng bảo vệ trong hồ sơ xếp hạng di tích.

b) Cột mốc, hàng rào bảo vệ di tích phải được làm bằng chất liệu bền vững và đặt ở vị trí dễ nhận biết; hình dáng, màu sắc phải phù hợp với môi trường, cảnh quan di tích và không ảnh hưởng đến yếu tố gốc của di tích.

2. Khoanh vùng bảo vệ và sử dụng khu vực đất đai của di tích được xếp hạng theo quy định tại khoản 13 Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009 và Điều 14, Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

3. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu di tích hoặc được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải có trách nhiệm bảo vệ đất đai của di tích. Trong trường hợp phát hiện đất đai của di tích bị xâm phạm, lấn, chiếm, mua bán, hủy hoại phải có ngay biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và thông báo cho UBND cấp xã. Các cơ quan này khi nhận được thông báo phải kịp thời trình UBND cấp huyện để áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và báo ngay với cơ quan chuyên môn cấp trên trực tiếp để kịp thời xử lý, giải quyết.

Điều 12. Quản lý hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội trong khu vực di tích

1. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm mọi quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật;

2. Lễ hội trong phạm vi di tích của địa phương nào, UBND cấp xã đó chịu trách nhiệm quản lý, phải tuân thủ theo quy định tại Điều 22, Luật di sản văn hóa; khoản 7, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Nghị định [103/2009/NĐ-CP](#) ngày 6/11/2009; Thông tư [04/2011/TT-BVHTTDL](#) ngày 21/01/2011 và Quy định [101/2011/QĐ-UBND](#) ngày 16/8/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định một số điều về thực hiện nếp sống văn minh trong cưới, tang, lễ hội, tổ chức kỷ niệm ngày truyền thống, đón nhận danh hiệu thi đua trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Tiếp nhận, bổ sung hiện vật mới vào di tích

Việc tiếp nhận, bổ sung hiện vật mới vào di tích phải đảm bảo:

1. Được sự đồng thuận của nhân dân nơi có di tích, được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định tại Điều 10 về phân cấp quản lý di tích được nêu tại Quy định này.

2. Hiện vật được bổ sung phải có giá trị thẩm mỹ, phù hợp với lịch sử dân tộc; kích thước, kiểu dáng, màu sắc phù hợp với không gian kiến trúc và nội thất của di tích.

Điều 14. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch tại di tích

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch tại di tích phải được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền và chính quyền địa phương có di tích. Thực hiện theo sự hướng dẫn và giám sát của cấp chính quyền quản lý trực tiếp di tích.

2. Các tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc tổ chức hợp tác khoa học đa quốc gia có nhu cầu nghiên cứu khoa học tại các di tích trên địa bàn tỉnh phải có văn bản đề nghị với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh quyết định.

3. Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý và sử dụng di tích có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đến tham quan, nghiên cứu du lịch tại di tích.

Điều 15. Sử dụng và quản lý các nguồn kinh phí thu từ di tích

1. Các nguồn kinh phí thu từ di tích, tiền thu qua công đức (gồm: khoản tài trợ, hòm công đức, ghi phiếu công đức), tiền đặt trên các ban thờ... do cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý di tích thực hiện và sử dụng vào việc bảo vệ, tu bổ và phát huy giá trị di tích theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích phải được công khai, minh bạch và được sự giám sát, kiểm tra của chính quyền cấp quản lý trực tiếp di tích.

Mục 3. Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích

Điều 16. Nguyên tắc và quy trình tiến hành bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số [70/2012/NĐ-CP](#) ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh; Thông tư số [18/2012/TT-BVHTTL](#) ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích và các quy định pháp luật khác.

Điều 17. Thẩm quyền, thủ tục cấp phép bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp tỉnh; thẩm định dự án bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; chịu trách nhiệm thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh có ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường của di tích; chịu trách nhiệm và ra các văn bản tu bổ cấp thiết di tích, sau khi có đầy đủ hồ sơ và văn bản đề nghị của UBND cấp huyện.

2. UBND cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng kế hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích.

3. Thẩm quyền lập dự án tu bổ di tích, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương lập dự án tu bổ di tích, dự án tu bổ di tích theo Điều 16, 17 của Nghị định số [70/2012/NĐ-CP](#) ngày 18/9/2012 của Chính phủ quy định thẩm quyền,

trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Điều 18. Nguồn vốn đầu tư bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích

1. Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền quyết định theo phân cấp;

2. Nguồn vốn trích từ nguồn thu trong việc khai thác, sử dụng di tích do tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc quản lý trực tiếp di tích tự đầu tư;

3. Các nguồn vốn tài trợ hợp pháp, vận động đóng góp của các tổ chức, cá nhân;

4. Nguồn vốn khác bao gồm cả việc sử dụng hỗn hợp nhiều nguồn vốn.

Điều 19. Tu sửa cấp thiết di tích

Tu sửa cấp thiết di tích được tiến hành theo quy định tại Điều 27 Thông tư [18/2012/TT-BVHTT](#) ngày 28/12/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Chương III

QUẢN LÝ DI VẬT, CỔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA

Điều 20. Tiếp nhận, quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thăm dò khai quật khảo cổ hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp

Tiếp nhận, quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thăm dò khai quật khảo cổ học hoặc do tổ chức, cá nhân phát hiện, giao nộp thực hiện theo quy định tại Điều 18, Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Điều 21. Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 19, Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng quy trình, chuẩn bị mẫu hồ sơ để các tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tới đăng ký hiện vật.

Chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có trách nhiệm thực hiện đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định tại Điều 2, Thông tư

số [07/2011/TT-BVHTTDL](#) ngày 07 tháng 6 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 22. Quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích:

a) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kiểm kê di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong di tích theo định kỳ hàng quý, hàng năm, báo cáo UBND cấp xã về thực trạng di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và hoạt động quản lý di tích, bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

b) Tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải có trách nhiệm bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia an toàn tuyệt đối. Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia của di tích bị mất mát, hủy hoại thì phải báo ngay cho các cơ quan có thẩm quyền gần nhất để kịp thời xử lý, giải quyết.

c) Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích ra khỏi di tích để nghiên cứu, trưng bày, triển lãm trong phạm vi của tỉnh phải có giấy phép của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo đề nghị bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

d) Việc đưa cổ vật, cổ vật quốc gia ở di tích ra khỏi phạm vi ngoài tỉnh phải có quyết định cho phép của Chủ tịch UBND tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

đ) Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định cho phép đưa cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích ra nước ngoài.

e) Nếu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở di tích bị mất thì tổ chức, cá nhân được giao quyền quản lý, sử dụng di tích phải chịu trách nhiệm trước pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống:

a) Việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống ra khỏi phạm vi ngoài tỉnh phải có quyết định cho phép của Chủ tịch UBND tỉnh theo đề nghị bằng văn bản của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định cho phép đưa cổ vật, bảo vật quốc gia ở Bảo tàng tỉnh và nhà truyền thống ra nước ngoài.

c) Việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc Bảo tàng tỉnh, nhà truyền thống được thực hiện theo Quy chế kiểm kê hiện vật bảo tàng ban hành kèm theo Quyết định số [70/2006/QĐ-BVHTT](#) ngày 15 tháng 9 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin.

Điều 23. Công nhận bảo vật quốc gia

1. Hiện vật là di vật, cổ vật được lập hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia là hiện vật đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung và đã đăng ký theo quy định tại khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009.

2. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập hồ sơ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Thông tư số [13/2010/TT-BVHTTDL](#) ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia.

Điều 24. Thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Thẩm quyền cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thực hiện theo quy định tại Điều 23, Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa.

2. Điều kiện cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

- a) Có mục đích rõ ràng;
- b) Có bản gốc đối chiếu;
- c) Có dấu hiệu riêng để phân biệt bản sao với bản gốc;
- d) Có sự đồng ý của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Điều 25. Quản lý di vật, cổ vật trong di tích khảo cổ

Trong trường hợp phát hiện di vật, cổ vật trong các di tích, di chỉ khảo cổ, UBND cấp xã phải khoanh vùng khu vực cần bảo vệ, tổ chức lực lượng bảo vệ kịp thời ngăn chặn các hành vi xâm phạm di tích, di chỉ khảo cổ và báo cáo Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thu nhận, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Mua bán, trao đổi, tặng cho, thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

1. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia không thuộc sở hữu nhà nước, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được mua bán, trao đổi, tặng cho và thừa kế.

2. Hoạt động mua bán, trao đổi, tặng cho và thừa kế di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia phải thực hiện theo quy định tại Điều 43, Luật di sản văn hóa; Điều 24, 25, 26, 27, Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1.1. Giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách về bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đề xuất nguồn kinh phí sử dụng cho hoạt động này hàng năm;

1.2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể và địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

1.3. Tổ chức điều tra, kiểm kê di tích; chịu trách nhiệm lập hồ sơ khoa học và pháp lý trình cơ quan có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích;

1.4. Đề nghị quyết định xếp hạng và hủy bỏ xếp hạng di tích cấp tỉnh; kiến nghị hủy bỏ xếp hạng di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt;

1.5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý hoạt động khai thác, phát huy giá trị di tích, cổ vật, di vật, bảo vật quốc gia;

1.6. Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích cấp tỉnh; trình UBND tỉnh phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt, sau khi có văn bản thẩm định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

1.7. Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích theo quy định;

1.8. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện, thẩm định hồ sơ xin phép tổ chức lễ hội tại di tích theo thẩm quyền được quy định tại Quy chế tổ chức lễ hội của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

1.9. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức khai thác, phát huy giá trị di tích; hướng dẫn xây dựng nội quy tại các di tích;

1.10. Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành Luật di sản văn hóa và các quy định của Nhà nước liên quan; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

1.11. Tổ chức cấp phép giấy chứng nhận đăng ký, làm bản sao, cấp chứng chỉ hành nghề buôn bán, trao đổi và cửa hàng bán cổ vật;

1.12. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

1.13. Thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

2.1. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định các dự án về xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích hoặc các công trình cải tạo, xây dựng trong quá trình xây dựng mà phát hiện có di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

2.2. Tổng hợp và cân đối nguồn vốn đầu tư hàng năm cho các dự án được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Tài chính

3.1. Tham mưu với cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí phục vụ hoạt động bảo tồn di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách;

3.2. Thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền về việc quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác bảo tồn di tích theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

4.1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện quy hoạch quỹ đất di tích, quy hoạch các di chỉ khảo cổ học, cắm mốc giới bảo vệ di tích, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất di tích theo quy định của pháp luật.

4.2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng và triển khai các dự án bảo vệ môi trường di tích; thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường theo thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng

5.1. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

5.2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, cơ quan liên quan thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích mà có khả năng ảnh hưởng xấu tới di tích, thực hiện quản lý không gian, kiến trúc ảnh hưởng đến di tích lịch sử văn hóa và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của UBND tỉnh.

6. Sở Nội vụ 1. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan xây dựng quy hoạch, kế hoạch trong lĩnh vực quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức giáo dục về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; đưa việc tham quan, học tập, nghiên cứu trực quan di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia vào chương trình giảng dạy ngoại khóa hàng năm của các cấp học.

8. Công an tỉnh

8.1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các Sở, ngành có liên quan ngăn chặn, xử lý vi phạm về bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật.

8.2. Tổ chức phòng ngừa, đấu tranh, xử lý các trường hợp vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật.

9. Các sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện thực hiện các quy định của Luật di sản văn hóa đối với các vấn đề thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ngành mình.

10. UBND cấp huyện

10.1. UBND cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong địa bàn quản lý;

10.2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với UBND tỉnh tình hình quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trong phạm vi địa giới hành chính quản lý;

10.3. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm về di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo thẩm quyền.

11. UBND cấp xã

11.1. Thành lập Ban Quản lý di tích cấp xã để quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại địa phương;

11.2. Thu nhận và bảo vệ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia được phát hiện trên địa bàn, báo cáo cơ quan có thẩm quyền về văn hoá, thể thao, du lịch;

11.3. Phòng ngừa và ngăn chặn kịp thời mọi hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia;

11.4. Kiến nghị việc xếp hạng di tích;

11.5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND cấp huyện về tình hình quản lý di tích trong phạm vi địa giới hành chính quản lý;

11.6. Thanh tra, kiểm tra, khen thưởng, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 28. Ban Quản lý di tích địa phương

1. Thành lập Ban Quản lý di tích:

a) Đối với các di tích quốc gia đặc biệt và các di tích quốc gia tiêu biểu: thành lập phòng Quản lý Di tích quốc gia đặc biệt trực thuộc Ban Quản lý di tích tỉnh.

b) Đối với di tích cấp quốc gia; di tích cấp tỉnh; các di tích được kiểm kê: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) UBND cấp xã làm Trưởng ban; Trưởng thôn (trưởng khu phố) làm Phó ban Thường trực; đại diện các ban, ngành, đoàn thể: Mặt trận tổ quốc, Hội người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, chức sắc, nhà tu hành sinh hoạt hợp pháp, ông từ, trưởng các dòng họ... nơi có di tích làm ủy viên.

c) Việc thành lập Ban Quản lý di tích: thực hiện theo thẩm quyền phân cấp quản lý di tích được quy định tại Điều 10 của Quy định này.

2. Ban quản lý di tích địa phương có trách nhiệm:

a) Bảo vệ, gìn giữ toàn bộ di tích (cảnh quan, môi trường, đất đai, kiến trúc, điêu khắc, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia...);

b) Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để di tích bị xâm phạm, hủy hoại như: xâm lấn đất đai, mất mát thất lạc cổ vật của di tích, làm giả mạo cổ vật, hoạt động mê tín dị đoan trong di tích...;

c) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm, hủy hoại đến di tích;

d) Thông báo kịp thời cho cơ quan chủ quản cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa khi di tích có nguy cơ bị xâm phạm, hủy hoại, lấn chiếm, mất mát cổ vật, hoạt động mê tín dị đoan;

đ) Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đến tham quan, nghiên cứu, du lịch, tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội hợp pháp tại di tích.

Điều 29. Tổ chức, cá nhân liên quan

Các tổ chức, cá nhân là công dân có quốc tịch Việt Nam hoặc người nước ngoài sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có trách nhiệm thực hiện các quy định trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật và Quy định này.

Điều 30. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo quy định Luật di sản văn hóa, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này thì được khen thưởng theo quy định tại Luật Thi đua Khen thưởng và Điều 33, 34, Nghị định [98/2010/NĐ-CP](#) ngày 21/9/2010 của Chính phủ.

Điều 31. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quản lý, sử dụng di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Điều khoản thi hành

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.
2. Các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, bảo tồn, phát huy giá trị di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và Quy định này. Khi có văn bản quy phạm pháp luật mới của nhà nước ban hành, có hiệu lực thay thế các văn bản đã ban hành, trong đó có Quy định này thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh đề nghị các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định./.

Phụ lục 3: Danh sách những người cung cấp thông tin

[Nguồn: Tác giả lập, 2017]

TT	Họ và tên	Chức vụ, địa chỉ
1	Nguyễn Thế Phú	Trưởng BQL DT đền Đô
2	Nguyễn Thạc Kim	Phó Trưởng BQL DT đền Đô
3	Trương Thị An	Tổ 4 phường Đình Bảng, TX.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
4	Trần Văn Diện	Tổ 2 phường Đình Bảng, TX.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
5	Nguyễn Đức Thìn	Cán bộ thuyết minh tại BQL DT Đền Đô
6	Ngô Văn Đài	Cán bộ trực ban của BQL DT Đền Đô
7	Ngô Quang Huy	Trưởng Phòng VH&TT thị xã Từ Sơn
8	Nguyễn Văn Mạo	Giám đốc BQL DT tỉnh Bắc Ninh
9	Nguyễn Văn Phong	Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, phụ trách hoạt động Văn hóa, xã hội
10	Nguyễn Văn Bá	Tổ 3 phường Đình Bảng, TX.Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
11	Nguyễn Thị Nhân	Hộ kinh doanh tại khu di tích đền Đô

Phụ lục 4: Hình ảnh về phát huy giá trị di tích [Tác giả chụp, 27/11/2016]



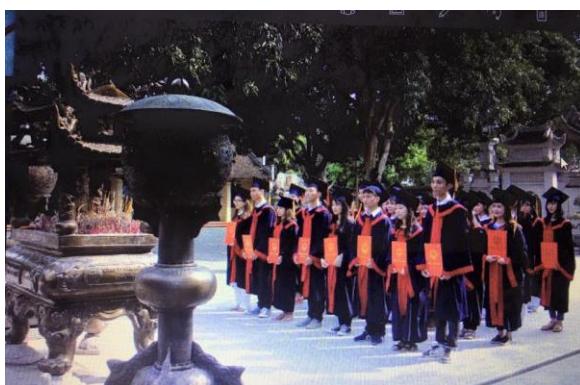
H.48: Một số hình ảnh tôn tạo, phục hồi di tích đền Đô



H.49: Hình ảnh về lễ hội đền Đô



H.50: Khách thập phương đến lễ tại đền Đô



H.51: Các cử nhân lễ đền Đô



H.52: Khách du lịch nước ngoài đến đền Đô



H.53: Đoàn giáo viên tỉnh
Vĩnh Phúc thấp hương



H.54: Đoàn nhà sư nghe thuyết minh
tại nhà bia



H.55: Hội nghị tổng kết năm 2016 và nhiệm vụ triển khai năm 2017



H.56: Cuộc họp mở rộng các tổ chuyên môn tại di tích đền Đô



H.57: Họp thường kỳ của BQL di tích đền Đô

Một số hình ảnh về biển băng, băng zôn về đền Đô và lễ hội đền Đô



H. 58: Biển di tích đền đô



H.59: Biển lễ hội đền Đô



H.60: Phướn lễ hội đền Đô

Phụ lục 5: Một số văn bản quản lý về khu di tích đền Đô

[Nguồn: BQL DT đền đô cung cấp ngày 30 tháng 11 năm 2016]

UBMTTQ PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG
BQL DI TÍCH PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG
Số: 01- QĐ/MTTQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đình Bảng, ngày 03 tháng 01 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH "V/v công nhận thành viên Tiểu BQL di tích Đền Đô"

- Căn cứ Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
- Căn cứ hướng dẫn số 01/HD-MTTQ ngày 05/12/2011 của Ủy ban MTTQ, Ban quản lý di tích lịch sử phường Đình Bảng.
- TT UBMTTQ, BQL di tích phường căn cứ về tiêu chuẩn, năng lực của cá nhân, biên bản bầu thành viên BQL di tích Đền Đô của các khu phố và kết quả bầu Ban thường trực Tiểu ban di tích Đền Đô họp ngày 03/01/2011.

THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MTTQ PHƯỜNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nhất trí kết quả bầu 75 thành viên Tiểu ban quản lý di tích Đền Đô của 16 khu phố và kết quả bầu Ban thường trực, sự phân công nhiệm vụ của thành viên Ban thường trực gồm 07 ông (bà) nhiệm kỳ 2012-2014. *(có danh sách kèm theo)*

Điều 2. Tiểu ban quản lý di tích Đền Đô tổ chức hoạt động theo quy định, có trách nhiệm bảo tồn, bảo tàng giá trị văn hoá lịch sử và dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BQL di tích lịch sử phường Đình Bảng.

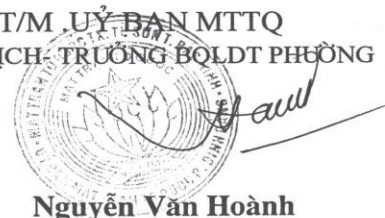
Điều 3. Trưởng ban có trách nhiệm triển khai mọi nhiệm vụ của BQL di tích phường và quản lý chung, phó Trưởng ban chịu trách nhiệm khi Trưởng ban vắng mặt.. Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.

- Các thành viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận

- Như điều 1 (T/hiện)
- Lưu MTTQ phường

T/M ỦY BAN MTTQ
CHỦ TỊCH: TRƯỞNG BQLDT PHƯỜNG



Nguyễn Văn Hoàn

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HÓA PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-UBND
ngày 15 tháng 9 năm 2015 của UBND phường Đình Bảng)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế này cụ thể hóa một số điều của Quyết định số 242/2014/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về quản lý di tích, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và quy định của ban quản lý di tích lịch sử văn hóa phường Đình Bảng. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban quản lý di tích phường; Thành viên ban quản lý các điểm di tích nhằm nâng cao ý thức của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của phường Đình Bảng.

Điều 2. Phạm vi đối tượng điều chỉnh

1. Tất cả các điểm di tích trên địa bàn phường Đình Bảng
2. Các tổ chức, cá nhân có những hoạt động liên quan đến di tích trên địa bàn phường.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG DI TÍCH

Điều 3. Quản lý về đất đai của di tích

1. Đất đai thuộc di tích phải được bảo vệ đúng pháp luật. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm, lấn chiếm, mua bán, chuyển nhượng, hủy hoại đất đai của di tích. Đất thuộc di tích lịch sử đã được xếp hạng phải được quản lý sử dụng theo quy định tại điều 158 Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Ban quản lý các điểm di tích trên địa bàn phường được nhà nước và nhân dân giao cho nhiệm vụ quản lý, khai thác, sử dụng các điểm di tích phải có trách nhiệm bảo vệ đất đai của di tích. Trong trường hợp phát hiện đất đai của di tích bị xâm phạm lấn chiếm, mua bán, hủy hoại phải có ngay biện pháp ngăn chặn, bảo vệ và báo cáo cho ban quản lý di tích phường để báo cáo Ủy ban nhân dân phường có các biện pháp xử lý theo quy định.

Điều 4. Quản lý các công trình kiến trúc, điêu khắc của di tích

1. Nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm, hủy hoại đối với các công trình kiến trúc điêu khắc của di tích;

2. Thường xuyên bảo quản và giữ nguyên các hạng mục đã được xây dựng duy tu, tôn tạo và phục dựng. Nghiêm cấm các tập thể và cá nhân tự ý trùng tu, tôn tạo làm sai lệch các hạng mục công trình của di tích.

3. Quy định duy tu, sửa chữa, xây dựng trong khu vực di tích

Hàng năm BQL các điểm di tích lập báo cáo dự kiến các hạng mục công trình cần trùng tu, xây mới hoặc sửa chữa về BQL di tích phường vào kỳ họp đầu tiên của tháng 1; BQL di tích phường thảo luận, thống nhất xây dựng thành kế hoạch đầu tư xây dựng chung để báo cáo UBND phường. Trong trường hợp hạng mục công trình của điểm di tích nào cần phải đầu tư xây dựng mà chưa có trong kế hoạch thì BQL điểm di tích đó báo cáo với BQL di tích phường vào kỳ họp gần nhất.

Trình tự thủ tục đầu tư xây dựng các hạng mục công trình của di tích được thực hiện theo quy định hiện hành. Đồng thời đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, tiết kiệm và quản lý chặt chẽ.

Kinh phí để đầu tư xây dựng, sửa chữa từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn công đức và các nguồn xã hội hóa khác do Trưởng BQL di tích phường, trưởng BQL các điểm di tích quyết định khi được Chủ tịch UBND ủy quyền.

Điều 5. Quản lý cổ vật, đồ thờ tế khí của di tích

1. Nghiêm cấm mọi hành vi chiếm hữu, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, tài liệu và đồ thờ tế khí của di tích.

2. Việc mang cổ vật đồ thờ tế khí ra khỏi di tích để trưng bày, triển lãm trong phạm vi của tỉnh phải có giấy phép của Giám đốc Sở văn hóa, thể thao và du lịch, và được sự đồng ý của ban quản lý di tích và Ủy ban nhân dân phường.

3. Việc phục chế, làm bản sao cổ vật của di tích phải thực hiện theo những quy định sau:

- a. Đối tượng xin phép phải có đơn nêu mục đích rõ ràng.
- b. Có bản gốc để đối chiếu; có dấu hiệu riêng để phân biệt với bản gốc.
- c. Có sự đồng ý của Ban quản lý di tích và Ủy ban nhân dân phường.
- d. Có giấy phép của Sở văn hóa, thể thao và du lịch.

4. Ban quản lý các điểm di tích phải có trách nhiệm lập sổ theo dõi quản lý bảo vệ cổ vật, tài liệu đồ thờ tế khí, cảnh quan của di tích. Trong trường hợp phát hiện cổ vật, đồ thờ tế khí của di tích bị mất, hủy hoại thì phải báo ngay cho ban quản lý di tích phường để kịp thời xử lý, giải quyết.

5. Hàng năm tổ chức kiểm kê các loại tài sản, cổ vật, đồ thờ của các điểm di tích theo kế hoạch chỉ đạo dưới sự giám sát của ban quản lý di tích phường. Việc

kiểm kê tài sản phải có số liệu như: chiều cao, chiều dài, chiều rộng, chu vi, cân nặng, chất liệu...

Điều 6. Quản lý về tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội trong khu vực di tích

1. Nhà nước tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật.

2. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo và lễ hội trong phạm vi của di tích để chống lại nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây mất an ninh trật tự; tuyên truyền trái pháp luật; chia rẽ đoàn kết cộng đồng dân tộc; tổ chức hoạt động mê tín dị đoan; phục hồi các thủ tục trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc; tổ chức các dịch vụ trong khu vực nội tự của di tích; đánh bạc dưới mọi hình thức và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Lễ hội của di tích

Lễ hội trong phạm vi các điểm di tích như: Đình, chùa Kim Đài, chùa cổ Pháp, chùa Quang Đổ, Đền Rồng trước khi tổ chức lễ hội ban quản lý các điểm di tích phải làm thủ tục xin phép kèm theo danh sách đề nghị thành lập ban tổ chức và chương trình lễ hội gửi về Ban quản lý di tích phường (thông qua cán bộ văn hóa thông tin) trước khi tổ chức lễ hội 20 ngày để Ban quản lý di tích phường tham mưu với Ủy ban nhân dân phường ra quyết định thành lập ban tổ chức và duyệt chương trình tổ chức lễ hội của điểm di tích đó.

Riêng lễ hội Đền Đô được tổ chức theo nghi lễ truyền thống cấp nhà nước do vậy phụ thuộc vào điều kiện của từng năm để xây dựng kế hoạch tổ chức riêng.

* Trưởng ban tổ chức lễ hội quy định cụ thể như sau:

- Di tích Đền Đô: trưởng ban tổ chức lễ hội là lãnh đạo Ủy ban nhân thị xã hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.
- Di tích Đình, chùa Cổ Pháp, Đền Rồng, chùa Kim Đài, chùa Quang Đổ do trưởng hoặc phó ban quản lý di tích phường làm trưởng ban tổ chức.

CHƯƠNG III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DI TÍCH PHƯỜNG VÀ CÁC ĐIỂM DI TÍCH

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

1. Đối với ban quản lý di tích phường

Ban quản lý di tích phường gồm: Trưởng ban, 2 phó ban và các thành viên do Chủ tịch ủy ban nhân dân ra quyết định thành lập căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của cấp trên và tình hình thực tế của địa phương.

2. Ban quản lý các điểm di tích

Thành viên Ban quản lý các điểm di tích do Hội người cao tuổi phường chỉ đạo các chi hội bầu ra theo tiêu chuẩn quy định của địa phương. Sau đó các thành viên Ban quản lý đó bầu ra ban thường trực.

Kết quả Bầu thành viên và Ban thường trực do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định công nhận.

Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch UBND trực tiếp quyết định bổ sung thành viên BQL di tích, bổ nhiệm trưởng, phó ban trên cơ sở đề nghị của trưởng BQL di tích phường.

3. Về độ tuổi: Độ tuổi tham gia ban quản lý các điểm di tích: Từ 60 đến 72 tuổi.

Điều 8. Nhiệm kỳ của BQL di tích

Nhiệm kỳ của Ban quản lý các điểm di tích là 3 năm tính từ ngày quyết định phê chuẩn.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ PHƯỜNG

Điều 9. Trách nhiệm của Ban quản lý di tích phường

1. Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa phường dưới sự lãnh đạo của Đảng Ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân phường. Ban có trách nhiệm thực hiện nghiêm Luật di sản văn hóa và các văn bản của các cấp có thẩm quyền về quản lý di tích lịch sử văn hóa.

2. Bàn và quyết định kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ, chương trình thực hiện theo các văn bản hướng dẫn về quản lý, tôn tạo, bảo tồn, khai thác, sử dụng cụm di tích lịch sử văn hóa phường trên quê hương Đình Bảng theo thẩm quyền được giao.

Tham mưu với Đảng ủy - Ủy ban nhân dân phường những vấn đề cụ thể, trình các cấp, các ngành chức năng để được đầu tư thực hiện kế hoạch. Đề nghị Ủy ban nhân dân phường quyết định bổ sung, bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên khi cần thiết.

3. Có trách nhiệm giúp UBND phường chỉ đạo mọi hoạt động về công tác quản lý di tích phường; Cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo, xây dựng kế hoạch hướng dẫn Ban quản lý các điểm di tích và nhân dân trong phường cùng quý khách thập phương thực hiện tốt về công tác quản lý di tích, cuộc vận động công đức để xây dựng, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các điểm di tích lịch sử văn hóa trên quê hương Đình Bảng.

Kiểm tra, đôn đốc, giải quyết những vấn đề nảy sinh; điều hành Ban quản lý các điểm di tích thực hiện mọi nhiệm vụ chung về công tác quản lý di tích văn hóa của địa phương theo đúng quy chế.

BQL hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ, tinh thần chủ động sáng tạo của các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban quản lý phường mỗi tháng họp 1 lần vào cuối tháng để đánh giá công tác tháng, xây dựng thực hiện tháng kế tiếp. Trong trường hợp cần thiết Trưởng ban có thể triệu tập họp đột xuất.

Hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá hoạt động trong năm, xây dựng chương trình, phương hướng nhiệm vụ năm tiếp theo

Điều 10. Trách nhiệm của Trưởng ban quản lý di tích phường

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân; Chủ tịch UBND về mọi công tác quản lý và điều hành hoạt động của Ban quản lý di tích phường và Ban quản lý các điểm di tích; phối hợp các ban ngành đoàn thể, các khu phố để xây dựng thành kế hoạch chỉ đạo về công tác quản lý di tích. Hướng dẫn, kiểm tra, chỉ đạo công các Ban quản lý các điểm di tích. Chỉ đạo phối hợp giữa các điểm di tích làm tốt công tác trùng tu, xây dựng, tôn tạo, bảo tồn, khai thác có hiệu quả các điểm di tích lịch sử văn hóa của địa phương.

Phân công, điều động các thành viên BQL di tích thực hiện nhiệm vụ.

Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của BQL di tích. Quyết định các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của di tích theo thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm của phó trưởng ban và các ủy viên

Có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được trưởng ban phân công, làm tốt công tác tham mưu cho trưởng ban, giải quyết các vấn đề khi Trưởng ban vắng mặt và được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

(Đối với các ủy viên thường trực được Ban quản lý di tích phường phân công cụ thể riêng).

Điều 12. Trách nhiệm của các thành viên trong Ban quản lý phường

1. Tham gia đầy đủ các kì họp của Ban quản lý theo định kì và đột xuất (nếu vắng mặt phải báo cáo thường trực Ban quản lý). Tích cực đóng góp ý kiến trên tất cả các mặt, biểu quyết các vấn đề theo yêu cầu của chủ tọa kì họp.

2. Học tập và quán triệt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và địa phương về tôn tạo, bảo tồn, khai thác, sử dụng có hiệu quả các điểm di tích.

3. Có trách nhiệm đi dự họp giao ban tại các điểm di tích khi được phân công.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA BQL CÁC ĐIỂM DI TÍCH

Điều 13. Trách nhiệm của Ban quản lý các điểm di tích

1. Trách nhiệm chung

a. Thành viên BQL các điểm di tích có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc những nội dung của quy chế này và phục tùng sự phân công điều động của trưởng

ban. Tham gia xây dựng và thực hiện các chương trình kế hoạch, hoạt động, điều hành và khai thác giá trị của di tích mà mình đang tham gia.

b. Bảo vệ giữ gìn toàn bộ di tích về cảnh quan, môi trường, đất đai, kiến trúc, điêu khắc, cổ vật...

c. Chịu trách nhiệm trực tiếp khi để di tích bị xâm phạm, hủy hoại như: xâm lấn về đất đai, mất mát thất lạc cổ vật của di tích, làm giả mạo cổ vật, hoạt động mê tín dị đoan trong di tích...

d. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời các hành vi xâm phạm hủy hoại đến di tích và báo cáo kịp thời cho BQL di tích phường khi di tích có nguy cơ bị xâm phạm, hủy hoại, lấn chiếm, mất mát cổ vật, hoạt động mê tín dị đoan.

e. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đến thăm quan, nghiên cứu, du lịch, tham gia các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, lễ hội hợp pháp tại di tích.

g. Tích cực học tập để am hiểu nắm rõ lịch sử về di tích, đồng thời cùng với thường trực ban quản lý làm tốt công tác tôn tạo, bảo tồn, khai thác, sử dụng có hiệu quả điểm di tích mình quản lý.

BQL di tích hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ, tinh thần chủ động sáng tạo của các thành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của trưởng ban

Ngoài các trách nhiệm chung quy định trên Trưởng BQL chịu trách nhiệm trước Ban quản lý di tích phường về mọi mặt hoạt động trong công tác quản lý di tích do mình phụ trách. Đồng thời tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của Ban quản lý di tích phường Đình Bảng về quy hoạch, trùng tu, xây dựng, tôn tạo, bảo tồn, khai thác sử dụng theo Luật di sản văn hóa và quy hoạch của địa phương.

3. Trách nhiệm của phó trưởng ban và các ủy viên

Ngoài các trách nhiệm chung nêu trên còn thực hiện nhiệm vụ do trưởng ban phân công hoặc phân công phụ trách.

Điều 14. Quyền hạn của các thành viên

1. Bàn và quyết định các chương trình, kế hoạch về công tác quản lý, khai thác giá trị của di tích mà mình tham gia quản lý, điều hành.

2. Hưởng chế độ bồi dưỡng theo ca trực đối với các thành viên; hàng tháng đối với trưởng, phó ban và các chế độ khác theo quy định của địa phương.

3. Được đi giao lưu kinh nghiệm quản lý tại các điểm di tích khác trong và ngoài địa phương; Đi thăm quan học tập kinh nghiệm hoặc nghỉ dưỡng mỗi nhiệm kỳ 2 lần, mỗi lần không quá 3 ngày.

CHƯƠNG VI QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 15. Trách nhiệm của Ban quản lý di tích phường

1. Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính các điểm di tích trong toàn phường.
2. Điều tiết tài chính từ các điểm di tích về BQL phường, giữa các điểm di tích để xây dựng, trùng tu, tôn tạo, mua sắm tài sản và các khoản chi thường xuyên cần thiết theo đề nghị của các điểm di tích mà đã có nghị quyết của Ban quản lý di tích phường về nội dung đó trong kế hoạch đầu tư.
3. Lập kế hoạch thực hiện kiểm tra công tác thu chi tài chính của các điểm di tích trong toàn phường theo qui định (Mỗi năm ít nhất một lần và đột xuất nếu thấy cần thiết)
4. Hàng quý phải báo cáo hoạt động thu chi của di tích phường tại kỳ họp thường kỳ và UBND phường.

Điều 16. Trách nhiệm của Trưởng ban quản lý các điểm di tích

1. Quản lý chặt chẽ công tác thu chi tài chính tại điểm di tích do mình phụ trách (Chủ tài khoản)
2. Công tác thu chi phải thực hiện đúng quy chế này và hướng dẫn của BQL di tích phường.
3. Thực hiện việc điều tiết tài chính, chi tiêu theo quyết định của Chủ tịch UBND và Trưởng BQL di tích phường.
4. Thường xuyên kiểm tra việc ghi chép, đối khớp sổ sách của kế toán và thủ quỹ.
5. Mở sổ sách cập nhật thường xuyên các khoản thu chi của điểm di tích. Có trách nhiệm báo cáo Ban quản lý di tích phường và các thành viên BQL di tích mình về tình hình quản lý thu chi hàng tháng.

Điều 17. Thẩm quyền quyết định chi và định mức quỹ tiền mặt

1. Thẩm quyền quyết định mức chi, nội dung chi

Chủ tịch UBND Quyết định toàn bộ việc thu chi có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác và đầu tư xây dựng trong phạm vi toàn phường, trừ các trường hợp sau:

- a. Trưởng ban quản lý di tích phường
 - Quản lý và duyệt chi các hoạt động có liên quan đến hoạt động quản lý di tích của BQL di tích phường.
 - Duyệt chi cho công tác xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình của các điểm di tích đến 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Duyệt điều tiết kinh phí từ điểm di tích này sang điểm di tích khác hoặc điều tiết về BQL di tích phường không quá 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để phục vụ chi thường xuyên, mua sắm tài sản và đầu tư xây dựng...

Duyệt chi, điều tiết các khoản chi thường xuyên, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng vượt quy định trên khi được Chủ tịch UBND ủy quyền hoặc giao bằng văn bản.

2. Trưởng ban quản lý các điểm di tích

- Trưởng ban quản lý các điểm di tích duyệt chi các khoản chi thường xuyên tại các điểm di tích như: Chi phụ cấp cho Ban thường trực, bồi dưỡng cho các ca trực, chi kinh phí sắm đồ lễ ngày rằm mừng một, chi trả thuê người làm công tác vệ sinh, bảo vệ, thuyết minh, tiền điện, chè phục vụ thường trực hội họp, bồi dưỡng lực lượng tham gia các nhiệm vụ của di tích khi phải huy động. Mức tối đa không quá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với di tích Đền Đô; 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với các điểm di tích còn lại.

- Duyệt chi cho công tác xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình hoặc mua sắm tài sản phục vụ di tích do mình quản lý đến 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sau khi báo cáo Chủ tịch UBND phường hoặc đã thông qua thành nghị quyết của BQL di tích phường về kế hoạch đầu tư, mua sắm.

2. Mức tồn quỹ tiền mặt

- Đối với BQL di tích phường không quá 30.000.000 đồng
- Đối với điểm di tích Đền Đô không quá 100.000.000 đồng
- Đối với các điểm di tích còn lại không quá 20.000.000 đồng

Điều 18. Chế độ phụ cấp của Ban quản lý các điểm di tích

Chế độ phụ cấp được quy định như sau:

Chỉ chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh (Trưởng, phó ban, kế toán, thủ quỹ, thành viên thường trực) việc chi hỗ trợ được tính trả theo tháng.

Chi trả bồi dưỡng các ca trực cho các thành viên, việc chi trả bồi dưỡng được tính theo ngày công thường trực.

Trưởng, phó ban, kế toán, thủ quỹ, thành viên thường trực, đã được hưởng phụ cấp trách nhiệm, thì không được hưởng chế độ bồi dưỡng ca trực.

Mức kinh phí hỗ trợ hàng tháng và bồi dưỡng ca trực, do Ban quản lý di tích phường họp bàn trong từng thời điểm. Báo cáo ủy ban nhân dân phường xem xét quyết định cho phù hợp.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Ban quản lý di tích phường và Ban quản lý các điểm di tích

1. Giao cho Ban quản lý di tích phường là cơ quan đầu mối có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của quy chế này.

2. Thường trực Ban quản lý di tích phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện quản lý di tích, bảo tồn, bảo tàng của các tiểu ban di tích trong phường theo đúng quy chế.

Điều 20. Khiếu nại, tố cáo về di tích

1. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với các quyết định hành chính, hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc thi hành luật bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

2. Thẩm quyền, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo và khởi kiện được thực hiện theo quy định của pháp luật

Điều 21. Khen thưởng

Các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, bảo tồn các di tích trong phường, được đề nghị các cấp có thẩm quyền ghi nhận thành tích, biểu dương, khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết hàng năm, đột xuất hoặc vào những ngày tổ chức sự kiện trọng đại của địa phương.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Đối với tập thể và cá nhân trong quá trình thực hiện mà vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Ban quản lý di tích phường có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

2. Ban quản lý các điểm di tích có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quy định của quy chế này.

3. Các ban ngành, đoàn thể, các chi bộ, khu phố các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế này.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, phát sinh đề nghị các ngành, các cấp kịp thời phản ánh về Ban quản lý di tích phường để xem xét báo cáo UBND phường quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Chín

**BAN QUẢN LÝ DI TÍCH
ĐỀN ĐÔ- P. ĐÌNH BẢNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC DI TÍCH LSVH ĐỀN ĐÔ NĂM 2016
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2017**

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2016 là năm thứ 2 của nhiệm kỳ 2015-2017, độ tuổi của các cụ trong ban quản lý được trẻ hóa hơn các khóa trước. Ban thường trực, đặc biệt với các cụ mới được bổ sung đầu khóa, quen với công việc hơn. Đội dâng hương, Ban tế, đặc biệt đội nhạc tế được củng cố đã đi vào hoạt động có nề nếp hơn;

Năm 2016 là năm có nhiều đoàn cán bộ của Bộ và Tỉnh về thăm và kiểm tra, các đồng chí đều đánh giá Ban quản lý di tích Đền đô được xếp vào top 10 của các di tích tiêu biểu của toàn quốc.

PHẦN II: ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

I. Các cụ và các thành viên của Đền:

1. Ban di tích Đền gồm 69 cụ. Trong đó có 7 cụ trong thường trực, 2 cụ làm công tác chuyên môn (kế toán và thủ quỹ) và 60 cụ được biên chế ra 12 tổ trực ghi công đức.

a. Ban thường trực căn cứ vào năng lực, mỗi cụ được phân công một việc cụ thể. Từ trường Ban đến các cụ ủy viên chủ động đề xuất công việc, bàn bạc thống nhất triển khai theo kế hoạch hàng tháng, hàng quý và cả năm. Tất cả được ghi lại trong sổ nghị quyết chung.

Các cụ trực ban theo lịch, đảm bảo đúng giờ và có trách nhiệm cao trong buổi trực của mình. Ghi chép cẩn thận rõ ràng, giao tiếp với khách lịch sự văn minh

Để tránh thất phát tiền khách để trên các ban, cứ sau một vài giờ các cụ đi kiểm tra trên các ban, nếu có tiền thu gom vào hòm công đức gần nhất

Từ tháng 1 đến tháng 4 âm lịch, mỗi ngày có từ 2 đến 4 tổ trực ban (từ 6 h sáng đến hết khách). Từ tháng 5 đến tháng 12 âm lịch mỗi ngày có 1 tổ trực và chia làm 2 ca (sáng 2 chiều 3). Đến giờ thu tiền thường trực phải lên trực thay để đảm bảo đi thu tiền luôn có 3 người.

Số công các cụ trực năm 2016.....3.479.....công

Tổ đạt ngày công cao nhất.....343.....công/ tổ.....11P.....Đinh.....

Số tiền ghi công đức năm 2016.....10.797.290.....Đinh.....

Ngoài việc trực ghi công đức các cụ còn tham gia một số công việc khác của Đền:

Công việc nội điện: Vệ sinh, bao sái trước ngày rằm, mồng một hàng tháng, ngày giỗ Vua, ngày Tết, ngày hội (tổ có 6 cụ)

Về môi trường cây xanh: cắt tỉa cây cảnh, cây ăn quả đảm bảo cảnh quan luôn đẹp đẽ (tổ có 2 cụ)

Công tác giám sát công việc xây dựng của Đền (trong Đền và ở các lăng Vua) do thường trực phân công.

b. Ở lăng phát tích và nguyên phi ý lan có 12 cụ (phát tích 5, Ý Lan 7) do khu phố bầu ra, trực vào ngày rằm và mồng một và các ngày lễ, tết dưới sự chỉ đạo trực tiếp của tổ trưởng (Đôi, Tường) đảm bảo được nhu cầu của khách đến tham viếng.

2. Các thành viên của Đền:

a. Các cụ cựu quan đám, cựu chủ tế rất có trách nhiệm với các công việc của Đền, đặc biệt trong những ngày lễ, hội, ngày giỗ Vua, góp ý về tổ chức, tham gia tiếp khách

b. Ban tế, đội dâng hương: tuy tuổi đã cao song rất nhiệt tình hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đền giao cho. Đặc biệt đội nhạc tế về cuối năm tinh thần phục vụ càng chu đáo.

Năm 2016, cụ Nguyễn Doãn Thiết được làng tiến cử làm quan đám. Với tinh thần trách nhiệm với dân làng, với công việc. Được sự hỗ trợ của phu nhân và gia đình, đặc biệt được đồng hành của các quan viên tế, của các cụ trong ban quản lý di tích, các cụ trong chi hội NCT tin yêu, để lại trong nhân dân và khách thập phương nhiều ấn tượng tốt đẹp.

Năm 2016 bà Nguyễn Thị Sánh được các cụ trong đội dâng hương bầu làm chủ tế. Với sự giúp đỡ của gia đình, đội dâng hương và ban quản lý di tích Đền Đô, Bà đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c. Cùng với các cụ trong ban quản lý DT, lực lượng thuyết minh viên luôn đáp ứng nhu cầu của khách về thăm Đền. Đây là lực lượng rất quan trọng trong việc quảng bá mọi sự tốt đẹp của Đền Đô, của quê hương Đình Bảng anh hùng.

Số đoàn đã tiếp đón.....155..... (Miễn phí 36 đoàn)

d. Để đảm bảo sự an ninh, lực lượng bảo vệ của Đền của Lăng năm 2016 có nhiều cố gắng. Đảm bảo trật tự, an toàn cho Đền và cho khách...

e. Lực lượng vệ sinh gồm 4 người, được phân công cụ thể về công việc, về vị trí. Ở các lang do các cụ đảm nhiệm. Đảm bảo Đền luôn sạch sẽ, hài lòng với khách đến thăm viếng

* các gia đình trông lắng nhiệt tình và có trách nhiệm, hương nền quanh năm...

h. Đồng hành với Ban DI Đền Đô có 3 CLB:

* CLB quan họ Đền Đô luôn mang lời ca tiếng hát phục vụ khách đến thăm đền, ngoài ra CLB còn giúp Đền âm thanh ánh sáng, lời ca tiếng hát phục vụ các hội nghị sự kiện mà Đền tổ chức.

* CLB thơ Đền Đô: Bằng sự đam mê và tình cảm của mình đã viết lên các vắn thơ ca ngợi quê hương, ca ngợi triều đại nhà Lý, nói lên sự thay đổi đi lên của di tích Đền Đô.

* CLB Hán nôm Đền Đô: Gần đây có tên là CLB Hán nôm Từ Sơn, các thành viên (Đặc biệt là ông chủ nhiệm) có nhiều đóng góp cho Đền Đô và địa phương; ra câu đối mới, chỉnh sửa chữ nghĩa, cách sắp xếp các câu đối hoành phi chưa hợp lý tại Đền, Đình, chùa và các Lăng tẩm trên quê hương Đình Bảng.

Thay mặt Ban QL Đền Đô rất cảm ơn sự đồng hành và giúp đỡ của 3 CLB với Đền Đô.

Năm 2016 các cụ trong Ban DT Đền Đô và các thành viên nhà Đền hết sức nhiệt tình trchs nhiệm đã đạt được một số kết quả đã nêu trên.

Đề nghị hội nghị cho một tràng pháo tay chúc mừng.

II. THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH NHÀ ĐỀN

1. Thực hiện quy chế làm việc:

Hàng tháng, hàng quý và cuối năm có họp giao ban quyết toán tài chính, kiểm lại ưu khuyết điểm của tháng trước và đề ra phương hướng tháng sau (Nội dung đều được ghi lại trong sổ nghị quyết chung). Tất cả các công việc sửa chữa lớn và xây dựng đều có hợp đồng kinh tế, có nghiệm thu, có thanh toán hợp đồng công khai.

a. Quản lý tài chính

Thu chi đúng nguyên tắc tài chính

Quy định số người trực hàng ngày để thu tiền, kiểm tiền

Tổng số Tiền lãi 2016: Đền... 2.37.082.000

Bãi xe... 21.5... 5.82.000

Có tiền gửi vào ngân hàng, có sổ (tại nhà thủ quỹ)

Khi cần lấy tiền từ ngân hàng (Số nhiều yêu cầu ngân hàng amng về tận Đền)

Ngày nào mở hòm thu ngày đó (Không để tiền ở hòm qua đêm)

III. CÔNG TÁC SỬA CHỮA XÂY DỰNG:

Tổng Thu: Quý 1: 11.267.012.00
Quý 2: 1.157.297.00

1. Sửa chữa: là công việc thường xuyên, hỏng đâu sửa chữa đó sao cho kịp thời, chắc chắn.

Ví dụ: Sân thêm, mái lợp, đồ tế khí, rước hội, đường nước, đường điện.

2. Xây dựng: Năm 2016 tập trung xây dựng ở các lăng. Xây dựng nâng cấp nhà thờ lăng Lý Thái Tổ, lát lại sân nền, làm tường đá xung quanh

* Xây bao quanh lăng bà Lý Chiêu Hoàng (Sau khi đã mua xong ruộng của các gia đình), làm đường vào nhà thờ lăng, hoàn tất công trình vệ sinh tự hoại = 20m² (2 ngăn nam, 2 ngăn nữ)

* Xây xong công trình vệ sinh ở lăng Lý Cao Tông và lăng Vua Lý Anh Tông, tu bổ đường vào, sân để xe.

* Nâng cấp nhà vệ sinh lăng Nguyên phi Ỗ Lan, làm thêm khu vệ sinh khép kín nhà khách lăng Phát tích

* Thay toàn bộ chữ hán xi măng bằng chữ gốm ở toàn bộ các lăng. tạo sự bề thế ở các lăng

* Gần đây nhất là sau khi mua thêm ruộng ở phía tây lăng Lý Nhân Tông, Ban QLDT Đền Đô đã thống nhất với Ban DT phường cho xây bao phần đất mới mua và xây thêm nhà khách 4 gian DT 70m², khu vệ sinh tự hoại = 20 m² đầy đủ tiện nghi. Hiện nay tường bao, nhà vệ sinh đã xong, nhà khách lợp xong, còn phần sân nền sẽ hoàn thành trước 30 tháng giêng năm Đinh Dậu (Tháng 2/2016)

IV. CÔNG TÁC GIAO LƯU, HƯƠNG KHÔI CÁC LĂNG, CÁC NGÀY GIỖ:

1. Giao lưu: Trong năm 2016 có.....55.....buổi giao lưu với tinh thần trách nhiệm có đi có lại với các di tích có liên quan các cụ đã chấp hành tốt việc điều phối của ban thường trực và luôn giữ phong cách của người có văn hóa.

Tổng chi phí cho giao lưu năm 2016.....~100.000.000.....

2. Hương khói ở Đền và các Lăng Vua:

a. Tại Đền: ngày Rằm và đặc biệt ngày mùng 1 hàng tháng đều có sắp lễ. Các ngày giỗ vua các thành viên nhà Đền có mặt. Đội dâng hương, Ban Tế, nhạc tế làm đúng nghi thức.

b. Tại các lăng: Chủ lăng thường xuyên hương khói. Các khu phố tổ chức ngày giỗ, cáo. Toàn phường tổ chức thăm viếng vào ngày 10/10 âm lịch

3. Tổ chức tốt ngày lễ hội tháng 3 năm Bính Thân (Đã có kế hoạch riêng. Đánh giá chung đạt kết quả tốt; Lễ linh thiêng, hội tưng bừng)

* Kết quả về tài chính năm 2016

* Quỹ Đền Đò: Thu tiền mặt..... 11.267.812.000đ
 Thu hiện vật trị giá..... 2.300.000.000đ

Nổi bật nhất là 9 bàn sắp lễ của quan Đám Nguyễn Doãn Thiết tại Đền

- Lãng Ý lan: Tổng thu..... 57.499.000đ
 - Lãng Phát Tích: Tổng thu..... 93.820.000đ
 - Quỹ bãi xe: Tổng thu theo HĐ..... 788.000.000đ (Đã trừ tiền - ghe - HQT)
- Thu tiền lãi..... Thu khác..... 369.297.000đ
- Tổng thu:

(Chi tiết có văn bản kèm theo)

PHẦN III: PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2017:

Phần I

A. DỰ THU:

I/Quỹ công đức: Tiền mặt..... 11.500.000.000đ

Hiện vật.....

II/Quỹ bãi xe: Theo HĐ: 1.000.000.000đ

Thu khác..... 200.000.000đ

B. XÂY DỰNG:

I. Trong Đền: Thường xuyên sửa chữa ở mọi lĩnh vực

Xây lại nhà khách và nhà truyền thống

II. Ngoài lăng:

1. Hoàn thiện công trình đang xây dựng tại lăng Lý Nhân Tông (Tường rào, nhà khách, nhà vệ sinh, sân thêm)
2. Xây bao Lăng Lý Nhân Tông và một số nhà khách khi có điều kiện.

PHẦN IV: ĐỀ NGHỊ

1. Khen 11 cá nhân có hồ sơ kèm theo.
2. UBND, Ban DT phường năm 2017 làm hồ sơ đề nghị nhà nước trao huân chương lao động cho Ban di tích Đền Đò./.

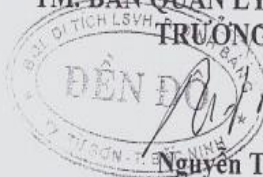
Nơi nhận:

UBND phường;
 Ban di tích phường;
 Lưu.

Đền Đò, ngày 31 tháng 12 năm 2017

TM. BAN QUẢN LÝ DI TÍCH ĐỀN ĐÒ

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thế Phú

UBND PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG
BQLDTLSVH PHƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Đình Bảng ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO TỔNG KẾT

CÔNG TÁC DI TÍCH LSVH PHƯỜNG ĐÌNH BẢNG NĂM 2016 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ DI TÍCH NĂM 2016

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1- Thuận lợi :

Đình Bảng là một phường có truyền thống văn hiến và cách mạng, trên địa bàn có 7 điểm di tích và 12 lăng mộ nơi yên nghỉ của các đức vua Triều Lý, trong đó có 01 di tích cách mạng và 6 điểm di tích LSVH. 100% các điểm di tích đều có BQL và có người trông nom quản lý chặt chẽ theo qui định. Giao thông các điểm di tích đi lại thuận lợi tạo điều kiện cho quý khách đến thăm quan du lịch thuận tiện.

Năm 2016 BQL di tích phường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ĐU, HĐND, UBND phường, trong công tác trùng tu xây dựng, quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các điểm di tích trên địa bàn.

2- Khó khăn :

Là năm thứ 2 thực hiện NQ của nhiệm kỳ 2015 - 2017 và tiếp tục thực hiện qui chế quản lý di tích của UBND phường. Nhiệm kỳ 2015- 2017 độ tuổi của các thành viên trong ban quản lý di tích phường và các di tích trên địa bàn, được trẻ hoá hơn các khoá trước và đều mới được kiện toàn nên kinh nghiệm chỉ đạo, quản lý còn hạn chế.

Từ những thuận lợi và khó khăn trên năm 2016 được sự chỉ đạo sát sao của ĐU, HĐND, UBND. BQL di tích phường đã làm tốt công tác chỉ đạo các điểm di tích trên địa bàn kết quả đã thu được một số thành tích trên các lĩnh vực như sau :

II/ NHỮNG KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CÁC ĐIỂM DI TÍCH TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2016.

1/ Công tác tư tưởng và tổ chức :

Là năm tiếp tục thực hiện Quyết định của UBND phường Đình Bảng v/v thành lập Ban quản lý di tích lịch sử văn hóa phường Đình Bảng, do PCT UBND làm trưởng BQL di tích. Đồng thời là năm thứ 2 thực hiện quyết định số 80/QĐ - UBND ngày 15/9/2015 của uỷ ban nhân dân phường Đình Bảng, về việc ban hành qui chế, quản lý và sử dụng di tích.

Năm 2016 tổng số BQL di tích phường là 17 thành viên do PCT UBND phường làm trưởng ban, các phó ban là chủ tịch UBMTTQ và cán bộ văn hóa phường, các ủy viên gồm các ông bà trưởng các ban ngành của phường (Hội NCT, CCB, đoàn TN, hội phụ nữ, hội nông dân) cán bộ văn phòng UBND, cán bộ tài chính và các ông trưởng ban của các điểm di tích trên địa bàn phường

***/ Tổng số BQL các điểm di tích trên địa bàn phường Đình Bảng 2016 là 192 thành viên trong đó :**

TT	Điểm di tích	Số lượng	Được bầu tham gia từ
----	--------------	----------	----------------------

1	Đền Đô	83	Các khu phố
	Trong đó Đền Đô là	69	
	Nguyễn Phi ý Lan	07	Ao Sen
	Lăng Phát Tích	07	Trầm
2	Đình	25	T/Cầu, Đình, T/Hòa, T/Môn
3	Chùa Đài	20	Xuân Đài, Thịnh Lang
4	Chùa Dận	21	Tân Lập, Chùa Dận
5	Đền Rông	25	Long Vỹ, Đền Rông, Trầm
6	Chùa Giỏ	18	Bà La, Hạ, Thượng
	Tổng	192	

***/ Thành viên trong ban trường trực là 41 trong đó :**

Di tích	Số lượng	Trưởng ban	Phó ban	Thủ quỹ	Kế toán	Ủy viên
Phường	05	01	02	01	01	
Đền Đô	09	01	02	01	01	04
Đền Rông	07	01	01	01	01	03
Đình	05	01	01	01	01	01
Chùa Giỏ	05	01	01	01	01	01
Chùa Kim đài	05	01	01	01	01	01
Chùa Cổ Pháp	05	01	01	01	01	01

Đa số các ông bà trong BQL các điểm di tích trên địa bàn phường năm 2016 đều mang hết khả năng trách nhiệm để phục vụ cho công tác quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các điểm di tích trên địa bàn.

2/ Công tác quản lý :

Trong năm 2016 vừa qua các điểm di tích được sự chỉ đạo trực tiếp của BQL di tích phường, đã làm tốt công tác quản lý địa giới hành chính của các điểm di tích, không để trường hợp nào lấn chiếm và vi phạm hành lang đất của di tích. BQL các điểm di tích đã làm tốt công tác quản lý các đồ thờ tế khí và cơ sở vật chất hiện có tại các điểm di tích. Đồng thời làm tốt công tác khai thác và sử dụng có hiệu quả tại các điểm di tích : Đặc biệt là di tích Đền Đô, là một trong những điểm di tích được BQL di tích phường xác định là di tích trọng điểm trong công tác quản lý và khai thác sử dụng.

100% các điểm di tích đã làm tốt công tác phân công và chỉ đạo các thành viên trong BQL di tích, làm tốt công tác thường trực để ghi phiếu công đức và tiếp nhận những đồng tiền ủng hộ của nhân dân trong phường và quý khách thập phương, trong các ngày tết và những tháng đầu xuân, đồng thời thường trực vào các ngày rằm, mừng một hàng tháng và những ngày diễn ra lễ hội của các điểm di tích.

3/ Những kết quả cụ thể đã đạt được của BQL các di tích.

a/ Di tích phường :

Tổng số có 17 thành viên trong đó có 5 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng và 2 phó, 1 thủ quỹ 1 kế toán. Năm 2016 BQL di tích phường đã làm tốt công tác chỉ đạo các điểm di tích trên địa bàn thực hiện tốt qui chế quản lý di tích và qui chế quản lý lễ hội của địa phương. Chỉ đạo và làm tốt công tác tiến cử quan đám và tổ chức lễ bàn giao quan đám năm 2015 cho quan đám năm 2016 theo đúng qui định, chỉ đạo các điểm di tích tổ chức tốt các lễ hội đầu xuân và lễ tưởng niệm ngày hóa của các đức vua tại các điểm di tích trong phường. Duy trì các buổi họp của di tích phường đúng định kỳ hàng tháng. Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ công tác xây dựng tại các điểm di tích bảo đảm kỹ mỹ thuật và đúng tiến độ đề ra. Năm 2016 đã xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, thu chi tài chính của các điểm di tích. Qua kiểm tra đã kịp thời chỉ đạo những thiếu sót, trong công tác thu, chi tài chính của các di tích.

b/ Về di tích Đền Đô :

Tổng số có 83 thành viên trong đó di tích Đền Đô là 69, Lăng Nguyễn Phi ỷ Lan là 07 ông bà, lăng Phát tích là 07 ông bà, BQL di tích Đền Đô có 07 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng ban 2 phó ban và 4 ủy viên thường trực. (1 thủ quỹ, 1 kế toán chuyên trách). Năm 2016 Ban thường trực di tích Đền Đô đã làm tốt công tác chỉ đạo các thành viên trong BQL thực hiện tốt qui chế quản lý di tích, chỉ đạo tốt việc bàn giao chủ tế 2015 cho chủ tế 2016. Đồng thời phân công cho các thành viên BQL, duy trì thường trực tiếp khách và trực thu quỹ công đức của quý khách về thăm quan bảo đảm đúng qui định của ban di tích phường đề ra. Chỉ đạo quan đám cùng với ban tế, đội dâng hương, thực hiện tốt việc tế lễ đêm giao thừa đón xuân Bính Thân, lễ hội truyền thống và các ngày giỗ vua, ngày hội của các điểm di tích trên địa bàn. Đồng thời đi giao lưu với các điểm di tích có liên quan đến nhà lý trên mọi miền tổ quốc, chỉ đạo 2 tổ di tích Lang Nguyễn Phi ỷ Lan và Lăng Phát Tích, thực hiện đúng qui chế BQL di tích phường đề ra. Lăng của các Đức Vua được BQL di tích thường xuyên quan tâm chỉ đạo, từ khâu quản lý đến việc nâng cấp tu sửa.

Chỉ đạo bộ phận thuyết minh viên, luôn làm tốt công việc thuyết minh giới thiệu lịch sử của di tích Đền Đô cho các đoàn về thăm quan du lịch, năm 2016 đã tiếp đón 1051 đoàn khách. Được sự chỉ đạo của BQL di tích phường, DT Đền Đô đã đầu tư kinh phí mua ruộng mở rộng diện tích lăng Lý Nhân Tông, xây tường bao, nâng cấp sân, chuyển cổng, xây nhà khách Lang lý Nhân Tông,. Cùng với BQL di tích phường tổ chức lễ khánh thành nhà thờ Lăng Đức Vua Lý Thái Tổ. Công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi của di tích thì luôn được bảo đảm sạch sẽ, Cảnh quan di tích ngày càng xanh, sạch đẹp, công tác ANTT thường xuyên được bảo đảm tốt.

c/ Di tích chùa Quang Đổ :

Tổng số có 18 thành viên trong đó có 5 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng ban 1 phó ban 1 thủ quỹ, 1 kế toán và 1 ủy viên thường trực. Năm 2016 không may ni Sư Thích Thanh Hương bị tai biến mang bệnh đến nay vẫn chưa đi lại được. Xong BQL di tích chùa Quang Đổ đã làm tốt công tác chỉ đạo các thành viên trong BQL thực hiện tốt qui chế quản lý di tích, đồng thời phân công cho các thành viên BQL duy trì thường trực tiếp khách và trực thu quỹ công đức của quý khách về làm lễ và thăm quan bảo đảm đúng qui định của ban di tích phường đề ra. Tổ chức thành công lễ hội đầu xuân Bính Thân Năm 2016. Công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi của di tích thì luôn được bảo đảm sạch sẽ, Cảnh quan di tích ngày càng xanh, sạch đẹp, công tác ANTT luôn được bảo đảm.

d/ Di tích Đình :

Tổng số có 25 thành viên trong đó có 5 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng ban 1 phó ban 1 thủ quỹ, 1 kế toán và 1 ủy viên thường trực. Năm 2016 BQL di tích Đình đã làm tốt công tác chỉ đạo các thành viên trong BQL thực hiện tốt qui chế quản lý di tích, đồng thời phân công cho các thành viên BQL duy trì thường trực tiếp khách và trực thu quỹ công đức của quý khách về làm lễ và thăm quan du lịch, Đặc biệt là khách nước ngoài, trong năm BQL đã tiếp đón 1300 lượt khách nước ngoài về thăm quan bảo đảm đúng qui định của ban di tích phường đề ra. Cùng với di tích phường tổ chức tốt ngày giỗ Lục tổ và lễ bàn giao quan đăm năm 2016. Tổ chức thành công lễ hội đầu xuân Bính Thân. Công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi của di tích thì luôn được bảo đảm sạch sẽ, Cảnh quan di tích ngày càng xanh, sạch đẹp, công tác ANTT luôn được bảo đảm.

e/ Di tích chùa Kim Đài :

Tổng số có 20 thành viên, tháng 4/ 2016 một thành viên do sức khỏe yếu xin nghỉ, hiện còn 19 thành viên, trong đó có 5 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng ban 1 phó ban 1 thủ quỹ, 1 kế toán và 1 ủy viên thường trực. Năm 2016 BQL di tích chùa Kim Đài đã làm tốt công tác chỉ đạo các thành viên trong BQL thực hiện tốt qui chế quản lý di tích, đồng thời phân công cho các thành viên BQL duy trì thường trực tiếp khách và trực thu quỹ công đức của quý khách về làm lễ và thăm quan du lịch bảo đảm đúng qui định của ban di tích phường đề ra. Tổ chức thành công lễ hội đầu xuân Bính Thân. Năm 2016 chưa đón được sư về trụ trì. Xong được sự chỉ đạo của BQL di tích phường, BQL di tích chùa Kim Đài đã làm tốt công tác phân công các thành viên trong ban di tích, thường xuyên trực đèn nhang và mua sắm đồ lễ trong các ngày rằm mồng một, để phục vụ cho nhân dân vào làm lễ. Công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi của di tích thì luôn được bảo đảm sạch sẽ, Cảnh quan di tích ngày càng xanh, sạch đẹp, công tác ANTT luôn được bảo đảm.

e/ Di tích chùa Cổ Pháp :

Tổng số có 21 thành viên trong đó có 5 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng ban 1 phó ban 1 thủ quỹ, 1 kế toán và 1 ủy viên thường trực. Năm 2016 BQL di tích chùa Cổ Pháp đã làm tốt công tác chỉ đạo các thành viên trong BQL thực hiện tốt qui chế quản lý di tích, đồng thời phân công cho các thành viên BQL duy trì thường trực tiếp khách và trực thu quỹ công đức của quý khách về làm lễ và thăm quan du lịch bảo đảm đúng qui định của ban di tích phường đề ra. Tổ chức thành công lễ hội đầu xuân Bính Thân Năm 2016. Công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi của di tích thì luôn được bảo đảm sạch sẽ, Cảnh quan di tích ngày càng xanh, sạch đẹp, công tác ANTT luôn được bảo đảm.

F/ Di tích Đền Rồng :

Tổng số có 25 thành viên trong đó có 5 ông bà trong ban thường trực gồm: 1 trưởng ban 1 phó ban 1 thủ quỹ, 1 kế toán và 1 ủy viên thường trực. Năm 2016 BQL di tích Đền Rồng đã làm tốt công tác chỉ đạo các thành viên trong BQL thực hiện tốt qui chế quản lý di tích, đồng thời phân công cho các thành viên BQL duy trì thường trực tiếp khách và trực thu quỹ công đức của quý khách về làm lễ và thăm quan du lịch bảo đảm đúng qui định của ban di tích phường đề ra. Tổ chức thành công lễ hội kỷ niệm 738 năm ngày hóa của Đức Vua Bà Lý Chiêu Hoàng ngày 23/9 năm Bính Thân đảm bảo vui tươi, an toàn tiết kiệm. Công tác vệ sinh môi trường trong phạm vi của di tích thì luôn được bảo đảm sạch sẽ, Cảnh quan di tích ngày càng xanh, sạch đẹp, công tác ANTT luôn được bảo đảm.

4/ Tổng thu và chi của các điểm di tích trên địa bàn phường năm 2016 là :

a/ Tổng thu các khoản của các điểm di tích là : 23.721.376.000

(Hai mươi ba tỷ, bảy trăm hai mươi triệu, ba trăm bảy sáu ngàn đồng) Gồm các khoản sau :

Tổng thu cụ thể của từng điểm di tích như sau :

Các mục	Đền Đò Quỹ công đức	Đền Đò Quỹ bãi xe	Đình	Chùa Giở	Chùa Đài	Chùa Dận	Đền Rông	Tổng
Tồn quỹ 2015	2.035.830.000	3.927.263.000	462.857.000	82.166.000	96.955.000	395.740.900	170.694.000	7.171.505.000
T. C. đức	10.797.220.000		431.760.000	207.050.000	383.705.000	170.834.000	497.554.000	12.488.123.000
Lãi.T. gửi	237.082.000		25.330.000	2.541.000		42.508.900		307.461.000
Vé gửi xe C/ Đền	122.500.000							122.500.000
Vé du lịch N. N Ngoài	29.000.000		34.705.000					63.705.000
Thu khác	81.210.000	2.182.297.000 Thué bãi xe	26.775.000			152.800.000		2.443.082.000
Tạm vay	1.025.000.000							1.025.000.000
Tổng thu	14.327.842.000	6.109.560.000	981.427.000	291.757.000	480.660.000	761.882.800	668.248.000	23.621.376.000
	Tổng thu của làng phát tích là 55.000.000, làng Nguyên phi ỷ lan là 45.000.000							100.000.000
	Tổng thu 2016							23.721.376.000

b/ Tổng chi của các điểm di tích trên địa bàn phường năm 2016 là : 11.349.093.000 - Tồn quỹ năm 2016 là 12.372.283.000

- Tổng chi cụ thể của các di tích như sau

Các mục	Đền Đò Quỹ công đức	Đền Đò Quỹ bãi xe	Đình	Chùa Giở	Chùa Đài	Chùa Dận	Đền Rông	Tổng
Tổng chi	8.554.983.000	1.359.176.000	368.023.000	166.551.000	281.692.000	175.028.000	443.640.00	11.349.093.000
Tồn 2016	5.772.499.000	4.750.384.000	586.585.000	125.206.000	189.968.000	586.855.800	224.608.100	12.372.283.000

Từ khi có QĐ của chủ tịch UBND về việc ban hành qui chế quản lý di tích trên địa bàn phường Đình Bảng, do vậy công tác quản lý lễ hội tại các điểm di tích, trên địa bàn phường đã đi vào nề nếp :

Trên địa bàn phường nhân dịp đầu xuân vào tháng giêng, tháng 2, tháng 3 âm lịch Bính Thân năm 2016, các lễ hội được diễn ra tại các điểm di tích đó là :

Ngày mùng 7 tháng giêng là lễ hội chùa cổ pháp, kỷ niệm ngày hóa của Minh Đức Hoàng Thái Hậu Phạm Thị

Ngày 8, mùng 9 là lễ hội chùa Kim Đài, kỷ niệm ngày hóa của Thiên Sư Lý Khánh Văn.

Ngày 11,12 là lễ hội chùa Giỏ

Ngày 14,15,16 tháng 2 âm lịch là lễ hội Đình Làng.

Ngày 14,15,16 tháng 3 âm lịch là lễ hội Đền Đô

Trước khi tổ chức lễ hội BQL di tích phường đã chỉ đạo thường trực các điểm di tích, tổ chức họp mở rộng tới các ông bà trưởng khu phố, bí thư chi bộ để bàn thống nhất nội dung, chương trình tổ chức lễ hội, dự kiến các ông bà tham gia BTC lễ hội để duy trì và điều hành công tác tổ chức lễ hội tại điểm di tích đó, đồng thời báo cáo với UBND phường trước khi tổ chức lễ hội 20 ngày đối với các điểm di tích như: Đình, Chùa Kim Đài, Chùa Dận, Chùa Giỏ, Đền Rồng, để UBND phường ra quyết định thành lập BTC và duyệt chương trình tổ chức lễ hội của điểm di tích đó.

Riêng Lễ hội Đền Đô, BTC phải xây dựng Kế hoạch và ban hành Quyết định thành lập BTC lễ hội kèm theo chương trình lễ hội để báo cáo Phòng VH TT thị xã Từ Sơn và Sở VH TT và DL tỉnh Bắc Ninh trước khi diễn ra lễ hội 30 ngày.

**Trưởng ban tổ chức lễ hội quy định cụ thể như sau:*

+ Di tích Đền Đô: Trưởng ban là chủ tịch UBND phường.

+ Di tích Đình, Đền Rồng, Chùa Dận : Trưởng ban là phó chủ tịch UBND phường.

+ Đối với các điểm di tích còn lại như: Chùa Kim Đài, Chùa Giỏ, Trưởng BTC lễ hội là Phó trưởng ban di tích phường.

Quá trình tổ chức lễ hội các điểm di tích trên địa bàn phường năm 2016 luôn thực hiện nghiêm Quy chế quản lý lễ hội của Bộ và của sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Bắc Ninh và qui chế QLDT của UBND phường Đình Bảng đã đề ra.

Việc chỉ đạo duy trì tế lễ trong các lễ hội được BQL di tích phường chỉ đạo chặt chẽ và đúng với nghi lễ truyền thống. Năm 2016 BQL di tích phường phối hợp với hội NCT phường, BQL di tích Đền Đô và chi hội NCT khu phố Tỉnh Cầu để tuyển chọn người có đủ điều kiện tiêu chuẩn, để giới thiệu làm quan đám và chủ tế. Theo phong tục cứ vào ngày 15 tháng 01 âm lịch BQL di tích phường tổ chức hội nghị bàn giao quan đám năm cũ cho quan đám năm mới, để quan đám năm mới thay mặt cho nhân dân địa phương, làm nhiệm vụ tế lễ cầu khẩn cho một năm mưa thuận gió hòa nhà nhà bội thu, mọi người dân trên quê hương Đình Bảng, luôn luôn được mạnh khỏe, làm ăn phát đạt gia đình ấm no hạnh phúc.

Năm 2016 tiến cử quan đám Nguyễn Doãn Thiết.

Quan đám Nguyễn Doãn Thiết được nhân dân tiến cử trong năm qua, đã mang hết trách nhiệm, cùng với các cụ trong ban tế, để thực hiện việc tế lễ tại các lễ hội và

trong các ngày lễ, ngày tết, ngày giỗ các đức vua theo đúng nghi lễ của địa phương. Đặc biệt là lễ hội Đền Đô Quan đám còn phải thực hiện nghi lễ đọc chiếu rời Đô, Lễ hội Đình làng, Quan đám còn phải thực hiện nghi lễ đón chạ bác Đồng Nguyên, làm thủ tục khớp con xo theo nghi lễ truyền thống chạ anh, chạ em, theo đúng qui định của BTC đề ra.

Ngoài việc giới thiệu quan đám ra di tích Đền Đô còn làm tốt công tác chỉ đạo, giới thiệu chủ tế nữ năm 2016, để cùng với đội dâng hương thực hiện việc tế vua tế mẫu và cùng với quan đám, ban tế và các cụ trong BQL di tích Đền Đô, di tích phường đi giao lưu với các điểm có liên quan đến di tích vương triều Lý trên mọi miền tổ quốc.

6/ Công tác quản lý thu và chi tài chính:

a/ Về quản lý thu tài chính:

Ban quản lý di tích phường thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ các điểm di tích trong toàn phường, làm tốt công tác phân công cho các thành viên trong tiểu BQL để thường trực tiếp nhận và ghi phiếu công đức cho nhân dân và quý khách thập phường có lòng hảo tâm ủng hộ.

Mỗi ca trực hàng ngày luôn phải có 2 người trở lên, khách công đức trực tiếp đưa tiền vào hòm công đức, người trực không đổi tiền cho khách. Đối với các di tích như : Đền Đô, Đình, Đền Rông, Chùa Kim Đài khi đi thu tiền mà quý khách đặt tại các ban, thì ít nhất phải có 3 người trực tiếp đi thu để cho khách quan. Đối di tích Chùa Dận, Chùa Giỗ thì tiền giọt đầu để cho nhà chùa đi thu, tiểu BQL các di tích chỉ thu tiền công đức của quý khách tại bàn ghi công đức.

Khi mở hòm công đức thì phải có đủ 3 người, và mở vào cuối giờ trong ngày. Đồng thời thực hiện việc kiểm đếm phân loại tiền xong lúc nào thì nghỉ lúc đó, không để tồn đọng đến ngày hôm sau:

Kết thúc việc kiểm tiền hàng ngày đều vào sổ, ghi phiếu thu, giao tiền cho thủ quỹ ngay trong ngày. Đồng thời chỉ đạo các điểm di tích, không để tồn đọng tiền mặt quá nhiều ở kết của thủ quỹ, mà phải chủ động đem gửi tiết kiệm hoặc gọi điện cho ngân hàng về nhận tiền và ghi vào sổ tiết kiệm tại nhà của thủ quỹ để đảm bảo an toàn. Đặc biệt là di tích Đền Đô những tháng đầu xuân và những ngày diễn ra lễ hội, thì thường xuyên phải gọi ngân hàng về đếm và nhận tiền gửi tại nhà của thủ quỹ. Việc làm trên vừa đảm bảo an toàn và vừa có nguồn thu từ tiền lãi xuất hàng tháng cho các điểm di tích.

Ban quản lý di tích phường thường xuyên làm tốt và Quản lý chặt chẽ công tác tài chính của tiểu BQL các điểm di tích trong toàn phường, hàng tháng BQL di tích phường tổ chức họp định kỳ, để nghe các điểm di tích báo cáo hoạt động của các điểm di tích. Đồng thời yêu cầu các điểm di tích báo cáo chi tiết các khoản thu chi tài chính trong tháng, để từ đó BQL di tích phường cân đối nguồn kinh phí của các điểm di tích, để chỉ đạo điều tiết tài chính của điểm di tích này sang điểm di tích khác sau khi có ý kiến thống nhất của thường trực UBND phường nhằm để xây dựng, trùng tu, tôn tạo và các khoản chi tiêu cần thiết theo nghị quyết của BQL di tích phường và UBND phường đề ra.

Năm 2016 dưới sự chỉ đạo trực tiếp của BQL di tích di tích phường, các điểm di tích đã thường xuyên kiện toàn và chỉ đạo các thành viên tham gia làm kế toán, thủ quỹ để quản lý chặt chẽ nguồn thu, chi tài chính của di tích mình theo đúng nguyên tắc quản lý tài chính.

Các ông trưởng ban chịu trách nhiệm quản lý chung và duyệt chi theo dự toán đã được thông qua ban di tích phường. Đồng thời có nhiệm vụ và trách nhiệm báo cáo BQL di tích phường về tình hình quản lý thu, chi, sử dụng tài chính theo chế độ hàng tháng.

a/ Về quản lý chi tài chính

Việc chi tài chính của tiểu BQL các điểm di tích đều thực hiện tốt các quy định của BQL di tích phường đề ra.

Trưởng Ban quản lý di tích Đền Đô được quyết định mức chi tối đa 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Trưởng BQL các điểm di tích khác trong phường được quyết định mức chi tối đa 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Để sử dụng trong việc xây dựng, sửa chữa, kiến thiết nhỏ và đi giao lưu với các điểm di tích có liên quan, trước khi chi các điểm di tích đều được bàn bạc dân chủ thành nghị quyết của ban.

Nếu mức chi vượt mức quy định ở trên thì đa số các điểm đều báo cáo với BQL di tích phường và được BQL di tích phê duyệt thì tiểu BQL các điểm di tích đó mới thống nhất chi.

Việc thực hiện quyết toán của các điểm di tích thì đều được quyết toán theo đúng nguyên tắc về quản lý tài chính.

Chế độ phụ cấp nhiệm kỳ 2015 – 2017 và đặc biệt là năm 2016. BQL di tích phường căn cứ qui chế quản lý di tích được UBND phường thông qua cụ thể quy định như sau:

Chỉ chi trả phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh (Trưởng, phó ban, kế toán, thủ quỹ, thành viên thường trực) việc chi hỗ trợ được tính trả theo tháng. Mức kinh phí hỗ trợ hàng tháng do BQL di tích phường họp bàn trong từng thời điểm để xem xét quyết định cho phù hợp.

Năm 2016 được qui định cụ thể như sau:

Di tích Đền Đô:

Trưởng ban được hưởng mức phụ cấp 1.725.000đ tương đương bằng 150% mức lương tối thiểu.

Phó ban được hưởng mức phụ cấp 1.552.500đ tương đương bằng 135 % mức lương tối thiểu.

Ủy viên thường trực hưởng mức phụ cấp 1.380.000 tương đương bằng 120% mức lương tối thiểu

Các điểm di tích khác:

Trưởng ban được hưởng mức phụ cấp 862.500đ tương đương bằng 75% mức lương tối thiểu.

Phó ban + thường trực được hưởng mức phụ cấp 431.250đ tương đương bằng 37,5 % mức lương tối thiểu.

Công giám sát xây dựng = 60.000/01 công.

Bồi dưỡng ca trực các điểm di tích hưởng bằng nhau; mỗi ca trực được bồi dưỡng là 30.000đ/ người/ ca trực

Mỗi tiểu BQL các điểm di tích duy trì quỹ tiền 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) để chi thường xuyên.

5/ Công tác xây dựng:

Năm 2016 được sự chỉ đạo của ĐU, UBND phường, BQL di tích phường đã làm tốt công tác chỉ đạo các điểm trên địa bàn, làm tốt công tác trùng tu và xây dựng mới các hạng mục công trình của các điểm di tích đã bị xuống cấp

Công tác xây dựng, sửa chữa, làm mới các hạng mục công trình, đều được thông báo trên hệ thống loa truyền thanh và được đầu tư công khai dân chủ. Đồng thời thành lập ban xây dựng để quản lý chặt chẽ nguyên vật liệu xây dựng các công trình. Quá trình xây dựng đều có sự theo dõi, chỉ đạo kỹ thuật của BQL di tích phường và tiểu BQL các điểm di tích có công trình xây dựng.

Năm 2016 đã đầu tư xây dựng được các hạng mục công trình như sau:

Nâng cấp nhà thờ Lăng Đức vua Lý Thái Tổ, lát lại sân nền làm tường đá xung quanh

Xây bao Lăng Bà Lý Chiêu Hoàng, làm đường vào nhà thờ, hoàn tất công trình vệ sinh tự hoại

Xây dựng công trình vệ sinh ở Lăng vua Lý Cao Tông và vua Lý Anh Tông,

Nâng cấp nhà vệ sinh Lăng Nguyên Phi Ý Lan, làm thêm khu vệ sinh khép kín nhà khách lăng Phát Tích.

Thay toàn bộ chữ hán xi măng bằng chữ gốm ở toàn bộ các Lăng, Mua đất mở rộng Lăng Lý Nhân Tông. Đồng thời xây tường bao phần đất mới mua, triển khai xây dựng khu nhà khách, nhà vệ sinh, chuyển cổng ra vị trí mới vận chuyển đất màu về đổ nâng cấp khu vườn Lăng Lý Nhân Tông

6/ Công tác tổ chức các ngày đại lễ :

Công tác tổ chức các ngày đại lễ tại các điểm di tích được BQL di tích phường thường xuyên quan tâm chỉ đạo. Năm 2016 BQL di tích phường đã chỉ đạo tổ chức tốt các buổi đại lễ tưởng niệm ngày hóa của các đức vua, Đồng thời chỉ đạo lễ hội kỷ niệm ngày đăng quan của Đức Vua Lý Thái Tổ 15 - 3 âm lịch , tại khu di tích Đền Đô.

Tổ chức tốt lễ tưởng niệm ngày hóa của Minh Đức Hoàng Thái Hậu Phạm Thị tại khu di tích chùa Dận, Ngày hóa của thiền sư Lý Khánh Văn tại khu di tích chùa Kim Đài. Ngày hóa của Đức Vua Bà Lý Chiêu Hoàng tại di tích Đền Rồng - Đặc biệt là trong năm 2016 đã tổ chức khánh thành nhà Thờ Lăng Đức Vua Lý Thái Tổ.

Trên đây là những kết quả đã đạt được trong công tác quản lý khai thác và sử dụng các điểm di tích trên địa bàn phường trong năm 2016. Xong nghiêm túc kiểm điểm năm 2016 chúng ta vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm như sau :

*** Những khuyết điểm tồn tại :**

Sự lãnh đạo, chỉ đạo của ông trưởng ban một số điểm di tích di tích còn yếu. Cụ thể là di tích Chùa Kim Đài

Công tác vệ sinh, trong và ngoài các điểm di tích còn chưa được sạch sẽ, gọn gàng, đặc biệt là nhà tam bảo di tích của Kim Đài

Công tác mất an ninh trật tự tại các điểm di tích vẫn còn xảy ra như : Đập phá nư hương tại Di tích Đình, đập phá tượng cụ Lý Khánh Văn, 2 ông tượng ở cổng di tích Chùa Kim đài, Mất đồ thờ tại Lăng Nguyên Phi ý Lan.

Công tác duyệt chi tài chính của một số điểm di tích trên địa bàn còn chưa được thống nhất theo mẫu chung.

Việc báo cáo tài chính hàng tháng của một số di tích còn chậm so với thời gian qui định

PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017.

Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2016, năm 2017 chúng ta cần tập trung làm tốt một số công việc sau đây ;

Bổ sung điều chỉnh qui chế chỉ đạo hoạt động của các điểm di tích. (Nếu có)

Từng bước thống nhất chỉ đạo việc thường trực của các di tích Chùa Kim Đài, Chùa Giỏ, Chùa Dận theo mô hình mới

Làm tốt công tác khai thác sử dụng có hiệu quả các điểm di tích trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho các di tích đi thăm qquan học tập và kế hoạch kiện toàn BQL các di tích nhiệm kỳ 2017 - 2020

Quản lý chặt chẽ công tác thu chi của các điểm di tích, phấn đấu năm 2017 tổng thu từ nguồn công đức ở các điểm di tích là 13 tỷ trong đó Di tích Đền Đô là 11 tỷ 500 triệu còn lại các điểm di tích như : Đền Rông, Đình, Chùa Giỏ, Chùa Kim Đài, Chùa Dận, lăng Nguyễn Phi Ý Lan, Lăng Phát Tích tổng thu là 2 tỷ đồng .

Năm 2016 phấn đấu 12 tỷ 500 triệu

Các mục	Đền Đô	Đình	Chùa Giỏ	Chùa Đài	Chùa Dận	Đền Rông	Phát tích	N/ phí ý lan
T. C. đức	10.500.00 0.00	500.000. 000	250.000. 000	350.000. 000	250.000. 000	500.000. 000	75.000.0 00	75.000. 00

Năm 2016 thực thu 12.488.123.000

Đền Đô Quỹ công đức	Đình	Chùa Giỏ	Chùa Đài	Chùa Dận	Đền Rông	Phát tích	N/ phí ý lan
10.797.220. 000	431.716.0 00	207.050. 000	383.705. 000	170.834. 000	497.554. 000	55.000.0 00	45.000.00 0

Phấn đấu Năm 2017 : 13 tỷ

Đền Đô Quỹ công đức	Đình	Chùa Giỏ	Chùa Đài	Chùa Dận	Đền Rông	Phát tích	N/ phí ý lan
11.000.000. 000	500.000.0 00	250.000. 000	350.000. 000	250.000. 000	500.000. 000	75.000.0 00	75.000.00

Cân đối các nguồn thu của các điểm di tích, để tập trung đầu tư xây dựng các hạng mục của từng điểm di tích, trú trọng ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục của di tích đã bị xuống cấp và chưa phù hợp với quần thể của di tích. Với phương châm làm đầu chắc đáy, xây dựng theo thiết kế đã được qui hoạch.

Chỉ đạo các điểm di tích trên địa bàn, tổ chức tốt các lễ hội đầu xuân và các ngày đại lễ tại các điểm di tích, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và đúng với nghi lễ truyền thống của địa phương.

Để thực hiện tốt chương trình kế hoạch, phương hướng của năm 2017 chúng ta cần làm tốt một số biện pháp sau :

1/ Công tác quản lý chỉ đạo:

Tiếp tục chỉ đạo các điểm di tích trên địa bàn làm tốt công tác quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả các điểm di tích. Đồng thời ngăn chặn kịp thời các trường hợp lấn chiếm đất đai, xâm phạm hành lang và làm hư hỏng cơ sở vật chất của các điểm di tích.

Chỉ đạo các điểm di tích tổ chức thống kê cơ sở vật chất, đồ thờ tế khí của các điểm di tích. Tổ chức tốt lễ hội đầu xuân năm Đinh Dậu, đảm bảo an toàn, tiết kiệm và đúng với nghi lễ truyền thống.

Thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh môi trường tại các điểm di tích, đặc biệt là di tích Đền Đô và các di tích tổ chức lễ hội đầu xuân như : Chùa Dận, Chùa Kim Đài, Chùa Giỏ, Đình Làng.

Sau khi tổ chức xong cần làm tốt công tác vệ sinh môi trường, để kịp thời phục vụ quý khách và nhân dân vào làm lễ được bảo đảm cảnh quan môi trường sạch sẽ.

Các di tích có lễ hội đầu xuân như : Chùa Dận, Chùa Kim Đài, Chùa Giỏ, Đình Làng, cần chủ động xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình tổ chức lễ hội, thành lập BTC lễ hội báo cáo về UBND phường theo qui chế, trước khi tổ chức lễ hội là 20 ngày. Đồng thời chỉ đạo các điểm di tích, làm tốt công tác trang trí bằng cờ khẩu hiệu, tổng vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài khuôn viên của di tích để đón xuân Đinh Dậu 2017.

Chỉ đạo di tích Chùa Kim Đài, làm tốt công tác phối hợp với nhà sư trụ trì, để thực hiện tốt công tác tế lễ và thu tri tài chính tại chùa.

Tổ chức tốt lễ bàn giao Quan đám năm 2016 cho quan đám năm 2017

3/ Công tác quản lý tài chính :

Nâng cao vai trò trách nhiệm của trưởng BQL và các thành viên các điểm di tích trong việc quản lý thu, chi tài chính của điểm di tích.

Chỉ đạo các điểm di tích làm tốt công tác phân công các thành viên tham gia thường trực, để tiếp nhận những đồng tiền công đức của nhân dân và quý khách thập phương đi du xuân, trải hội tại các điểm di tích. Các di tích Đền Đô, Đền Rổng, Đình Làng, khi đi thu tiền tại các ban thờ thì ít nhất phải có 3 thành viên tham gia (01 lãnh đạo tiểu ban di tích, 01 kế toán và 01 thành viên thường trực ngày hôm đó tham gia), khi kiểm đếm tiền thì phải có đủ các thành phần trên tham gia để bảo đảm khách quan. Đồng thời quản lý chặt chẽ các nguồn thu, phần đầu năm 2017 tổng thu là 13 tỷ đồng .

Việc chi tài chính của các điểm di tích, phải đảm bảo và đúng với qui chế di tích phường đề ra.

Xây dựng kế hoạch đầu năm 2017 tiếp tục tổ chức kiểm tra việc thu chi tài chính của các điểm di tích trên địa bàn. Để làm cơ sở chỉ đạo công tác thu chi năm 2017 được bảo đảm. và đúng với qui chế quản di tích của UBND phường đã ra.

4/ Công tác xây dựng :

Căn cứ nguồn thu tài chính của các điểm di tích BQL di tích phường dự kiến đầu tư xây dựng các hạng mục như sau :

Năm 2017 hoàn thiện công trình : Tường bao, nhà khách, nhà vệ sinh, sân, vườn, cổng làng Lý Nhân Tông.

Xây dựng mở rộng nhà khách, nhà trưng bày, di tích Đền Đô. Xây dựng khuôn viên Lăng Cụ Lý Khánh Văn. nhà Mẫu chùa Kim Đài, Nhà tam bảo di tích Chùa Dận

*/ Dự kiến tổng thu 2017 là : 13.000.000.000 + số dư 2016 chuyển sang 7.450.074.000

Dự tổng thu 2017 : 20.450.074.000đ. (Chưa kể quỹ bãi xe) 4.750.384.000

5/ Công tác tổ chức các ngày đại lễ :

Tổ chức tốt lễ tưởng niệm các cụ tổ, tại di tích Đình làng, ngày hóa của Minh Đức Hoàng Thái Hậu Phạm Thị tại khu di tích chùa Dận, ngày hóa của thiền sư Lý Khánh Văn tại khu di tích chùa Kim Đài.

Lễ hội chùa giò

Tổ chức tốt buổi lễ bàn giao quan đăm năm 2017

Tổ chức Lễ hội Đình làng và thực hiện tốt nghi lễ đón chạ bác Đồng Nguyên.

Đại lễ tưởng niệm ngày hóa Đức vua Lý Thái Tổ mừng 3 tháng 3 âm lịch - Đại lễ dâng quan của Đức Vua Lý Thái Tổ, 15 - 3 âm lịch tại khu di tích Đền Đô.

Đại lễ Tưởng niệm ngày hóa của Đức Vua Lý Thánh Tông, 8/8 âm lịch tại khu di tích Đền Đô.

Đại lễ Tưởng niệm ngày hóa của Đức Vua Bà Lý Chiêu Hoàng 23/9 tại di tích Đền Rồng .

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ 2017 của BQL di tích lịch sử văn hóa phường Đình Bảng. Kính mong được sự tham góp ý kiến của quý vị đại biểu, để năm 2017, công tác quản lý và hoạt động của các điểm di tích trên địa bàn phường Đình Bảng ngày càng chặt chẽ và có hiệu quả hơn.

Nơi nhận

- ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQ (b/c)
- Trưởng tiểu BQL các điểm di tích.
- Di tích phường.
- Lưu.

BQL DI TÍCH PHƯỜNG

Trưởng ban - PCT UBND



Ngô Tạo Lợi

Danh sách các thành viên trong BQL DT đền Đô [BQL DT đền Đô cung cấp]

TT	Họ tên	Năm sinh	Khu phố	Chức vụ
1	Nguyễn Thế Phú	1942	Đình	Trưởng Tiểu Ban
2	Nguyễn Thạc Kim	1942	Thượng	Phó Tiểu ban
3	Nguyễn Hữu Tường	1945	Bà La	Ủy viên thường trực
4	Nguyễn Thạc Ái	1946	Thọ Môn	Ủy viên thường trực
5	Nguyễn Tất Cường	1944	Thịnh Lang	Ủy viên thường trực
6	Nguyễn Phụ Như	1942	Tĩnh Cầu	Kế toán
7	Nguyễn Danh Chiến	1947	Thượng	Thủ quỹ
8	Trần Văn Ngọ	1942	Thượng	Thành viên
9	Đỗ Viêt Cường	1941		Thành viên
10	Ngô Anh Tuấn	1952		Thành viên
11	Nguyễn Quang Sửu	1944		Thành viên
12	Nguyễn Danh Đông	1948	Hạ	Thành viên
13	Ngô Văn Dỵ	1942		Thành viên
14	Ngô Văn Thắng	1948		Thành viên
15	Nguyễn Khắc Tâm	1947		Thành viên
16	Nguyễn Duy Hùng	1945		Thành viên
17	Nguyễn Thạc Tài	1947		Thành viên
18	Nguyễn Thạc Lợi	1942	Long Vỹ	Thành viên
19	Đỗ Tá Bình	1949		Thành viên
20	Nguyễn Hữu Thắng	1954		Thành viên
21	Nguyễn Kim Hồi	1940	Bà La	Thành viên
22	Nguyễn Tiến Đạt	1942		Thành viên
23	Nguyễn Tiến Lương	1944		Thành viên
24	Nguyễn Trọng Tục	1942		Thành viên
25	Nguyễn Thạc Bảo	1947		Thành viên
26	Bùi Huy Chiến	1947	Tân Lập	Thành viên
27	Ngô Quang Tâm	1940	Tĩnh Cầu	Thành viên
28	Nguyễn Tiến Định	1946		Thành viên
29	Nguyễn Đức Vỹ	1948		Thành viên
30	Trần Văn Thi	1940		Thành viên
31	Nguyễn Thạc khánh	1945		Thành viên

32	Ngô Văn Viện	1945		Thành viên
33	Ngô Đình Thư	1944	Chùa Dận	Thành viên
34	Trần Văn Thu	1943		Thành viên
35	Nguyễn Duy Mưu	1941	Xuân Đài	Thành viên
36	Nguyễn Công Nhượng	1942		Thành viên
37	Nguyễn Hữu Thước	1939		Thành viên
38	Nguyễn Đình Long	1946		Thành viên
39	Nguyễn Danh Giang	1951		Thành viên
40	Nguyễn Công Chiến	1949		Thành viên
41	Nguyễn Danh Dậu	1944		Thành viên
42	Đỗ Viết Miên	1941		Thành viên
43	Đỗ Tá Lục	1945	Đình	Thành viên
44	Nguyễn Huy Cầu	1945		Thành viên
45	Đặng Đình Tân	1946		Thành viên
46	Nguyễn Đức Thìn	1940	Thọ Môn	Thành viên
47	Nguyễn Dãon Thìn	1940		Thành viên
48	Đỗ Viết Chung	1939		Thành viên
49	Nguyễn Thế Dân	1942		Thành viên
50	Nguyễn Huy Nghi	1944		Thành viên
51	Nguyễn Duy Tùng	1946		Thành viên
52	Nguyễn Cảnh Tịnh	1946		Thành viên
53	Nguyễn Văn Tuý	1951		Thành viên
54	Nguyễn Đức Dân	1946	Trâm	Thành viên
55	Ngô Đình Thuận	1953		Thành viên
56	Ngô Văn Vũ	1943	Ao Sen	Thành viên
57	Trần Đức Văn	1939		Thành viên
58	Nguyễn Hữu Tường	1942		Thành viên
59	Trần Văn Mỹ	1939		Thành viên
60	Nguyễn Hữu Phúc	1944	Cao lâm	Thành viên
61	Ngô Quang Hy	1940	Trung Hoà	Thành viên
62	Đặng Đình Chinh	1944		Thành viên
63	Nguyễn Tiến Hiếu	1944		Thành viên
64	Ngô Đăng Tân	1949		Thành viên
				Thành viên

66	Nguyễn Tất Nhuận	1942		Thành viên
67	Ngô Đăng Đức	1941		Thành viên
68	Nguyễn Danh Vinh	1944		Thành viên
69	Nguyễn huy Hùng	1943	Thịnh Lang	Thành viên
70	Nguyễn Ngọc Liễn	1941		Thành viên
71	Nguyễn Tiến phong	1945		Thành viên
72	Ngô Văn Thắng	1947		Thành viên
73	Nguyễn Thạc Lạp	1952		Thành viên
74	Phạm Đình Giống	1949	Đền Rồng	Thành viên
75	Vũ Đức Phương	1953		Thành viên

Phụ lục 6: Danh sách thành viên BQL DT phường Đình Bảng nhiệm kỳ 2015 - 2017 [Nguồn: BQL di tích phường Đình Bảng cung cấp, tháng 6/2016]

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ngô Tạo Lợi	Phó CT UBND phường	Trưởng ban
2	Nguyễn Thạc Long	Chủ tịch UBMTTQ phường	Phó ban
3	Nguyễn Thạc Bách	Cán bộ Văn hóa–Xã hội phường	Phó ban
4	Nguyễn Thạc Hải	Cán bộ VP các th phường	Thành viên
5	Ngô Văn Nghị	Cán bộ tài chính phường	Thành viên
6	Đặng Đình Hồ	Chủ tịch Hội NCT phường	Thành viên
7	Nguyễn Kim Lộc	Chủ tịch Hội CCB phường	Thành viên
8	Ngô Thị Dung	Chủ tịch Hội ND phường	Thành viên
9	Phạm Thị Dung	Chủ tịch Hội Phụ Nữ phường	Thành viên
10	Nguyễn Thị Tâm	Bí thư Đoàn phường	Thành viên
11	Nguyễn Đức Thìn	Trưởng ban TTDT Đèn Đô	Thành viên
12	Nguyễn Thế Phú	Trưởng BQL DT Đèn Đô	Thành viên
13	Đặng Đình Luân	Trưởng BQL DT đình Đình Bảng	Thành viên
14	Nguyễn Danh Giang	Trưởng BQL DT Chùa Kim Đài	Thành viên
15	Đặng Đình Luyện	Trưởng BQL DT Chùa Ứng Tâm	Thành viên
16	Nguyễn Thế Thành	Trưởng BQL DT Chùa Quang Đổ	Thành viên
17	Nguyễn Huy Thuần	Trưởng BQL DT Đèn Rồng	Thành viên
18	Nguyễn Tiến Lương	Khu phố Hạ - phường Đình Bảng	Thành viên